



Thông tin

HỘI CỰU GIÁO CHỨC

TỈNH BẾN TRE

- ❁ Mừng 33 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20-11)
- ❁ Mừng Đại hội III Hội CGC tỉnh Bến Tre (nhiệm kỳ 2015 - 2020)
- ❁ Mừng Xuân Bình Thân - 2016



Lưu hành nội bộ

Số 10-NK II

Xuân 2016

Chúc Mừng Năm Mới

❁ Sức khỏe

❁ An vui

❁ Hạnh phúc

Duân Bình Thân 2016





Hội Cựu giáo chức tỉnh Bến Tre
 25-Lê Quý Đôn-Phường 2- TP Bến Tre
 ĐT: 075.3836288
 Email: hoicgcbentre@gmail.com

Phụ trách chung
Nguyễn Thanh Sơn
 Chủ tịch Hội CGC tỉnh

Phụ trách nội dung
Nguyễn Văn Ba – Phó CT Hội
Phạm Thị Cẩm – CLB VH
Nguyễn Văn Ấn – CLB VH

Thư ký
Nguyễn Đông Âu – UVTT

Vi tính
Cao Thanh Thảo

Giấy phép xuất bản
 Số: 100/GPXB-STTTT
 do Sở Thông tin và Truyền thông
 Bến Tre cấp ngày 03/11/2015.
 In 400 bản, khổ 20 x 29 cm,
 tại DNTN in Trần Tiến.
 393C, KP.6, P. Phú Khương, TP. Bến Tre.
 Nộp lưu chiểu tháng 11/2015.

Ảnh Bìa 1
Hoa Xuân
 (Nguồn Internet)

Kính Biểu

Hội Cựu Giáo Chức

Thông tin số 10 nhiệm kỳ II của Tỉnh hội đến với hội viên và bạn đọc đúng vào ngày khai mạc Đại hội đại biểu lần thứ III Hội CGC tỉnh (25-11-2015), trong không khí toàn Ngành kỷ niệm lần thứ 33 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20-11) và đất nước cũng đang bước vào mùa Xuân mới.

Đại hội III nhiệm kỳ 2015-2020 đánh dấu cột mốc 10 năm xây dựng và phát triển Hội. Trong 10 năm qua, Hội đã vượt qua bao khó khăn, thách thức của buổi đầu thành lập Hội; chất chiu từng thành quả dù nhỏ nhất để dựng xây nền tảng ban đầu cho Hội. Đến nay, Hội đã thành công trong phát triển tổ chức Hội trên địa bàn toàn tỉnh với 4.500 hội viên, đạt 90,50% đối tượng CGC; công tác góp phần chăm lo đời sống hội viên không ngừng đi vào chiều sâu của nghĩa tình nhà giáo; công tác tư vấn giáo dục tạo được điểm nhấn trong hoạt động Hội, gắn với yêu cầu “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; các hoạt động xã hội đa dạng, phong phú thể hiện sắc nét ý thức trách nhiệm công dân của nhà giáo về hưu... Với những thành quả quan trọng ấy, Đại hội III Hội CGC tỉnh đã đánh dấu cột mốc 10 năm xây dựng, phát triển Hội. Hội đã giải đáp thỏa đáng các vấn đề cơ bản đặt ra ở buổi đầu thành lập Hội: Hội CGC là ai? Hội được lập ra để làm gì? Và trong thực tế Hội đã làm được những gì?

Như vậy, Đại hội III Hội CGC tỉnh sẽ bắt đầu một xuất phát điểm mới của nhiệm kỳ 2015-2020. Vẫn biết trước mắt hãy còn lắm khó khăn và thử thách; song xuất phát điểm mới này chắc chắn sẽ thuận lợi nhiều hơn so với xuất phát điểm cách đây 10 năm, khi Hội vừa mới được thành lập.

Bằng lòng tin ấy, kính chúc toàn thể hội viên luôn dồi dào sức khỏe, thực hiện thành công “**Đoàn kết - Trí tuệ - Trách nhiệm**” để mùa Xuân luôn đến với mọi người!

Ban Biên tập



NGHỊ QUYẾT

BAN CHẤP HÀNH

TW HỘI CỰU GIÁO CHỨC VIỆT NAM

Lần 2 nhiệm kỳ III (2014-2019)

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội Cựu giáo chức Việt Nam nhiệm kỳ III (2014-2019) đã họp kỳ thứ 2 tại Hà Nội ngày 21-8-2015.

Tham dự Hội nghị có 101/120 vị trong Ban Chấp hành Trung ương Hội và 18 vị đại biểu khách mời; trong đó có đại diện Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công đoàn Giáo dục Việt Nam và cơ quan báo chí TW, của Hà Nội và của Tp.Hồ Chí Minh.

Trong lời khai mạc Hội nghị, GS.NGND Phạm Minh Hạc, Chủ tịch Hội đã nêu rõ tầm quan trọng cùng với mục đích và yêu cầu của Hội nghị.

GS.NGND Nguyễn Mậu Bành, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký đã trình bày báo cáo của Thường vụ về các hoạt động của Hội từ sau Đại hội III đến nay và chương trình công tác năm 2016 của Hội Cựu giáo chức Việt Nam.

Tại Hội nghị, các vị BCH TW đã thảo luận sôi nổi những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban Thường vụ cũng như các tờ



Họp Ban Thường vụ mở rộng quý III-2015

trình kèm theo; đồng thời bổ sung nhiều ý kiến về những hoạt động phong phú sinh động, tích cực của Hội CGC tại các địa phương.

Đồng chí Bùi Văn Ga, Thứ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo đã có bài phát biểu tại Hội nghị, trong đó khẳng định: “Bộ sẽ tiếp tục phối hợp với Hội triển khai tốt các hoạt động theo kế hoạch của Hội, sẽ tiếp tục chỉ đạo các địa phương các Sở Giáo dục & Đào tạo, các nhà trường sát

cánh cùng Hội để hoạt động của Hội ngày càng hiệu quả hơn”.

Đồng chí Vũ Minh Đức, Chủ tịch Công đoàn Giáo dục Việt Nam đã tới dự và phát biểu tại Hội nghị:

Công đoàn Giáo dục Việt Nam đánh giá cao sự quan tâm, phối hợp của Hội Cựu giáo chức và những đóng góp đáng quý của Hội CGC đối với quá trình phát triển của giáo dục - đào tạo nước nhà; đồng thời khẳng định: “Công đoàn Giáo dục Việt Nam

tiếp tục phối hợp tích cực với Hội CGC Việt Nam trong các hoạt động nhằm góp phần xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, nâng cao vị thế, thanh danh nhà giáo; đề nghị Hội CGC cùng tham gia với Công đoàn Giáo dục trong đề xuất xây dựng chính sách đối với nhà giáo; Công đoàn Giáo dục Việt Nam cũng sẽ chỉ đạo Công đoàn Giáo dục các cấp thực hiện tốt hơn nữa quy chế phối hợp giữa công đoàn với chuyên môn, với Hội CGC”.

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ III (2014-2019), Hội nghị BCH TW Hội, kỳ họp thứ 2 đã thống nhất quyết nghị:

1. Tán thành Báo cáo của Ban Thường vụ tại Hội nghị, trong đó đánh giá cao những hoạt động của Hội CGC từ TW đến các địa phương trong thời gian từ sau Đại hội III đến nay và Chương trình công tác năm 2016 với 6 nội dung đã được nêu trong báo cáo (có báo cáo kèm theo).

2. Nhất trí thông qua Báo cáo gửi Ban Dân vận TW về việc tổng hợp ý kiến đóng góp với Dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII mà Hội CGC đã tổ chức lấy ý kiến của toàn Hội trong thời gian vừa qua (có văn bản kèm theo).

3. Nhất trí thông qua văn bản gửi Ban Bí thư TW Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Văn kiện Đại hội lần XII của Đảng Cộng sản Việt Nam về việc: Đề nghị bỏ chủ trương “*Thí điểm chuyển đổi mô hình trường công lập sang cơ sở giáo dục do cộng đồng, doanh nghiệp quản lý và*



Họp Ban Chấp hành đầu năm 2015

đầu tư phát triển” trong Dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII (có văn bản kèm theo).

4. Nhất trí gọi quỹ của Hội Trung ương và các địa phương là “Quỹ tình nghĩa đồng nghiệp”.

5. Ủy nhiệm cho Ban Thường vụ chấp nhận sự thay đổi vào BCH TW do các địa phương và cơ sở đề nghị, sau đó Thường vụ sẽ báo cáo với BCH TW tại hội nghị gần nhất.

6. Vận động hội viên tham gia đóng góp xây dựng khu tưởng niệm chiến sĩ Gạc Ma tại Cam Ranh (Khánh Hòa) và Hoàng Sa tại đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi)

7. Thông qua kết quả kiểm tra tài chính, tài sản cơ quan TW Hội (có biên bản kèm theo).

8. Tiếp tục kiến nghị với Đảng, Nhà nước, Quốc hội có chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghỉ hưu từ 1994 chưa được hưởng trợ cấp theo Quyết định 52/QĐ-TTg của Thủ tướng

Chính phủ; đối với giáo viên mầm non đã nghỉ hưu nhưng không được hưởng chế độ chính sách của Nhà nước.

Hội nghị BCH TW kêu gọi toàn thể hội viên và cựu giáo chức trong cả nước tiếp tục đoàn kết, chăm sóc lẫn nhau về tinh thần và vật chất, phát huy trí tuệ và kinh nghiệm đóng góp vào sự đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục Việt Nam; quán triệt và tham gia tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII một cách tích cực và hiệu quả; tiếp tục có những ý kiến đóng góp, phản biện chính sách kinh tế-xã hội, giáo dục-đào tạo theo chủ trương của Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
TW HỘI CỰU GIÁO CHỨC VIỆT NAM**

Chủ tịch

(Đã ký)

GS. NGND Phạm Minh Hạc



Thường trực Tỉnh hội thăm Cty dệt may Nguyên Dung TP. Hồ Chí Minh

cuối nhiệm kỳ II, đơn vị Hội cơ sở đã nâng lên 135, trong đó 17 Hội được tổ chức dưới hình thức liên xã nên đã phủ kín 164/164 đơn vị xã, thu hút 4.421 hội viên, đạt 90,50% đối tượng CGC. Đặc biệt ở nhiệm kỳ II, ngoài loại hình Hội cơ sở xã, 4 chi hội đặc thù cũng được tổ chức, đó là Chi hội CGC Cơ quan Sở GD&ĐT, Chi hội CGC Khối Sư phạm Trường Cao đẳng Bến Tre, Chi hội CGC Khối Trường chuyên nghiệp và Chính trị tỉnh (trực thuộc Tỉnh hội), và Chi hội CGC Phòng GD&ĐT huyện Giồng

ĐẠI HỘI III HỘI CGC TỈNH – CỘT MỐC 10 NĂM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN HỘI

Nguyễn Thanh Sơn
(Chủ tịch Tỉnh hội)

Đại hội đại biểu lần thứ III, nhiệm kỳ 2015-2020 của Hội CGC tỉnh được mở ra trong năm 2015 – năm kỷ niệm trọng thể các ngày lễ lớn của dân tộc, năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XII của Đảng; đồng thời đúng vào thời điểm kỷ niệm lần thứ 33 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (NGVN) 20-11, ngày hội truyền thống vẻ vang của Ngành và trong không khí đất nước bước vào mùa Xuân mới. Đại hội III của Hội ngoài mục đích tổng kết đánh giá thành quả nhiệm kỳ qua, mở ra lộ trình nhiệm kỳ mới, mà còn đánh dấu cột mốc 10 năm xây dựng, phát triển Hội.

10 năm đối với tổ chức chính trị-xã hội thì không đáng là bao; song 10 năm đối với một tổ chức xã hội-nghề nghiệp như Hội CGC thì đó là một chặng đường đầy ý nghĩa. Trong 10 năm ấy Hội phải lần lượt giải đáp thỏa đáng các vấn đề cơ bản: Hội CGC là ai? Hội được lập ra để làm gì? Và trong thực tế Hội đã làm được những gì?..

Thành quả nổi bật đầu tiên là công tác xây dựng phát triển tổ chức Hội. Cuối nhiệm kỳ I, 9/9 huyện-thành phố (huyện); 112/164 đơn vị xã, phường, thị trấn (xã) đã xây dựng được tổ chức Hội, thu hút 2.551 hội viên, đạt 82,30% đối tượng CGC. Đến

Trôm (trực thuộc Huyện hội Giồng Trôm). Từ Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội và Chương trình phối hợp hành động giữa Hội CGC và Ngành GD&ĐT, các cấp Hội đã cụ thể hóa thành qui chế hoạt động và kế hoạch công tác năm, đưa hoạt động các cấp Hội đi vào nền nếp, chất lượng. Thành quả này đã đánh dấu cột mốc quan trọng là đến cuối nhiệm kỳ II, tổ chức Hội đã được xây dựng thành công trên địa bàn toàn tỉnh. Đồng thời khẳng định: Hội CGC – một tổ chức xã hội-nghề nghiệp của các cán bộ, giáo viên về hưu ra đời, đã đáp ứng được tình cảm, nguyện vọng của hầu hết cán bộ, giáo viên vốn đã gắn bó đời mình với

☞ sự nghiệp “Trồng người” và phù hợp với yêu cầu của xã hội. Hội là biểu tượng kết nối các thế hệ nhà giáo với nhau nhằm gặp gỡ, thăm hỏi, sẻ chia, giúp đỡ nhau khi trở về đời thường. Hội là nơi nhắc nhở, động viên nhau tiếp tục giữ vững, phát huy những phẩm chất tốt đẹp, những tiềm năng trí tuệ quý báu của nhà giáo; đồng thời nuôi dưỡng tình yêu, tâm huyết đối với sự nghiệp trồng người; góp phần thắp sáng lên truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc.

Thành quả nổi bật thứ hai là công tác góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần hội viên tiếp tục tạo được bước phát triển mới. Nếu ở nhiệm kỳ I đã tạo được nền nếp ban đầu, thì ở nhiệm kỳ II nền nếp ban đầu ấy đã được giữ vững và không ngừng phát huy. Việc kịp thời thăm hỏi, sẻ chia khi ốm đau, hữu sự; việc tập trung thăm hỏi, sẻ chia nhân Ngày NGVN, các dịp lễ tết đối với các nhà giáo tiêu biểu, nhà giáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... tiếp tục được thực hiện chu đáo bằng tinh thần đoàn kết, chăm sóc, trách nhiệm. Tuy giá trị vật chất không cao, nhưng nghĩa cử thăm hỏi, sẻ chia thì thấm đượm tình cảm đồng chí, đồng nghiệp. Bước phát triển vượt bậc còn thể hiện ở sự đa dạng hóa, phong phú hóa hoạt động chăm lo đời sống hội viên như: mừng thọ, mừng sinh nhật, tổ chức tham quan, du lịch, giao lưu học hỏi kinh nghiệm, tổ chức các nhóm sở thích như câu lạc bộ thể dục dưỡng sinh, các đội bóng chuyền, bóng bàn, bóng đá, cầu lông, cờ tướng, các câu lạc bộ văn, thơ, văn nghệ,

xuất bản ấn phẩm văn thơ, bản tin nội bộ... Đặc biệt trong nhiệm kỳ II, nhiều Huyện-Thành hội, bằng nội lực và các nguồn vận động khác đã vươn tới việc xây dựng “mái ấm CGC”; đã có 13 “mái ấm CGC” đã được trao cho hội viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về nhà ở; đồng thời, cũng vận động tổ chức từ thiện trao tặng 18 xe lăn cho hội viên khó khăn trong đi lại. Nổi bật nhất là tinh thần chăm lo đời sống hội viên của Hội đã lan tỏa đến Công ty Dệt may Nguyễn Dung TP.HCM. Gần 3 năm qua, bằng tấm lòng nhân ái, sẻ chia, đặc biệt bằng tấm

nhỉ hưu với qui mô toàn tỉnh, tặng quà mừng Ngày NGVN cho gần 600 CGC và đại biểu khách mời (khoảng 500.000đ/quà) và tài trợ tiệc thân mật sau Lễ (100.000đ/suất ăn). Cửa sẻ chia đã quý rồi, song tâm nguyện, tấm lòng người sẻ chia càng quý hơn khi nghĩa cử sẻ chia đã được thể hiện bằng tình cảm quý trọng và biết ơn thầy cô giáo!

Thành quả nổi bật thứ ba là công tác tư vấn giáo dục và hoạt động xã hội cũng tạo được điểm nhấn trong hoạt động Hội. “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW



Tỉnh hội tặng Giấy khen Hội CGC Huyện Chợ Lách

lòng tôn sư trọng đạo, Công ty đã thật sự đem đến niềm vui, niềm hạnh phúc cho 53 thầy cô giáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với khoản trợ cấp thường xuyên 500.000đ/người/tháng; giúp 300 thầy cô giáo không có lương hưu, thường xuyên đau yếu, bệnh tật mua BHYT mệnh giá 621.000đ/thẻ; đồng thời, nhân kỷ niệm Ngày NGVN 20-11 năm 2013, 2014, Công ty đã phối hợp với Tỉnh hội tổ chức trọng thể Lễ tri ân thầy cô giáo

của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 khóa XI, thực chất là làm một cuộc cách mạng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nhằm đưa sự nghiệp giáo dục, đào tạo gắn chặt và phục vụ thiết thực hơn nữa công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; con người Việt Nam mới – sản phẩm của nền giáo dục mới phải là con người Việt Nam mà phẩm chất nổi bật lên bản sắc văn hóa dân tộc; đồng thời có đầy đủ năng lực và bản

linh để xây dựng, bảo vệ đất nước và hội nhập sâu vào cộng đồng Quốc tế. Từ nhận thức ấy, các cấp Hội đã kế thừa và phát huy kết quả trong nhiệm kỳ I, đưa công tác tư vấn giáo dục phát triển vượt bậc trong nhiệm kỳ II. Hội đã luôn cố gắng đồng hành với sự nghiệp giáo dục, đào tạo thông qua các cuộc vận động lớn như: thực hiện các mục tiêu phổ cập giáo dục; đổi mới công tác quản lý; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nhất là chất lượng giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách học sinh. Đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, các cấp hội nhất là cấp Hội cơ sở đã xem đây là nhiệm vụ trọng tâm; cán bộ Hội và hội viên CGC chính là lực lượng nòng cốt tham gia bộ máy đồng thời là lực lượng vận động, tổ chức thực hiện. Hội CGC đã làm khuyến học bằng cả kinh nghiệm chuyên môn và tâm huyết nhà giáo. Riêng trong nhiệm kỳ II, Hội đã nòng cốt phối hợp với Ngành Giáo dục mở 4 cuộc hội thảo đề cập đến các vấn đề: đạo đức nhà giáo trong cuộc vận động xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; giáo dục đạo đức học sinh phổ thông; giáo dục kỹ năng sống học sinh phổ thông; nhà giáo



Đoàn đại biểu Huyện hội Giồng Trôm dự Đại hội III của Tỉnh hội

Bến Tre trước yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông... Đồng thời, nhằm ghi công các thế hệ nhà giáo tỉnh nhà, góp phần từng bước hoàn chỉnh lịch sử Ngành, Hội đã nòng cốt phối hợp Ngành Giáo dục tiến hành sưu tầm, biên soạn, phát hành các tập Kỷ yếu nhà giáo ở 3 cấp xã, huyện, tỉnh; đến nay đã cơ bản làm xong ở cấp xã, huyện; đang tiến hành làm tập sách Nhà giáo Bến Tre ở cấp tỉnh. Thực hiện trách nhiệm công dân của nhà giáo về hưu, Hội cũng đã gắn chặt hoạt động Hội với các phong trào cách mạng ở địa phương, tập trung nhất là xây dựng nông thôn mới. Nhiều hội viên Hội đã hoạt động tích cực trong các tổ Đảng, tổ nhân dân tự quản; giữ vai trò nòng cốt trong các tổ chức chính trị-xã hội như Hội Nông dân, Phụ nữ, Người cao tuổi, Cựu chiến binh, Chữ thập đỏ... Xuất phát từ

tính chất rất “đặc thù” của Hội là hội viên của Hội đều nguyên là thầy cô giáo của cán bộ chủ chốt cấp cơ sở và các bậc phụ huynh học sinh, nên Hội là chỗ dựa tin cậy của hệ thống chính trị địa phương. Bằng tình cảm tôn trọng đạo, Hội đã nhận được sự quan tâm từ nhiều phía; đồng thời bản thân từng hội viên cũng không ngừng phấn đấu để không phụ lại lòng tin yêu, quý mến của xã hội.

Cột mốc 10 năm xây dựng, phát triển Hội như vậy là khá vững chắc. Từ cột mốc này, Đại hội III Hội CGC tỉnh sẽ bắt đầu một xuất phát điểm mới của nhiệm kỳ 2015-2020. Vẫn biết trước mắt hãy còn nhiều khó khăn, thách thức; song xuất phát điểm mới này chắc chắn sẽ thuận lợi nhiều hơn so với xuất phát điểm cách đây 10 năm, khi Hội mới được thành lập. ■

***Đón Xuân mới, Dân tộc vững tin, một lòng đoàn kết
Mừng Xuân về, Đất nước vững vàng, tiếp tục vươn xa***

(ST)

HỘI CỰU GIÁO CHỨC TỈNH BẾN TRE VỚI HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN GIÁO DỤC

Nguyễn Văn Ba

(Phó Chủ tịch Tỉnh hội)

Mười năm qua, chặng đường của hai nhiệm kỳ 2005-2010 và 2010-2015, hoạt động Tư vấn giáo dục của Tỉnh hội đã góp phần quan trọng vào thành quả chung của Hội Cựu giáo chức (CGC) tỉnh Bến Tre.

Thực hiện Điều lệ Hội, ngoài việc tập hợp, đoàn kết tất cả CGC trên địa bàn, Hội CGC tỉnh đã thực hiện song song hai chức năng chính là chăm lo đời sống hội viên và Tư vấn giáo dục. Thực hiện chức năng Tư

nh nghiệp kể chuyện hàn ôn là tốt, hội họp cũng hơi ngán, hưởng chi động não tiếp. Đành rằng, kinh nghiệm thì có thừa, nhưng kiến thức ngày càng bùng nổ, thời gian nào để quan tâm. Đổi lại, điều rất đáng quý, đáng trân trọng ở mỗi thầy cô giáo về hưu là còn nỗi niềm gì đó, còn trăn trở, ray rứt điều gì đó chưa thực sự an tâm nên họ dễ dàng đón nhận và dễ dàng bộc bạch ý kiến của mình về các vấn đề liên quan đến giáo dục. Do vậy, lãnh đạo Tỉnh hội đã thảo luận

thực hiện các Kế hoạch do Hội chủ động đến với giáo dục; vận dụng nội dung “Bốn cùng” của TW Hội với Bộ Giáo dục (đánh giá phát hiện tình hình, góp ý xây dựng chương trình của ngành, tham gia triển khai có chọn lọc một số công việc, phối hợp chăm sóc đời sống đội ngũ hưu trí).

Kết thúc nhiệm kỳ I (2005-2010), hoạt động Tư vấn giáo dục đạt được một số thành quả còn khiêm tốn:

-Kết hợp với một số trường đại học, cao đẳng Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức báo cáo chuyên đề “Những nẻo đường Đại học” cho gồm 3.000 học sinh và cha mẹ học sinh ở bốn huyện: Châu Thành, Bình Đại, Ba Tri, Giồng Trôm.

-Định kỳ quan hệ công tác với Ngành: dự sơ, tổng kết năm học và mời cán bộ quản lý dự họp Ban Chấp hành để trao đổi thông tin và tiếp cận với chủ trương của Ngành để tư vấn.

-Được mời phối hợp với Sở GD&ĐT, các vị nguyên lãnh đạo ngành viết bài cho Tập sách “Giáo dục Bến Tre 1945-2005”, xuất bản vào dịp 20/11/2009.

-Tham mưu với Sở GD&ĐT được pháp nhân mở cơ sở ôn luyện kiến thức văn hóa và luyện thi ĐH-CD từ năm 2007; vận động một số CGC



Tổng kết nhiệm kỳ Hội CGC xã Vĩnh Thành – Chợ Lách

vấn giáo dục càng hiệu quả, càng thể hiện cao tính chất nghề nghiệp của một tổ chức xã hội- nghề nghiệp.

Nhưng việc vận động cán bộ Hội và hội viên tham gia hoạt động này không phải đơn giản. Vì tâm lý chung của đội ngũ là đã tham gia Ngành Giáo dục cả đời rồi, vào Hội để gặp gỡ đồng

thống nhất giới thiệu nội dung và phương pháp Tư vấn giáo dục lên Bản tin nội bộ, các kỳ họp Ban Chấp hành, đưa vào Kế hoạch hàng năm việc đồng hành cùng Ngành Giáo dục: bước đầu là dự đầy đủ các hoạt động lớn (sơ, tổng kết) và mời cán bộ quản lý Ngành dự các kỳ họp của Ban Chấp hành; tiếp tục

tham gia giảng dạy các bộ môn Văn, Toán, Hóa...

-Thực hiện Bản tin nội bộ đến số 7: thông tin hoạt động Hội, tư vấn giáo dục, thơ văn viết về tình cảm đồng nghiệp, thầy trò, trường lớp...

-Hoàn thành bước đầu Chương trình phối hợp hành động giữa Hội với Sở GD&ĐT và Công đoàn ngành.

Chương trình này được triển khai đến các Huyện-Thành hội. Bước đầu, sự phối hợp được thực hiện ở một số huyện có kết quả như Mỏ Cà, Châu Thành, Thành Phố, Ba Tri..., nên có ý kiến Ngành Giáo dục xem Hội như “người một nhà”.

Đến nhiệm kỳ II (2010-2015), công tác Tư vấn giáo dục của Hội đi vào chiều sâu, rộng, là một hoạt động thường xuyên gắn bó máu thịt với Ngành. Từ Kế hoạch của Ban Chấp hành Tỉnh hội, các cấp Hội tham gia bằng nhiệt tình và trách nhiệm, tùy điều kiện, thực hiện khá đồng bộ và có những hoạt động thiết thực, sáng tạo.

Chương trình phối hợp hành động giữa Hội với Sở GD&ĐT và Công đoàn Ngành đã đi vào chiều sâu, có tính khả thi về các vấn đề giáo dục, các bức xúc mà các bên cùng quan tâm, trong đó có sự chủ động của Hội. Toàn Hội đã thực hiện có hiệu quả hai công tác lớn: Tổ chức Hội thảo giáo dục và Kế hoạch sâu tằm, biên soạn, phát hành Tập sách Nhà giáo Bến Tre.

Hội thảo giáo dục tập trung các báo cáo tham luận về những vấn đề giáo dục mà xã



Bà Ngọc Dung, Giám đốc Cty Nguyễn Dung tặng quà 20/11 cho hội viên

hội quan tâm. Đã thực hiện bốn cuộc hội thảo, chủ đề:

* Đạo đức nhà giáo trong cuộc vận động Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

* Giáo dục đạo đức học sinh phổ thông.

* Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông

* Nhà giáo Bến Tre trước yêu cầu đổi mới Giáo dục Phổ thông.

Lực lượng tham gia tham luận năm sau cao hơn năm trước: lần I có 11 báo cáo, đến lần IV có 23 báo cáo, có sự tham gia của CGC và CB-GV đương nhiệm. Các cuộc Hội thảo đạt thành công nhất định và có tác dụng thiết thực đến CB-GV đương nhiệm. Hội thảo giáo dục lần IV được Ngành đánh giá cao và dựa vào các nội dung hội thảo đã ra công văn chỉ đạo toàn Ngành thực hiện.

Thực hiện Kế hoạch 43 của Tỉnh hội về sưu tầm, biên

soạn và phát hành Tập sách Nhà giáo Bến Tre là công trình của tập thể Hội với tấm lòng trân trọng nhà giáo, nhằm ghi nhận công lao của từng nhà giáo ở từng địa phương, từng cấp. Đã hoàn thành cơ bản Kỷ yếu Nhà giáo cấp xã, phường (tập I) vào cuối năm 2013. Đối với Kỷ yếu Nhà giáo cấp huyện-thành phố, đã thành lập Hội đồng xét chọn, có tiêu chí, đã lập danh sách. Một số nơi đã hoàn thành cơ bản vào cuối năm 2014 như Ba Tri và một số huyện khác. Đối với Kỷ yếu Nhà giáo Bến Tre, tức Nhà giáo cấp tỉnh, Hội và Sở GD&ĐT đã có nhiều buổi họp, đã thực hiện một số bước. Sở GD&ĐT đã ra Quyết định số 215 về việc thành lập Ban Nội dung biên soạn, phát hành Kỷ yếu; đã tham mưu UBND Tỉnh ra Quyết định số 930 về việc thành lập Hội đồng bình chọn Nhà giáo Bến Tre. Buổi họp Hội đồng ngày 04/9/2015 do ông

☞ Trần Ngọc Tam - Phó Chủ tịch UBND Tỉnh - chủ trì, đã thảo luận đi đến thống nhất tiêu chí Nhà giáo Bến Tre và cần có một số công đoạn nữa mới tiến hành. Đây là việc làm có ý nghĩa lớn lao nên tiêu chí xét chọn, tên Tập sách được nhiều đại biểu có ý kiến như Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, Sở Nội vụ, lãnh đạo Sở GD&ĐT, Hội CGC, Nhà giáo ưu tú đã nghỉ hưu; còn phải tham khảo ý kiến các nhà giáo lão thành..., và còn phải được Tỉnh ủy cho chủ trương... để khi phát hành, được sự đồng thuận của xã hội.

Tờ Thông tin nội bộ ở Nhiệm kỳ II được cải tiến về hình thức và bổ sung các nội dung Tư vấn giáo dục như phổ biến Phương hướng nhiệm vụ năm học, thành tích học tập của các học sinh trong các kỳ thi học sinh giỏi, những tấm gương Nhà giáo; Phương án tuyển sinh Đại học-Cao đẳng của Bộ, những tham luận về giáo dục...

Đối với cuộc thi viết “Tôn sư trọng đạo” do TW Hội phát động, Tỉnh hội đã phổ biến, vận động trong Hội, có một số bài tham gia, một bài được giải khuyến khích.

Chất lượng trao đổi thông tin giữa Hội và cơ quan lãnh đạo giáo dục trong các buổi họp Ban Chấp hành càng lúc càng cụ thể để Hội hoạt động thiết thực, góp phần vào sự phát triển giáo dục-đào tạo tỉnh nhà.

Thường trực Tỉnh hội còn tham gia hai ngoại khóa về giáo dục đạo đức học sinh-sinh viên, thanh thiếu niên. Một là Dự án VACI 2011-P141. chủ đề ngoại

khóa giáo dục liên chính cho HS-SV Bến Tre do nhóm Sáng tạo trẻ Trường Cao đẳng thực hiện. Hội tham gia với tư cách chuyên gia tư vấn và trực tiếp làm giám khảo góp phần bình chọn 13 giáo viên có tiết dạy tốt hội giảng ở ngày Tổng kết dự án năm 2012. Hai là Dự án VACI 2013-P57 về “Dạy chữ-Dạy người”, hưởng ứng chủ trương Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cho học sinh hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre, do Chủ tịch Hội CGC tỉnh Vĩnh Long – Bà Đặng Huỳnh Mai – nguyên Thứ trưởng Bộ GD&ĐT chủ trì. Hội đã tham mưu Sở GD&ĐT chọn 5 trường tham gia (2 ở Thành phố, 3 ở Giồng Trôm) cùng với 31 trường ở Vĩnh Long. Hội kết hợp Nhóm Sáng tạo trẻ Trường Cao đẳng Bến Tre và Hội CGC Vĩnh Long tổ chức thành công liên hoan cấp tỉnh và liên tỉnh cuối năm 2014. Tác động tích cực của dự án này giúp giáo viên chủ động hơn đối với bài soạn và việc lên lớp của mình. Mỗi người đều rút ra được

một kết luận cơ bản từ bài dạy đưa vào Cẩm nang giáo dục “Dạy chữ-Dạy người” mà môn dạy nào cũng vận dụng được.

Ngoài ra, dịp họp cụm các tỉnh Miền Tây Nam Bộ tổ chức ở Đồng Tháp, Hội tham gia 2 báo cáo (về NQ 29), một báo cáo được trình bày trong Hội nghị, được đánh giá cao.

Hoạt động Tư vấn giáo dục ở cấp huyện và các xã, phường cũng đa dạng, phong phú. Chương trình phối hợp hành động được thảo luận thống nhất giữa Hội với cơ quan quản lý giáo dục cấp huyện và triển khai đến cơ sở để có sự phối hợp giữa Hội cơ sở với Ban Giám hiệu các trường. Từ đó, việc thực hiện định kỳ quan hệ công tác ngày càng gắn bó, nội dung trao đổi cụ thể, phong phú. Nhiều đơn vị Huyện hội cùng tham gia với chuyên môn việc chuẩn bị khai giảng, các Lễ tuyên dương học sinh giỏi, hội nghị bình chọn Nhà giáo ưu tú, các chuyên đề. Hội còn phối hợp chặt chẽ với chuyên môn ☞



Tỉnh hội tặng Giấy khen Chi hội Khối Sư phạm

Chúc Tết đến trăm điều như ý Mừng Xuân sang vạn sự thành công

(ST)

☞ trong phân công thực hiện Kỳ yếu nhà giáo, viết báo cáo tham luận Hội thảo nên việc tham gia Hội thảo là hoạt động đồng hành giữa Hội với chuyên môn.

Nổi bật hoạt động Tư vấn này có các Huyện hội Giồng Trôm, Ba Tri kết hợp Phòng GD&ĐT tổ chức Hội thảo chuyên đề giáo dục đạo đức học sinh; Thành hội dự tọa đàm Chuyên đề giáo dục đạo đức học sinh Tiểu học do NGƯT, TS Đặng Huỳnh Mai báo cáo. Hai Huyện hội Thành phố, Giồng Trôm cũng tích cực tham gia Dự án VACI 2013-P57 với tư cách chuyên gia Tư vấn. Hai Huyện hội Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam cùng với địa phương hoàn thành Lịch sử giáo dục Mỏ Cày giai đoạn 1945-2009; Mỏ Cày Nam còn tham gia Hội thảo “Hai không” do Phòng GD&ĐT tổ chức...

Hoạt động Tư vấn giáo dục ở cơ sở là một hoạt động thường xuyên, không phải bằng các chuyên đề, hội thảo, mà là tọa đàm tay đôi giữa người hưu trí và đương chức về thực trạng giáo dục, về kinh nghiệm quản lý, giáo dục, giảng dạy... trong họp mặt, dự sơ-tổng kết... Cán bộ, hội viên ở cơ sở cũng có nhiều đóng góp tham luận hội thảo, như ở Bình Khánh Tây (Mỏ Cày Nam), Thạnh Ngãi

(Mỏ Cày Bắc), Khối Sư phạm, cơ quan Sở. Một số hội viên ở Châu Thành và Bình Đại còn tham gia giảng dạy cho học sinh trong hè, như hội viên ở Phú Thuận (Bình Đại) dạy học sinh từ lớp 1 đến lớp 9 suốt thời gian hè; ở Thị Trấn (Châu Thành) phụ đạo miễn phí 132 buổi cho một số học sinh Tiểu học. Nhiều Hội cơ sở còn quan tâm đến thành tích học tập của học sinh; vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, hoặc giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Việc tặng học bổng và giúp học sinh nghèo chưa tổng kết đầy đủ nhưng rất lớn. Đơn cử trong năm 2011, Chợ Lách vận động 6.200.000đ, cấp 20 suất học bổng, Thị Trấn Giồng Trôm vận động 8.825.000đ, Mỏ Cày Bắc 7.500 tập, Thạnh Phú 10.900.000đ, Châu Thành 16.500.000đ và 950 quyển tập...

Tóm lại, 10 năm qua, hoạt

động Tư vấn giáo dục của các cấp Hội CGC tỉnh Bến Tre đa dạng, phong phú, đi vào trọng tâm, thực hiện “bốn cùng” với ngành; ghi nhận công lao các thế hệ Nhà giáo, thành tích học tập của học sinh; hội thảo các vấn đề bức xúc về đạo đức, nhân cách nhà giáo, đạo đức-kỹ năng sống của học sinh; còn có đi sâu vào chuyên môn từng tiết dạy đạo đức; còn có sự bảo trợ học sinh nghèo... tạo nên bức tranh đẹp của những nhà giáo hưu trí còn đầy tâm huyết, trách nhiệm; của sự gắn bó giữa Hội với Ngành. Hội CGC đã cố gắng vươn tới người đồng hành cùng Ngành GD&ĐT chặng đường đã qua và sắp tới, để góp phần vào sự thành công của sự nghiệp “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” của Nghị quyết 29 TW và Chương trình hành động số 33 của Tỉnh ủy. ■






70 năm Ngày Quốc khánh 2-9 (1945 - 2015)

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

ÁNG HÙNG VẤN CỦA THỜI ĐẠI MỚI

 Quynh Nga


Tuyên thống yêu nước – anh hùng của dân tộc ta đã kết tinh trong ba bản Tuyên ngôn độc lập, như những mốc son rực rỡ trên hành trình đi lên của đất nước: Thơ thần, tương truyền của Lý Thường Kiệt, năm 1077 ở đầu thời tự chủ; Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi năm 1428, bắt đầu thời kỳ phục hưng ở thế kỷ XV; Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1945, mở ra một kỷ nguyên mới cho đất nước giữa thế kỷ XX – kỷ nguyên của độc lập, tự do và Chủ nghĩa xã hội. Nếu Thơ thần vang lên như hồi kèn xung trận, cổ vũ tướng sĩ vượt sông Cầu đánh đuổi giặc Tống đến tận biên giới, nếu

Bình Ngô đại cáo sang sảng như tiếng gươm khua trên đầu quân thù hòa lẫn tiếng ca khải hoàn thắng trận; thì Tuyên ngôn độc lập là áng hùng văn của thời đại Cách mạng vô sản, đã chấm dứt một thời kỳ đau thương nô lệ của dân tộc, mở ra một trang sử mới huy hoàng cho đất nước.

Càng tự hào về khí phách “*Nam quốc sơn hà Nam đế cư*” (Thơ thần), càng trân trọng tư tưởng sáng ngời “*Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân*” (Bình Ngô đại cáo), chúng ta lại càng nhận rõ tầm cao và ý nghĩa sâu sắc của Tuyên ngôn độc lập, bởi chính là sự nối tiếp – nâng cao của lịch sử dân tộc trong thời đại mới. Thuở xa xưa, mặc dù là đỉnh cao tư tưởng lúc bấy giờ,

nhưng do hạn chế của lịch sử, hai bản Tuyên ngôn thời phong kiến chỉ mới giải quyết được một yêu cầu, đó là độc lập cho dân tộc. Còn Tuyên ngôn độc lập năm 1945 thì lại giải quyết thêm một yêu cầu nữa là dân chủ cho nhân dân. Tuyên ngôn đã khẳng định một sự thật lịch sử chưa từng có của Cách mạng Việt Nam: “*Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ Cộng hòa*”, Như vậy, cũng có nghĩa là Tuyên ngôn khẳng định độc lập cho dân tộc

và tự do cho nhân dân. Đó là tư tưởng và chân lý của thời đại mà 21 năm sau Bác Hồ đúc kết trong câu nổi tiếng: “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*” (lời kêu gọi Toàn quốc chống Mỹ, 17-7-1966).

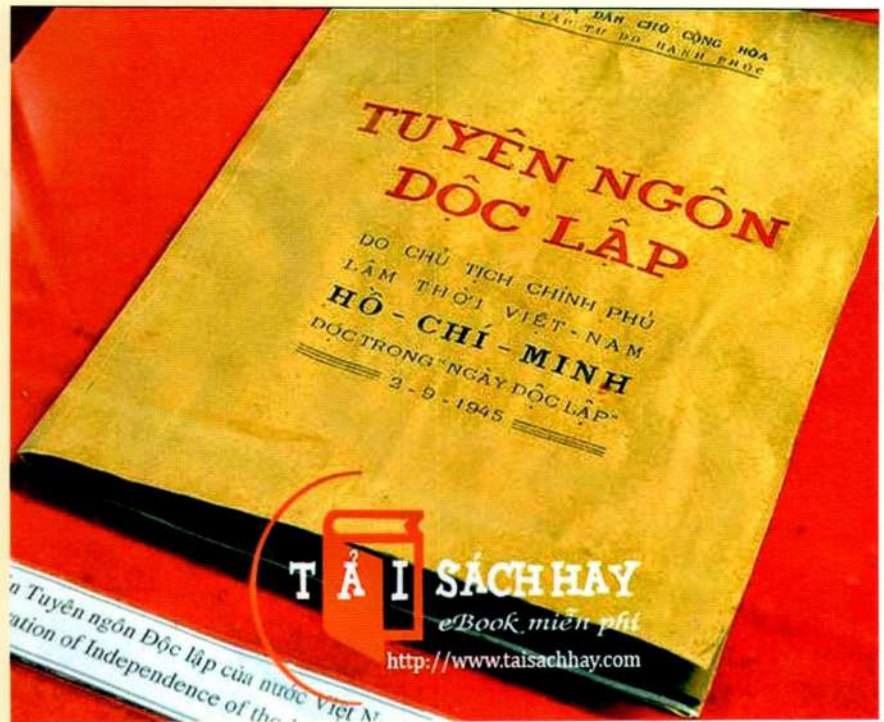
Tuyên ngôn độc lập mở đầu bằng một chân lý bất di bất dịch về quyền bình đẳng, quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của con người. Đó chính là nguyên lý làm cơ sở tư tưởng cho toàn bản Tuyên ngôn. Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn ra từ hai bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791, từng làm vẻ vang cho truyền 



thống tư tưởng và văn hoá của những dân tộc ấy. Cách viết như vậy vừa đủ sức thuyết phục, vừa tỏ ra rất trân trọng những danh ngôn bất hủ của người Pháp, người Mỹ, qua đó Người tranh thủ được sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình ở Pháp và Mỹ chống chiến tranh xâm lược; đồng thời phân hóa cô lập những phần tử thực dân với dã tâm xâm lược, đặc ách cai trị đất nước ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ nhắc lại, Người còn “suy rộng ra” từ hai bản Tuyên ngôn ấy: “*Suy rộng ra, câu ấy có nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra có quyền bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do*”. Đó là một đóng góp đầy ý nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới. Bao táp Cách mạng ở các nước thuộc địa đã nổi lên trên khắp thế giới vào nửa sau thế kỷ XX, phải chăng cũng từ tư tưởng đó của Người?

Phần tiếp theo của bản Tuyên ngôn là chứng minh nguyên lý đã nêu. Ai thực hiện đúng nguyên lý, và ai đã làm trái nguyên lý ấy – tất cả đều được bản Tuyên ngôn nêu lên bằng một hệ thống lập luận hết sức chặt chẽ và đanh thép, với những sự thật rõ ràng “*không ai chối cãi được*”. Chính bọn thực dân Pháp “*lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái đến cướp đất nước ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa*”. Chúng đã



gây ra biết bao tội ác dã man, kể cả chính trị và kinh tế đối với dân ta, chúng không “*bảo hộ*” được ta như chúng thường rêu rao, bịp bợm “*trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta 2 lần cho Nhật*”. Chúng còn thẳng tay khủng bố Việt Minh, “*thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết hại một số đồng tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng*”.

Bản Tuyên ngôn khẳng định dân tộc Việt Nam là người có quyền hưởng độc lập, tự do, có đủ tư cách làm chủ đất nước và đã đứng lên để giành quyền tự do, độc lập ấy: “*Khi Nhật hàng đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*”. Và mặc dù bọn thực dân Pháp đã có những hành động tàn bạo, đe hèn đối với kẻ thù đã thất thế. Một dân tộc như thế thật xứng đáng được hưởng tự do, độc lập và điều này đã vang lên đanh thép trong

lời khẳng định hùng hồn trào ra từ trái tim yêu nước tự hào khi Người viết: “*Một dân tộc đã gan góc chống ách đô hộ của Pháp hơn 80 năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!*”. Chủ tịch Hồ Chí Minh, thay mặt toàn thể nhân dân ta, ra tuyên bố trịnh trọng với toàn thế giới: “*Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do và độc lập...*”.

Tư tưởng Hồ Chí Minh được biểu hiện tuyệt vời trong một bài văn chính luận mẫu mực, là áng hùng văn của thời đại Cách mạng vô sản. Tầm tư tưởng, tầm văn hóa lớn của Người đã được tổng kết trong một bài văn ngắn gọn, trong sáng, khúc chiết. Áng hùng văn ấy gắn liền với tên tuổi người anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới Hồ Chí Minh, mở ra một trang sử mới cho đất nước và dân tộc Việt Nam. ■

ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975

MỘT ĐỈNH CAO CỦA TRÍ TUỆ VÀ SỨC MẠNH VIỆT NAM

Lương Sơn

Ngày 30-4-1975, ngày đại thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, cũng là ngày toàn thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thần kỳ của dân tộc ta.

Thắng lợi vĩ đại này là kết quả của quá trình đấu tranh lâu dài của quân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng ta đã tổ chức và phát huy một cách tuyệt vời sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, vì thế đánh bại sức mạnh của cuộc chiến tranh xâm lược của kẻ thù với qui mô lớn. Trong cuộc đấu tranh này, Mỹ đã huy động tối đa trí tuệ về quân sự và ngoại giao của chủ nghĩa đế quốc, từ Thống tướng Tay-lo, người phát minh ra chiến lược “phản ứng linh hoạt” đến H.Kít-sinh-gơ, nhà ngoại giao sừng sỏ, cùng các chuyên gia quân sự hàng đầu nước Anh là Tô-m-sơn và Lên-đen (những tác giả của học thuyết nổi dậy)... Về phía ta, hoạt động chính trị, quân sự, ngoại giao đã thể hiện một tầm cao mới về trí tuệ Việt Nam, vượt lên trên những tính toán của đối phương, lần lượt làm thất bại các chiến lược quân sự, các thủ thuật ngoại giao của đế quốc Mỹ.



Cuộc đồng khởi năm 1960 ở miền Nam (xuất phát từ Bến Tre) là một sáng tạo về phương pháp cách mạng trong tình thế Mỹ-Diệm đã tàn sát khốc liệt cơ sở cách mạng. Đảng đã huy động sức mạnh nổi dậy đồng loạt của quần chúng ở nhiều vùng quanh các thành phố, làm sụp đổ những mảng lớn của chính quyền Sài Gòn ở thôn ấp, xã. Phong trào cách mạng đã phát triển thành chiến tranh cách mạng.

Quân và dân miền Nam đã anh dũng đánh thắng các cuộc “chiến tranh đặc biệt, cục bộ, Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc và tay sai, tiếp đó mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972. Cũng trong năm ấy,

hiệp đồng nhịp nhàng với đồng bào và chiến sĩ miền Nam, quân và dân miền Bắc đã kiên cường đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại Mỹ, với trận “Điện Biên Phủ trên không” lịch sử. Những chiến công hiển hách của quân dân cả nước đã đi đến ký kết Hiệp định Pa-ri về Việt Nam, buộc Mỹ rút hết quân, còn quân ta vẫn ở nguyên tại chỗ. Trí tuệ Việt Nam đã tỏa sáng cả trên mặt trận ngoại giao, vượt lên sự tính toán của Mỹ cùng với thế lực bên ngoài “móc ngoặc” với Mỹ, không để cho ai lợi dụng “chơi con bài Việt Nam”.

Từ sau 1973, quân Mỹ đã rút hết, so sánh lực lượng giữa ta và đối phương trên chiến trường miền Nam Việt Nam đã có thay

đổi căn bản về chất. Thời cơ chiến lược để hoàn thành sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam - thống nhất Tổ quốc đã mở ra. Song thời cơ đó cũng có thể mất đi nếu ta không tỉnh táo xem xét chiến lược của các nước lớn đối với Đông Dương và Đông Nam Á, sau khi Mỹ rút khỏi Việt Nam. Với nhãn quan toàn cầu, với tầm nhìn thấu suốt sự biến đổi đang diễn ra ở khu vực, Đảng đã sáng tạo và nắm bắt thời cơ lịch sử, kịp thời hạ quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Từ đầu năm 1974, ta đã có kế hoạch chiến lược 1975-1976, nhưng từ sau chiến thắng Phước Long, ta đã quyết tâm nắm bắt thời cơ giải phóng miền Nam sớm hơn kế hoạch cũ.

Ban lãnh đạo tối cao của Đảng đã xác định mở đầu chiến dịch Tây Nguyên bằng trận đánh lớn Buôn Ma Thuột để tạo ra thế và lực mới, sức mạnh mới, thúc đẩy nhanh sự phát triển cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Sau chiến thắng lớn Buôn Ma Thuột, ngày 20-3-1975, Bộ Chính trị đã quyết định ngay việc giải phóng Sài Gòn - Chợ Lớn trước mùa mưa. Quân ta từ Tây Nguyên đánh xuống Nha Trang, chia cắt địch về chiến lược, không cho chúng co cụm về Sài Gòn - Chợ Lớn. Cùng với thắng lợi giòn giã ở Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Bình Phước, Khánh Hòa, Đồng Nai, Bình Dương... quân ta tập trung lực lượng bằng 5 quân đoàn, với lối đánh thần tốc tiến công trong hành tiến, với các binh đoàn cơ giới thọc sâu theo 5 hướng vào các mục tiêu xung yếu nhất ở Sài Gòn, làm cho kẻ



địch không kịp trở tay, không kịp tàn phá thành phố. Chính quyền nguy và quân đội tay sai sụp đổ tan tành.

Ngày 30-4-1975, tướng Dương Văn Minh - Tổng thống nguy tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, cuộc kháng chiến vĩ đại của nhân dân Việt Nam toàn thắng, trước sự “chưng hửng” của các thế lực phản động quốc tế. Nếu như trí tuệ của Đảng không sáng suốt trước sức ép bên ngoài, hoặc không chủ động và nắm bắt thời cơ, không quyết đoán, táo bạo thì sẽ bỏ lỡ thời cơ lịch sử “ngàn năm có một” để hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, ở những thời điểm gay gắt nhất, trí tuệ Việt Nam đã tỏa sáng, dẫn đến thắng lợi rực rỡ.

Trí tuệ Việt Nam thể hiện tập trung trước hết vào các vấn đề chiến lược và tạo ra sức mạnh tổng hợp, về quan điểm mới so sánh lực lượng trong

chiến tranh, về thời cơ chiến lược (cả chính trị và quân sự), về nghệ thuật của chiến tranh cách mạng, đã lần lượt làm thất bại 4 chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, kết hợp tài tình đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và ngoại giao, đẩy lùi các khuynh hướng sai trái trong phong trào cách mạng thế giới. Trong cuộc cọ xát, đấu trí kéo dài 20 năm với tên trùm phản động quốc tế, đất nước ta đã vươn tới tầm cao trí tuệ mới.

Việt Nam đã kế thừa và phát huy thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945, chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 để vươn tới tầm vóc của thời đại, đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975. Đảng ta đã phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc kết hợp tinh hoa văn hóa của đất nước, tạo ra được những giá trị văn hóa mới: không có gì quý hơn độc lập tự do, thể hiện phẩm chất chính trị tinh thần của dân tộc Việt Nam, với học thuyết quân sự và tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân bách chiến bách thắng. ■

SỰ NGHIỆP NAM TIẾN CỦA TỔ TIÊN

✍️ *Trần Anh Tuấn*

(Chi hội CGC Sở GD&ĐT)

Đầu thế kỷ XIV, nhân một cuộc di c h ơ i q u a Chămpa, vua Trần Nhân Tông có hứa gả con gái cho vua Chămpa là Chế Mân. Năm 1306 hôn lễ được tiến hành. Công chúa Huyền Trân được đưa sang Chămpa; Chế Mân đem đất Châu Ô và Châu Lý dâng cho vua Trần để làm vật sính lễ. Sau đó, nhà Trần đổi Châu Ô, Châu Lý thành Châu Thuận và Châu Hóa (gồm đất Quảng Trị và Thừa Thiên Huế ngày nay).

Năm 1471, trong một trận chinh phạt Chiêm Thành do quân Chiêm xâm lấn biên giới phía Nam, vua Lê Thánh Tông đuổi được quân Chiêm qua khỏi núi Thạch Bi (phía Nam tỉnh Bình Định), vua Chiêm là Trà

Toàn bị bắt. Vua Lê lấy vùng đất mới lập trấn Quảng Nam (gồm thành phố Đà Nẵng và các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định ngày nay) và sát nhập vào lãnh thổ Đại Việt.

Năm 1558, để tránh sự sát hại của người anh rể là Trịnh Kiểm, Nguyễn Hoàng xin với chị ruột là Ngọc Bảo nói lại với chồng là Trịnh Kiểm cho em mình vào trấn đất Thuận Hóa. Trịnh Kiểm đồng ý và xin với vua Lê cho Nguyễn Hoàng làm trấn thủ Thuận Hóa, đến năm 1569 kiêm luôn trấn thủ Quảng Nam. Năm 1602, Nguyễn Hoàng lập dinh Quảng Nam và cho con là Nguyễn Phúc Nguyên làm trấn thủ Quảng Nam.

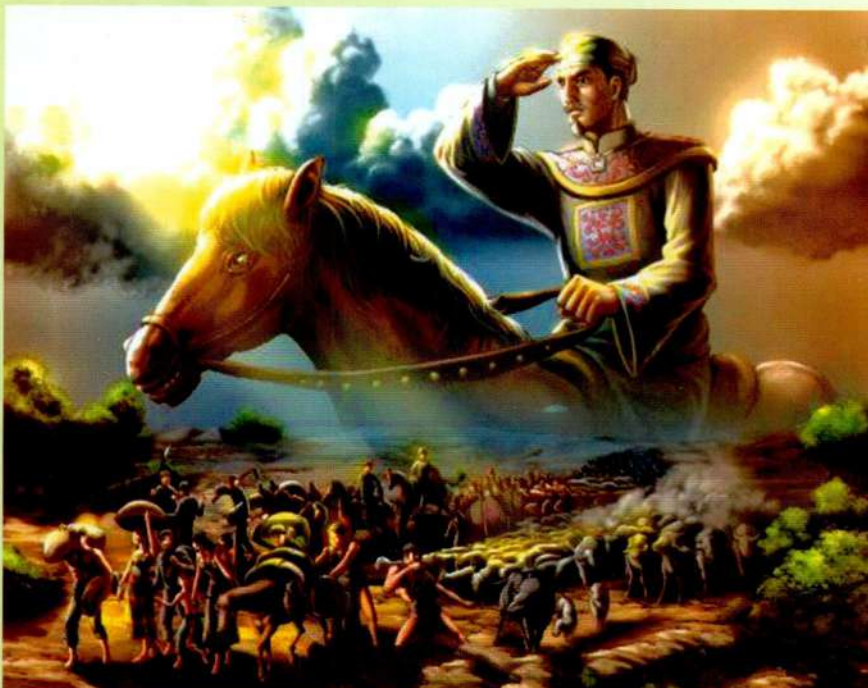
Năm 1611, nhân quân Chiêm xâm lấn biên giới Quảng

Nam, chúa Nguyễn đem quân đánh lui quân Chiêm và mở rộng biên giới phía Nam đến đèo Cả và thành lập phủ Phú Yên.

Năm 1653, do việc tranh giành giữa hai hoàng hậu người Chiêm với Quận chúa Ngọc Khoa, vị hoàng hậu thứ ba của vua Chiêm Pô Po mê (Bà Tấm); hai bà nầy cấu kết với nhau quyết loại hoàng hậu Ngọc Khoa nên sai quân tướng dưới quyền xâm lấn biên giới phía Nam nước ta. Chúa Nguyễn Phúc Tần (Hiền Vương) sai quân đánh trả. Quân Chiêm đại bại, vua Chiêm là Bà Tấm tử trận. Quân ta tiến thẳng vào kinh đô Chiêm Thành. Hiền Vương lấy đất từ Phan Rang đến đèo Cả lập ra hai phủ là Thái Khang và Diên Khánh (tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa ngày nay).

Năm 1692, vua Chiêm là Bà Tranh đem quân đánh hai phủ phía Nam nước ta, chúa Nguyễn Phúc Chu sai tướng Nguyễn Hữu Cảnh vào đánh bắt được vua Chiêm cùng hoàng tộc đưa về Phú Xuân và lấy đất Chiêm Thành lập phủ Bình Thuận (tỉnh Bình Thuận ngày nay). Từ đó nước Chiêm Thành không còn nữa.

Năm 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu sai Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam ổn định những vùng đất mà dân Việt đã khai khẩn ở Chân Lạp trước đây lập nên phủ





Khoát để được bảo vệ; để tạ ơn, vua Chân Lạp cắt nhường hai tỉnh Srok Trang (Sóc Trăng) và Préah Trapeang (Trà Vinh) cho chúa Nguyễn. Sau đó, Nặc Nhuận bị con rể giết chết, con trai là Nặc Tôn chạy qua Hà Tiên cầu cứu chúa Nguyễn; chúa Nguyễn sai Mạc Thiên Tứ hộ tống Nặc Tôn về làm vua Chân Lạp. Để tạ ơn, Nặc Tôn dâng đất Tầm Phong Long (vùng đất Châu Đốc, Long Xuyên, Sa

☞ Gia Định (1698) và trấn Hà Tiên (1708). Năm 1711, chúa Nguyễn cho người ra đo đạc quần đảo Trường Sa.

Năm 1732, nước Chân Lạp có biến, chúa Nguyễn Phúc Thụ cho quân sang giúp. Ông định được tình hình, quốc vương Nặc Tha nhường cho chúa Nguyễn đất Mésa (Mỹ Tho) và Longhsa (Vĩnh Long).

Năm 1752, vua Chân Lạp

là Nặc Nguyên làm phản, âm mưu với chúa Trịnh đánh lấy đất Đàng Trong. Chúa Nguyễn Phúc Khoát sai Nguyễn Cửu Trinh đem quân đánh Nặc Nguyên. Nặc Nguyên thua phải nhường đất Tầm Bôn (Tân An) và Lôi Lạp (Gò Công) cho chúa Nguyễn.

Năm 1757, trước sự uy hiếp của quân Xiêm, vua nước Chân Lạp là Nặc Nhuận xin thần phục chúa Nguyễn Phúc

Đéc ngày nay) và 5 phủ: Hương Úc, Cần Bột, Trực Sâm, Sài Mạt, Linh Quỳnh cho chúa Nguyễn. Mạc Thiên Tứ nhập 5 phủ này vào trấn Hà Tiên, rồi chia làm 2 đạo: Rạch Giá và Long Xuyên (2 tỉnh Kiên Giang và Cà Mau ngày nay).

Đến đây, sự nghiệp Nam tiến của tổ tiên ta đã hoàn thành, để lại cho con cháu ngày nay một đất nước rộng lớn và giàu đẹp. ■

Xuân về

✍ Nguyễn Huỳnh Tường Vi

(Lớp 8/2 Trường THCS Tân Thanh Tây - Mỹ Cày Bắc)

Năm nào xuân cũng đến chơi
 Cho hoa nở rộ cho tươi nụ đào
 Xuân về lòng thấy nôn nao
 Xuân về đoàn tụ yêu sao gia đình
 Xuân về cho Đàng quang vinh
 Xuân về cho đậm nghĩa tình nhân dân
 Xuân về lòng thấy bàng hoàng
 Hôm nay xuân đến làng làng nổi lòng.

Con tàu Khuyến học

Kính tặng Hội Khuyến học tỉnh Bến Tre

✍ Đinh Hữu

(CGC xã Thành Thới)

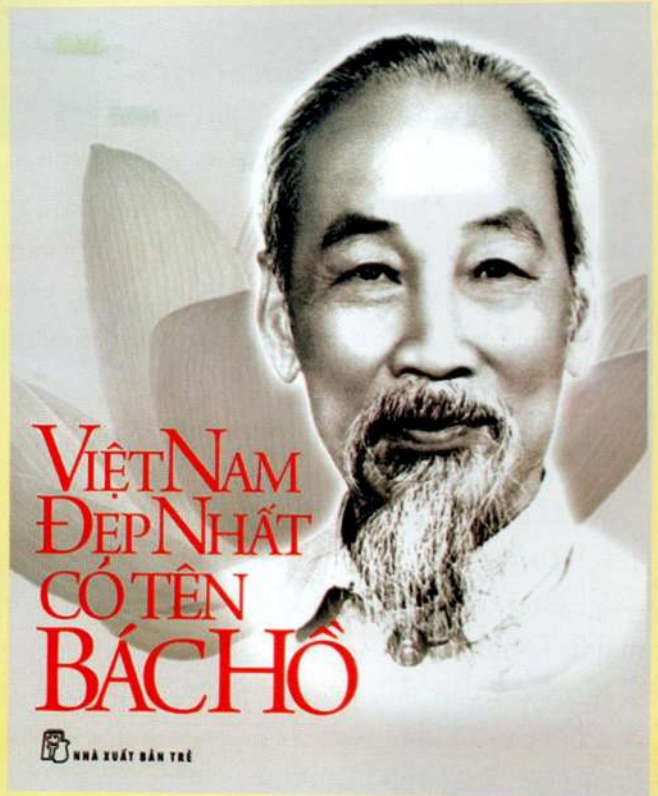
Đẹp lắm! Con tàu lướt gió sương
 Xuôi dòng Khuyến học chở tình thương
 Cho vườn hoa thắm đầy hương sắc
 Để các em thơ vui đến trường
 Dừng lái đưa tài lên vũ trụ
 Mạnh chèo rước đức vượt trùng dương
 Bão tố, phong ba buồm tăng sức
 Mạnh vẫn định ninh rẽ sóng cuông.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – nay là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Từ đó, hình ảnh Bác Hồ mãi mãi in đậm trong tâm khảm người Việt Nam:

*“Người là Cha, là Bác, là Anh,
Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ”*

Dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dân tộc ta cũng dành cho vị lãnh tụ kính yêu tình cảm thiêng liêng, cao quý nhất.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp chín năm, điều dễ nhận biết tình cảm của nhân dân đối với Bác là sự kiện trước ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội 6-1-1946, tại Thủ đô Hà Nội, có 118 vị Chủ tịch Ủy ban Nhân dân và đại biểu các làng xã, đã công bố một bản kiến nghị rất đặc biệt: “Yêu cầu Cụ Hồ Chí Minh được miễn phải ứng cử trong



BÁC HỒ Ở GIỮA LÒNG DÂN

Nguyễn Mẫn Tiệp
(CGC phường 3 - Tp. Bến Tre)

cuộc Tổng tuyển cử sắp tới vì Cụ đã được toàn dân suy tôn làm Chủ tịch vĩnh viễn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”. Nhưng Cụ Hồ không chịu. Người viết thư cảm ơn đồng bào và tuyên bố mình là một công dân nên vẫn phải chấp hành thể lệ Tổng tuyển cử. Kết quả, sau bầu cử, Người đã trúng cử đại biểu Quốc hội với sự tín nhiệm cao nhất, chiếm 98,4% số phiếu bầu (169.222/172.765 cử tri).

Trái với âm mưu chia cắt đất nước ta, không công nhận Chính phủ Cụ Hồ Chí Minh, hòng ăn cướp nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, nhân dân hai miền Nam-Bắc biểu thị tình cảm của mình qua vần thơ âm hưởng ca dao:

*Bác Hồ là vị Cha chung
Là sao Bắc đẩu, là vầng Thái dương
Con đang đi giữa đêm trường,
Nhờ Cha soi đuốc, dẫn đường cho con.*

Mặc dù xa cách nghìn trùng non nước nhưng nhân dân miền Nam luôn tưởng nhớ đến ơn sâu trời bể của Bác:

*Đố ai đo được trời cao
Đố ai trả được công lao Cụ Hồ
Mong ngày độc lập Cụ vô
Kéo lòng mong đợi ước mơ đêm ngày.*

(ca dao)

Vâng theo lời kêu gọi Toàn quốc Kháng chiến của Người, chiến thắng Điện Biên Phủ chính là món quà quân dân Việt Nam dâng lên mừng thọ Bác tròn 64 tuổi (1954):

*Chín năm làm một Điện Biên
Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng*

(Tố Hữu)

Sau năm 1954, đất nước tạm thời chia hai. Ở miền Nam, ngụy quyền tay sai mở rộng bộ máy tâm lý chiến tuyên truyền, ca tụng Ngô Đình Diệm, nhân dân Bình Trị Thiên liền đá kích lại ngay bằng câu:

*Cụ Ngô là đứa ở mô
Dân ta chỉ biết Cụ Hồ mà thôi.*

Nhân dân Đồng Tháp phổ biến câu ca dao:



*Tháp Mười đẹp nhất bông sen
Nước Nam đẹp nhất có tên Cụ Hồ.*

Sách Tập đọc cấp Một có kể câu chuyện:

Vào một mùa Xuân trước năm 1960, ở một làng quê miền Nam, một tốp dân vệ vào nhà dân lòng sục. Thấy gian nhà khách có treo một bức ảnh vẽ cụ già ngồi câu cá bên mặt hồ rộng. Một tên lính hiếu kỳ bước đến xem, hần chằm chú đọc bốn câu thơ ghi bên dưới:

*Cụ già thông thả buông cần trúc
Hồ rộng trời xanh mặt nước hồng
Muôn vạn đài sen thơm bát ngát
Tuổi già vui thú với non sông.*

Đọc xong, hần lặng lẽ bước ra khỏi nhà, về mặt tiu nghỉu.

Nhân dân tỉnh Trà Vinh dùng mưu trí lập đền thờ Cụ Hồ giữa vòng vây đồn bót giặc tại xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh.

Sách Địa chí tỉnh Bến Tre có ghi câu chuyện Bà Năm Lượng, còn gọi là Bà Năm Khùng, ở xã Minh Đức, Mỏ Cày Nam. Bà giả khùng, giữa chợ sáng đông người, trước bọn tề xã và lính dân vệ, tự nhận mình là “con Cụ Hồ”, dùng lời lẽ đả kích “áng diêm” bán nước buôn dân nên béo bụng như heo nái, bênh vực Cụ Hồ gây ốmers vì lo nước, lo dân.

Thơ Lê Anh Xuân gửi gắm tấm lòng đồng bào miền Nam chung thủy luôn hướng về miền Bắc, tưởng nhớ tới Bác Hồ:

*-Ôi miền Bắc nơi lòng tôi yêu quý
Nơi bùng lên một chân lý: Bác Hồ.
-Gửi miền Bắc lòng miền Nam chung thủy
Đang xông lên chống Mỹ tuyến đầu.*



(Gửi miền Bắc)

Mùa Xuân 1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước toàn thắng. Nhân dân Việt Nam đã làm tròn nguyện ước Bác Hồ. Niềm vui khúc khải hoàn ca của dân tộc vẫn thấy “Như có Bác trong ngày vui đại thắng...”. Còn tình cảm nào cao đẹp hơn tình cảm Bác Hồ đối với dân tộc Việt Nam và tình cảm của nhân dân Việt Nam đối với Bác Hồ!

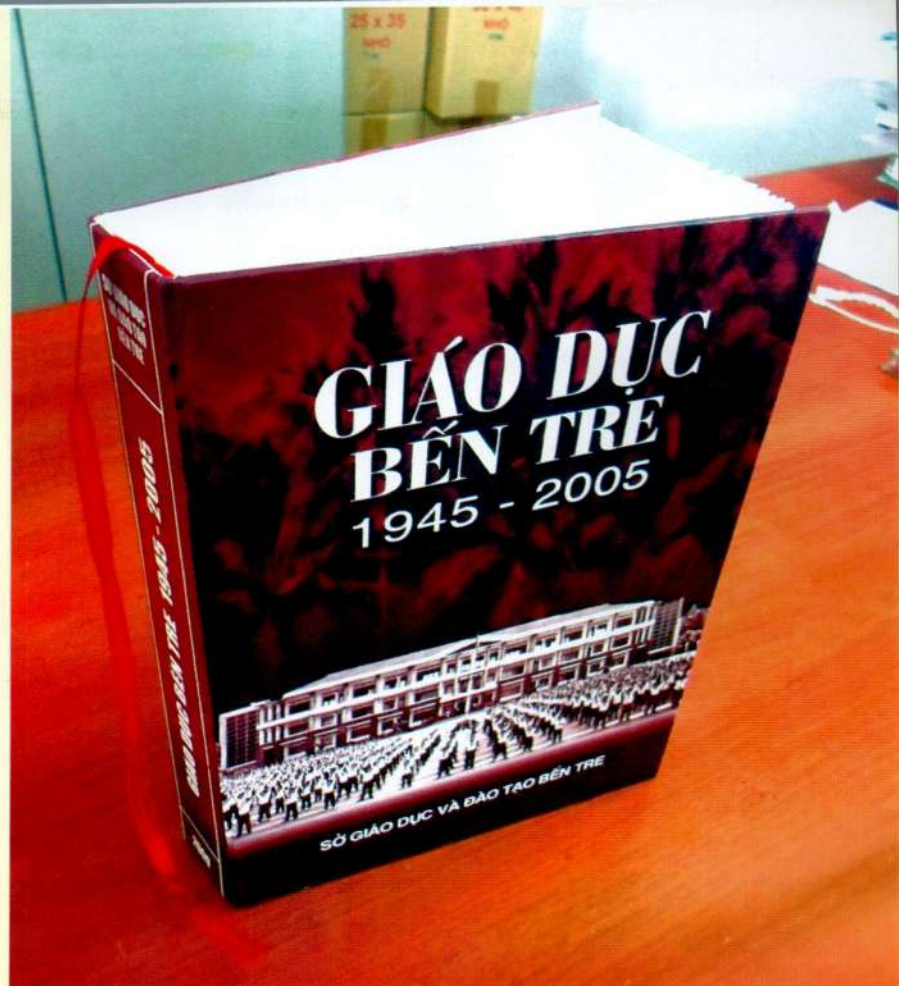
Ngày nay, đất nước ta hoàn toàn độc lập, tự do, tiến lên Chủ nghĩa xã hội. Cả nước đang phấn đấu thực hiện Di chúc của Bác, thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Tư tưởng Hồ Chí Minh càng thấm sâu vào tim óc mỗi người Việt Nam. Chúng ta nguyện ra sức làm tốt lời dạy của Bác: Trung với nước, hiếu với dân, cần, kiệm, liêm chính và học tập cách sống giản dị của Người; biến tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh thành sức mạnh vật chất, cùng góp sức xây dựng tỉnh Bến Tre giàu đẹp, vì một nước Việt Nam “Dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. ■

***Lo vì dân, nghĩ vì dân, vui khổ cũng vì dân,
dốc chí thờ dân. Công Bác với dân thiên thu bất tận.
Bố gọi Bác, con gọi Bác, cháu chắt lại gọi Bác, nói
dòng theo Bác. Lòng dân mong Bác vạn thọ vô cương.***

ANH TƯ CHÍ NHÂN

với tập sách “Giáo dục Bến Tre 1945 - 2005”

✍ Nguyễn Thanh Sơn



Trước mặt tôi là tập sách “Giáo dục Bến Tre 1945-2005” – tập sách sử Ngành mà qua từng tập thể lãnh đạo từ sau ngày giải phóng đều có ý tổ chức biên soạn nhằm để lại tư liệu cho Ngành. Vậy mà, mãi đến gần 35 năm sau ngày toàn thắng, điều mong ước ấy mới thành hiện thực. Tập sách đã được ra mắt độc giả trong, ngoài Ngành đúng vào dịp kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 năm 2009, chỉ sau không đầy một năm biên soạn.

Sách dày 690 trang, khổ 19x27cm, phát hành 1.350 bản; nội dung gồm ba phần chính: Phần một: Giáo dục Bến Tre 1945-2005 chia làm ba giai đoạn: Giáo dục Bến Tre thời kỳ chống Pháp (1945-1954); Giáo dục cách mạng Bến Tre trong

kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975); Giáo dục Bến Tre thời kỳ hòa bình, thống nhất đi lên xây dựng Chủ nghĩa Xã hội (1975-2005). Phần hai: Nhân vật và sự kiện với các mục: Những nhà giáo ảnh hưởng lớn đến lịch sử giáo dục Bến Tre; Sự kiện giáo dục thời chống Pháp; Sự kiện giáo dục thời chống Mỹ; Sự kiện giáo dục sau ngày giải phóng. Phần ba: Phụ lục với các mục: Chân dung Trưởng-Phó Ngành; Nhà giáo liệt sĩ; Cán bộ giáo viên kháng chiến B.1000 và các địa phương; Nhà giáo ưu tú.

Hàng ngày, tôi để tập sách trên bàn viết để tiện việc tra cứu khi cần. Hôm nay, tôi lại mang nó ra để xem lại tổng thể, để tìm đếm từng phần, từng tư liệu, từng bài viết... nói đúng ra là từng dấu ấn, từng tâm huyết và cả tấm lòng của anh đã để

vào tập sách - tấm lòng của một người, một vị Trưởng Ty đã có thời gian trực tiếp lãnh đạo Ngành không đầy ba năm (1976-1978) mà đã đứng ra tập hợp anh em làm nên tập sách!

Thú thật, trong kháng chiến, vì là kẻ hậu sinh nên tôi không biết anh. Sau ngày giải phóng, năm 1976, khi Bác Hai Liêm, vị Trưởng Ty Giáo dục ngay sau tiếp quản chuyển về công tác ở Công đoàn Ngành, anh được lãnh đạo tỉnh điều từ Ty Thông tin-Văn hóa sang làm Trưởng Ty Giáo dục thì tôi mới biết anh. Sau đó, anh về làm lãnh đạo bên Ủy ban nhân dân tỉnh, thì tôi cũng biết anh như các vị lãnh đạo Tỉnh ủy-Ủy ban nhân dân khác. Song, chỉ từ khi được cùng anh biên soạn tập sách thì tôi mới hiểu anh. Ban biên soạn tập sách đứng đầu là



Ông Lê Chí Nhân phát biểu trong Hội thảo giáo dục lần 2-2012

☞ anh, anh Tư Phương và tôi. Nói đúng ra đó là một tổ chiến đấu ba người như trong thời chiến. Vì là tổ, nên người đứng đầu và thành viên tổ đều phải trực tiếp tác chiến, không được chỉ đạo từ xa. Có lẽ, Ban biên soạn được biên chế tinh gọn như vậy nên được cái là nói ít, làm nhiều, hiệu suất cao, dứt điểm mục tiêu sớm!

Ban biên soạn đã tập hợp được trên 80 tác giả với trên 140 bài viết được đưa vào tập sách. Điều này đã khẳng định uy tín của anh. Vẫn biết “nhân vô thập toàn”, nhưng riêng trong lĩnh vực biên soạn tập sách, thì mọi người, kể cả người khó tính nhất cũng phải công nhận tâm huyết và năng lực của anh. Như anh nói ở lời mở đầu: *“Tập sách Giáo dục Bến Tre 1945-2005 không phải là do những nhà viết sử, nhà văn viết nên, mà là những cán bộ giáo viên có làm, có biết, với nhiệt tình, cố gắng khái quát công tác giáo dục tỉnh nhà từ năm 1945 đến năm 2005, nhưng đi sâu vào thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tất*

nhien không thể nào viết đủ, viết hay...”. Biết vậy nhưng tại sao dám làm? – Làm vì muốn “*để cho các thế hệ thầy-trò-phụ huynh học sinh hiện nay và mai sau nghiên cứu vận dụng vào công tác giáo dục để nâng cao dân trí tỉnh nhà, bắt kịp các tỉnh thành cả nước...*”. Là người trong cuộc, tôi khẳng định, “cái dám làm” này là do anh truyền lửa. Cái dám làm này nói đầy đủ là “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm” mà ta thường nghe như một yêu cầu về trí tuệ và bản lĩnh của người đứng đầu, của một tập thể lãnh đạo, nhất là khi phải đối diện những khó khăn, thử thách. Như vậy, cái dám này là cách mạng chứ không phải liều mạng! Đúng vậy, cái dám làm này đã thật sự chấp cánh cho bao thầy cô giáo vốn từ xưa chỉ biết nghiên cứu sách, soạn giáo án rồi lên lớp; nay lại tập tành viết sử, viết chính luận, bút ký, hồi ký, văn, thơ... để góp vào tập sách bằng cả tấm lòng chân thành, vượt lên lời thị phi ác ý “sử không ra sử, văn không ra văn”!

Một phần quan trọng làm tập sách mang hơi thở lịch sử, là ngoài nguồn tư liệu chính thống từ văn kiện Đảng, sách đã in, anh đã sưu tầm, chắt lọc đưa vào tập sách những tư liệu quý giá là những mẫu tin, những bài viết về giáo dục kháng chiến và ngay sau ngày giải phóng mà báo Chiến Thắng đã đăng. Phải chăng đây là thể mạnh của anh – thể mạnh của một nhà báo cách mạng! Tôi đã thật sự xúc động khi bắt gặp nguồn tư liệu quý báu này khi biên tập tập sách; và ngay khi đang viết những dòng này, tôi lại càng xúc động và cảm ơn anh đã lưu giữ được nguồn tư liệu quý hiếm ấy như lưu giữ chính mạng sống của anh qua mưa bom bão đạn! Bạn đọc, nhất là các thầy cô giáo hãy cùng tôi chia sẻ: *“Niên học 1963-1964, tỉnh Bến Tre có 23.567 học sinh cấp 1, 703 học sinh của 14 lớp 4/10. Ngày 1 và 2 năm 1964 tổ chức thi hết cấp 1 trong toàn tỉnh. Ở Giồng Trôm, tại một điểm thi có 86 học sinh thuộc xã Long Mỹ, Lương Hòa, Châu Bình đạt kết quả tốt. Châu Hòa đậu 86%, Long Mỹ đậu 77%. Em Nguyễn Văn Thát, xã Châu Hòa tốt nghiệp cấp 1 với điểm số cao nhất 70/76.”* (Thông tin Bến Tre, số 134, ngày 8-4-1964); *“Ngày 24 tháng 6 năm 1964, em Nguyễn Ngọc Minh 19 tuổi, học sinh trường tư thục Bác Ái – Thị xã Bến Tre sắp thi tú tài I, xếp bút nghiên lên đường đánh Mỹ. Nhiều học sinh noi gương em, từ 1960 đến tháng 7-1964, có trên 300 học sinh Thị xã xếp bút nghiên lên đường đánh Mỹ...Trong lúc quân Mỹ* ☞

☞ *xua quân gây chiến tranh cục bộ ở miền Nam, bom đạn ác liệt, cuối tháng 7-1968, tức cuối năm học 1967-1968, Bến Tre có 52 xã giải phóng, 288 trường phổ thông cấp 1, cấp 2 với 17.088 nam, nữ học sinh...Xã H, cận nội ô Thị xã, đến nay chỉ còn 15 thiếu nhi vì hoàn cảnh khó khăn chưa được đến trường...Kết quả niên khóa 1967-1968, có 90% học sinh phổ thông cấp 1 chuyển lớp, học sinh cấp 2 cũng đạt xấp xỉ 90% tức 500 học sinh tốt nghiệp cấp 2 trong năm 1968. Phong trào học bình dân phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ. Đến cuối tháng 7 năm 1968, hầu hết các xã giải phóng đều có lớp bình dân học vụ, từ 3 đến 14 học viên, đa số là phụ nữ và nông dân. Tại một lớp K, huyện Thạnh Phú, hàng đêm có 30 người đi học. 6 tháng đầu năm 1968, tỉnh mở nhiều khóa sư phạm đào tạo 236 giáo viên phổ thông; phát hành trên 3.000 quyển sách giáo khoa môn toán và văn.” (Báo Chiến Thắng, số 67, ngày 25-9-1968); “Trường Phan Thanh Giản cũ hôm nay được thay bằng tên thâm tình kết nghĩa anh em “Trường phổ thông cấp 1 Vĩnh Phú”, đang rộn rịp từng bừng tổ chức lễ khai giảng niên học lịch sử 75-76...Ở mỗi lớp học đều có treo dán những khẩu hiệu “Bến Tre – Vĩnh Phú một nhà / Mối tình Nam – Bắc đậm đà tình thương”...”Sáng nay em đi học / Từ nhà qua cánh đồng / Em tập làm tính cộng / Bằng cách đếm hố bom / Mai cha anh đắp lại / Em sẽ làm tính trừ / Để cầm thù giặc Mỹ / Em học sử Việt Nam...” (thơ bé Triều Khanh) (Báo*

Chiến Thắng tháng 10-1975)...Và còn nữa, còn nhiều nữa. Quê hương đánh giặc, báo chí cũng tập trung cho đánh giặc; vậy mà vẫn có nhiều tin, bài về giáo dục thì quả là diễm phúc cho sự nghiệp “Trăm năm trồng người”!

Tháng 1-2009, anh chủ trì phiên họp cán bộ chủ chốt của Ngành thời chống Mỹ và lãnh đạo Sở đương nhiệm để cùng bàn kế hoạch biên soạn, phát hành tập sách. Sau đó là quyết định hình thành Ban biên soạn kiêm biên tập và phát động mọi người tham gia viết bài,

niềm vui và không khí làm việc khẩn trương theo kiểu nhà báo trong Ban biên tập. Nhờ vậy, nói đúng ra là chưa đầy 9 tháng mà chúng tôi đã cơ bản biên tập xong tập sách, tổ chức hai lần hội thảo thu thập ý kiến đóng góp; sau đó chỉnh sửa lần cuối đồng thời hoàn tất các thủ tục xin phép in ấn, phát hành đúng thời điểm mà phiên họp khởi động đã hạ quyết tâm, để chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 năm 2009.

Được biết sau đó, anh tiếp tục chủ biên các tập sách: Huyền thoại quê hương Đồng



Ông Lê Chí Nhân phát biểu trong Hội thảo giáo dục lần 3-2013

đóng góp tư liệu, hình ảnh...Như trên đã nói, Ban biên tập thực chất là một tổ tác chiến được anh phân công rạch ròi: mỗi người vừa đảm bảo phần bài viết cá nhân vừa trực tiếp biên tập bài vở của các tác giả khi nhận được; tôi tập hợp, chỉnh sửa lần cuối rồi thông qua. Phong cách nhà báo của anh lại được thể hiện sắc nét trong suốt quá trình biên soạn tập sách. Anh luôn theo sát tiến độ và động viên vượt khó để đẩy nhanh tiến độ. Anh đã tạo được

khởi, Phá ngục Cuty, Đạo quân nhà Phật, Đặc công thủy bộ-Đội săn tàu, Lịch sử báo chí Bến Tre...Tôi tự hỏi, đam mê nào, hoài bão nào đã giúp anh vượt lên điều kiện sức khỏe của cái tuổi trên cả “cổ lai hy” để tiếp tục để lại cho đời các di sản tinh thần quý giá ấy? Câu trả lời thì chắc có nhiều. Song, với tôi, tôi xin đặt lại câu hỏi ở anh: Anh Tư, phải chăng anh đã ngộ ra “Chí Nhân” nên đang luôn thể hiện ý nghĩa “Chí Nhân” ấy trong cuộc đời?! ■



đến cả thầy cô giáo. Theo số liệu của Viện Nghiên cứu Thanh Thiếu niên tại cuộc Hội thảo giải pháp phòng ngừa từ xa và ngăn chặn tình trạng thanh thiếu niên đánh nhau, do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức ngày 28 tháng 7 năm 2010, thì chỉ riêng năm 2009-2010 đã xảy ra 7 vụ việc học sinh đánh nhau dẫn đến chết người, các trường trên toàn quốc đã xử lý kỷ luật, khiển trách gần 900 học sinh, buộc

SUY NGHĨ VỀ VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG

✍ Nguyễn Việt Dân

Nếu như khái niệm văn hóa được nghiên cứu và tìm hiểu trong khoảng thời gian cách đây hàng mấy trăm năm, thì khái niệm văn hóa học đường lại là một thuật ngữ khoa học còn mới mẻ và chỉ được tiếp cận cách đây không lâu.

Tùy theo góc độ, mục đích nghiên cứu cụ thể mà các học giả, các nhà nghiên cứu, nhà quản lý đưa ra nhiều khái niệm có khác nhau về văn hóa học đường, nhưng tựu trung lại, tư tưởng xuyên suốt trong mọi khái niệm của văn hóa học đường chính là: **VĂN HÓA CỦA MỘT TỔ CHỨC** – tổ chức đây là tổ chức trường học.

Ở Việt Nam, theo Giáo sư Viện sĩ Phạm Minh Hạc: “Văn hóa học đường là hệ các

chuẩn mực, giá trị giúp các cán bộ quản lý nhà trường, các thầy cô, các vị phụ huynh và các em học sinh, sinh viên có các cách thức suy nghĩ, tình cảm, hành động tốt đẹp”.

Hiện nay, nhiều người thống nhất về nội dung văn hóa học đường chủ yếu bao gồm 3 yếu tố cơ bản sau:

Một là, xây dựng cơ sở vật chất trường học.

Hai là, xây dựng môi trường giáo dục trong nhà trường.

Ba là, xây dựng văn hóa ứng xử, văn hóa giao tiếp.

Thực trạng văn hóa học đường hiện nay ra sao?

1.Vấn đề cần nói hiện nay là bạo lực học đường phát triển đến mức báo động. Học sinh, sinh viên thanh toán nhau, đe dọa, cảnh cáo, hành hung

thôi học 730 học sinh và cảnh cáo học sinh tham gia đánh nhau trong và ngoài trường 1.500 học sinh. Bình quân bạo lực học đường 5 vụ 1 ngày, gia tăng từng ngày với mức độ nguy hiểm cùng nhiều thủ đoạn ác độc, tinh vi.

2.Hiện tượng mua bằng, bán điểm là hiện tượng phổ biến, nguy hiểm không thua gì bạo lực học đường.

Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ năm 2006 đến 2012, có nhiều vụ tham nhũng, mua bán bằng cấp có sự nhúng tay của cán bộ, giảng viên. Đây là sự đi xuống trầm trọng về đạo đức, cần phải ngăn chặn ngay.

3.Về giao tiếp, ứng xử, qua theo dõi, chúng ta sẽ thấy lối quan hệ tế nhị, mềm mỏng, lịch sự của dân tộc Việt Nam đã

☞ và đang chuyển hóa theo chiều hướng xấu, tiêu cực: ăn nói dung tục, bỗ bã, ngổ ngáo; sử dụng nhiều tiếng lóng và quan hệ giao tiếp hỗn láo, cộc cằn và thiếu văn hóa ứng xử, trong đó, văn hóa học đường xuống cấp trầm trọng. Học sinh, sinh viên không giữ được lễ lối, khuôn phép, kính trọng với thầy cô giáo, giảng viên. Về phía thầy cô, nhiều thầy cô trẻ không gương mẫu, thậm chí còn để mang tai tiếng về quan hệ với học sinh, sinh viên, dính líu đến việc mua bằng, bán điểm.

4. Vấn đề trang phục học đường, thông qua trang phục, người ta có thể nhận ra trình độ văn hóa, tâm sinh lý, nghề nghiệp, giới tính, lứa tuổi, sở thích, thẩm mỹ của cá nhân hoặc một nhóm đối tượng đang sử dụng. Có một thời, tà áo tím của nữ sinh Đồng Khánh đã in đậm vào tâm hồn bao người; trang phục áo dài trắng, bộ y phục xanh da trời của thanh niên công nhân... Đây là vấn đề văn hóa học đường cần được suy nghĩ thêm.

Cần tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến thực trạng Văn hóa học đường đáng lo âu hiện nay. Theo thiển ý của chúng tôi, có các nguyên nhân sau:

Đầu tiên, cũng là nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự xô bồ về tình trạng đạo đức của sinh viên, học sinh, đó là: Chúng ta quá chăm vào dạy chữ mà xem nhẹ việc dạy đạo đức, lối sống, kỹ năng sống. Trong khi ông bà ta xưa đã dặn dò, nhắc nhở: “*Tiên học lễ, hậu học văn*”.

Thứ hai, sự tha hóa về

đạo đức nghề nghiệp của một bộ phận giảng viên, thầy cô giáo, người làm công tác quản lý giáo dục đã dẫn đến ảnh hưởng không tốt đến bộ mặt chung của nhà giáo.

Thứ ba, sự đua đòi, chạy theo những giá trị vật chất mà quên đi những giá trị tinh thần.

Thứ tư, nhận thức nông cạn, chưa tới nơi tới chốn, nửa vời của học sinh, sinh viên, giảng viên và thậm chí của đội ngũ quản lý.

Thứ năm, công tác quản lý còn yếu kém, nhiều sai sót, làm việc còn qua loa, chiếu lệ, chú trọng hình thức và số lượng mà không tập trung về chất lượng.

Sau đây, người viết bài xin có mấy ý kiến đóng góp

Còn thứ hai, là thầy cô, nhà quản lý học sinh, sinh viên, hãy thật gương mẫu, đừng tham lam làm hỏng lây người khác, hãy học tập những nhà giáo vĩ đại của dân tộc ta như: Chu Văn An, Nguyễn Bình Khiêm, Lê Quý Đôn, Nguyễn Đình Chiểu và nhất là tấm gương sáng chói của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Chúng tôi tin rằng sự phối hợp của Đảng, Đoàn, Hội với thầy cô trong nhà trường, những tổ chức tích cực bên ngoài xã hội và gia đình – viên đá tảng xây nền cho tất cả mọi con người, tất cả sẽ góp phần nuôi dưỡng các em học sinh, sinh viên thành những cột trụ xây dựng đất nước Việt Nam mạnh giàu, luôn luôn bền vững. ■



nhằm xây dựng văn hóa học đường hiện nay:

Thứ nhất, với sinh viên và học sinh, các em ơi, hãy nhớ lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “*Một năm bắt đầu từ mùa Xuân. Một đời bắt đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa Xuân của xã hội*”. Cố gắng học tập, chăm ngoan, “*ngày nay học tập, ngày mai giúp đời*”. Hãy cố gắng, đừng quậy phá, các em nhé!

Hỏi ai

Nguyễn Thành Đế
(CGC xã Định Trung-Bình Đại)

Xưa nay bao khách qua đò

Hỏi ai còn nhớ câu hò năm xưa

Con đò mục ằm nắng mưa

Bến đò rêu phủ chân xưa mất rồi!

Tháng 11

về thăm thầy cũ

✍ Lê Nguyễn Hàm Luông

Lại giết mình tháng 11 trôi qua
Rủ nhau nhé, hãy về thăm thầy cũ
Tháng 11 nhớ hoài đâu quên được
Trời tuôn mưa, chúng em ghé thăm thầy.
Chân giẫm bùn nhà dột, mái rong rêu
Từ xa vọng vang những tiếng cười chúng bạn
Những bạn cũ đây rồi - chào nhau nhé!
Đồng khoanh tay nhanh nhẩu: "Kính thưa thầy!"
Ông giáo già, mục kính, nụ cười tươi
Về gặp lại, con thấy lòng ấm lạ
Ra tận cửa mở vòng tay nhân ái
Đón chúng con niềm vui đến rạt rào.
Thầy cô xưa đã lần lượt ra đi
Giờ đây các con là niềm mong đợi
Thầy trò xưa đã trở thành đồng nghiệp
Thương mến thầy nên thường ghé nhà thăm.
Mấy chung trà thầy ngồi nhể chuyện xưa
Có đưa nghịch, bây giờ làm lãnh đạo
Có đưa giàu lên, có người làm thầy giáo
Gặp thầy xưa, vẫn ngoan ngoãn nghiêm chào.
Thầy của em ơi! Chúng em rất tự hào
Vì đã có được người thầy luôn gương mẫu
Chiều nay mưa, sao thấy lòng mát lạ
Lặng mãi lời thầy răn dạy một chữ "Tâm".

Về đây em

✍ Vân Minh
(Bệnh viện Trần Văn An)

Đêm không ngủ... tôi nghĩ miên man
Từ khi huir trí... em có oê làng
Có thăm đồng nghiệp, ngôi trường cũ
Có nhớ chuyện tình đẹp - dở dang!
Thời điểm vào thu mùa Đại hội
Thầy cô - Cựu Giáo ở huyện nhà
Em cảm nghe chằng lòng thốn thừe
Nhớ về kỷ niệm thuở xưa xa!
Thuở ấy sau những mùa Sư phạm
Em về làm cô giáo quê mình
Tất cả học sinh đều yêu kính
Vì em - Cô giáo dịu hiền xinh
Thương lũ học trò em gắng dạy
Đạt nhiều thành tích thật oinh quang
Yêu em một trái tim thánh thiện
Khó khăn nghề nghiệp chẳng thờ than
Sực nghiệp hoàn thành, em nghỉ hưu
Anh cùng nghiệp dĩ cũng về hưu
Anh mong gặp lại ngày Đại hội
Góp phần cho ngành Giáo chính chu!



Ngôi trường ngày đầu Xuân

✍ Nguyễn Thị Thu Hà
(Hội CGC xã Long Thới, Chợ Lách)

Ngày xuân về thăm trường cũ
Nghe lòng một thoáng bàng khuâng
Rộn ràng hoa xuân khoe sắc
Nắng xuân tỏa khắp sân trường
Tung tăng bao em trò nhỏ
Môi hồng áo mới hân hoan
Thầy cô trước giờ lên lớp
Cùng nhau vui về chuyện trò
Ước mong bao điều như ý
Gửi nhau lời chúc thân tình
Quê hương ngày luôn giàu đẹp
Gia đình hạnh phúc, ấm no
Trường ta hoàn thành xuất sắc
Thầy hay, trò giỏi rõ ràng

Hai thầy một nhà

(Tưởng niệm Cụ Đồ Chiểu)

✍ Thạch Trung

Thầy nho, thầy thuốc với nhà thơ
An Đức tôn nghiêm miếu mạo thờ
Mưu hiển bình tây, mưu văn sáng¹
Bút hươi sát tặc, bút không tà
Lái cừ, chỉ võng, thuyền đầu lệch
Mắt đượ, lòng trong, dạ há nhớ?²
Nước cứu, dân thương, xâm lược hận
Đàm gian, chớ đạo, trận mưa chờ³

1. Làm quân sư cho Đốc binh Là, cụ cố gắng hiến nhiều mưu lược sáng suốt.
2. Tham biện Ponchon đến tận nhà ve vãn, cụ cương quyết không hợp tác.
3. "Một trận mưa nhuần gội núi sông" (Thơ NĐC).

Nhớ Xuân

✍ Trung Bửu
(Trường THCS Khánh Thạnh Tân
- Mỏ Cày Bắc)

Nhớ mãi xuân xưa
Ngày xuân thuở nhỏ
Khi trời vừa tờ
Mẹ dắt con đi
Ra chợ mỗi khi
Sáng Ba mươi Tết
Vui chơi chưa hết
Con chưa chịu về.
Nhớ mùa xuân quê
Hoa tươi đỏ rực
Lòng người nào nức
Đón mừng xuân sang
Cười nói hân hoan
Tinh quê đọng lại.
Xuân về nhớ mãi
Khoảnh khắc thời gian
Không dễ xua tan
Chìm trong kỷ ức
Xuân về đánh thức
Trữ nặng tình quê.

Bến Tre rạng màu Xuân

✍ Trúc Mai

Phất phới cờ sao lộng gió xuân
Luông Giang dào dạt ánh dòng ngân
Chèo khua nhớ thuở rên bom đạn
Cát nổi nên cồn nặng nghĩa ân
Trận bút bài gian ghi sách sử
Thuyền văn tải đạo tạc lòng dân
Hai phen thắng trận cùng sông núi
Ba dãy dừa xanh rạng sắc xuân!

Lại bàn về

Chữ Tâm

TRONG NGHỀ DẠY HỌC

✍ Phạm Thị Cẩm

(CLB Văn học Hội CGC tỉnh Bến Tre)

Kính thưa quý độc giả,

Tôi xin phép được dài dòng nhắc lại một đôi điều trong giáo dục Việt Nam: Qua 3 lần thực hiện cải cách giáo dục vào các năm 1950, 1956, 1979, chúng ta, những người làm công tác giáo dục, đều đã từng “có chút” an tâm vì ngành giáo dục Việt Nam được Đảng và Nhà nước quan tâm:

1/ Xây dựng được hệ thống giáo dục đào tạo tương đối hoàn chỉnh từ mầm non đến đại học.

2/ Trường ốc được xây dựng thêm rất nhiều, rất khang trang, rất tiện nghi gần đủ cho các thế hệ học sinh có nơi chốn học hành tử tế.

3/ Trang bị gần đầy đủ các thiết bị tối tân nhằm hỗ trợ cho công tác nghiên cứu và giảng dạy.

4/ Lương bổng của giáo viên được điều chỉnh tương đối đáp ứng được một phần khó khăn trong cuộc sống.

5/ Có nghiên cứu học hỏi kinh nghiệm về giáo dục của một số nước bạn.

6/ Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn liên tục.

Tuy nhiên, như chúng ta đã biết, song song với một số cái được cũng còn rất nhiều điều bất cập trong giáo dục Việt Nam. Chẳng hạn như:




* Các bước đi của giáo dục Việt Nam ngày càng xa rời mục tiêu giáo dục đào tạo dẫn đến chuộng hư danh, chạy theo hình thức, thành tích ảo...

* Sách giáo khoa thay đổi liên tục, thậm chí có thời điểm năm học nào cũng thay sách. Điều này hình như chỉ có ở Việt Nam ta, hệ quả là việc dạy và học không ổn định, lãng phí ngân sách quốc gia.

* Thiết bị tối tân về dạy và học được cấp ồ ạt về các trường. Nhưng trong thực tế, có một số trường nhận về nhiều đến nỗi không sử dụng hết, trùm mền chờ đến khi thành sắt vụn, có một số trường không có đủ để dùng. Hệ quả là lãng phí ngân sách.

* Kinh doanh hóa giáo dục một cách thô bạo (Đại học – cao đẳng) được giao cho một số người thiếu hiểu biết về giáo dục.

Qua hội thảo, qua phương tiện truyền thông, qua báo chí, các vị thức giả yêu nước, các vị lãnh đạo uyên thâm về giáo dục, các nhà giáo lỗi lạc suốt đời cống hiến cho sự nghiệp giáo dục đã tốn biết bao tâm lực, tốn biết bao giấy mực, tốn rất nhiều thời gian, cùng nhau trao đổi chí tình để tìm một hướng đi đúng nhất, tốt nhất cho giáo dục Việt Nam. Hạnh phúc thay, cuối cùng, sự tập trung trí tuệ của cả nước, chúng ta cũng có được Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, do Tổng Bí 

✎ thư Nguyễn Phú Trọng ký ban hành ngày 4/11/2013.

Để biến nghị quyết số 29-NQ/TW thành hiện thực, giáo dục Việt Nam đang và sẽ bước vào một con đường mới nhiều thuận lợi nhưng cũng nhiều ghềnh thác và lấm chông gai.

Tuy nhiên, chúng ta cũng nên hân hoan đón nhận một số bước đi tích cực ban đầu:

-Xây dựng chương trình học phổ thông mới phù hợp với tình hình xã hội Việt Nam hiện nay, một Việt Nam hội nhập vào khu vực và thế giới.

-Tổ chức lại việc biên soạn sách giáo khoa sao cho thật khoa học, thật hợp lý.

-Tiếp tục không ngừng bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên phổ thông, giáo viên ngoại ngữ.

-V.v...

Một chân trời lộ ánh bình minh cho giáo dục Việt Nam. Nhưng sao tôi vẫn cứ lo, cái lo cố hữu của một bà giáo già trước tình hình giáo dục Việt Nam vẫn

chưa thật sự ổn định. Cộng thêm một cái lo không nhỏ là lo cho chính mình không còn quỹ thời gian để kịp nhìn thấy được những thành tựu của giáo dục Việt Nam sau khi có NQ về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”. Nhìn lại mình. Suốt cuộc đời một nhà giáo trên 80 tuổi với 20 năm trực tiếp đứng lớp, 17 năm làm công tác quản lý trong ngành, tôi luôn để tâm nghiên cứu về giáo dục Việt Nam từ xưa đến nay, luôn nghiên cứu các nền giáo dục các nước bạn trong khu vực, các nước tiên tiến hầu tìm tòi góp nhặt cái hay của ông cha ta xưa, tìm tòi góp nhặt cái hay của bạn, chọn lọc chút nào phù hợp thì cố gắng khéo léo vận dụng vào công tác giảng dạy của mình. Rất hạnh phúc vì chừng mực nào đó, trong nghề nghiệp, tôi cũng có chút thành công.

Từ nhận thức và trải nghiệm của bản thân, trong phạm vi bài viết này, một lần

nữa tôi xin phép được bàn về chữ “Tâm” trong nghề dạy học.

Để làm sáng tỏ đầu đề của bài, tôi xin kể vài câu chuyện thực tế:

Câu chuyện thứ nhất:

Năm 1977 tôi làm Hiệu trưởng Trường Chi Lăng, Quận 4 – TP Hồ Chí Minh. Đầu năm học, tôi nhận 6 em giáo sinh về trường. Hầu hết các em đều ngoan. Có 3 em trai, em nào cũng để tóc dài chấm vai. Qua 4 tuần nhận lớp, tôi mời 3 em lên văn phòng và nhỏ nhẹ trao đổi: “Các em đã chọn nghề dạy học, chị khuyên các em nên chững chạc, nghiêm túc trước học sinh của mình. Ý chị muốn khuyên các em nên cắt tóc ngắn lại, vừa sáng sủa cho gương mặt đẹp trai của các em vừa tôn vinh nét cương nghị của một nhà giáo”. Có hai em nhẹ nhàng trả lời “Chị cho tụi em cắt ngắn từ từ, chờ cắt ngắn một lần chắc kỳ lấm”. Tôi vui vẻ đồng ý với hai em. Còn em kia cũng nhỏ nhẹ trả lời: “Em đâu có chọn nghề này, người ta ép em vào, chờ em thi Bách Khoa cơ, nếu chị thấy em không hợp, chị cứ cho em ra.” Tôi giật mình vì rõ ràng em đã bị áp đặt vào một nghề mà em không thích. Nhưng tôi cũng động viên: “Em ráng theo nghề dạy học đi, nghề này đem lại hạnh phúc cho nhiều người và cho chính mình nữa”. Em im lặng không trả lời thêm và buồn buồn khi trở về lớp. Kết quả giảng dạy của em trong năm học này rất thấp so với các bạn của em vì em thiếu sự đam mê nghề nghiệp, thiếu một tấm lòng.

*** Câu chuyện thứ hai:**



Trong năm 2014, tôi vinh dự được “Nhóm Sáng tạo trẻ” mời về dự giờ một số tiết dạy mẫu ở một số trường trong tỉnh Bến Tre. Tôi dự 5 tiết, nhưng tôi xin có ý kiến cho 2 tiết đặc biệt:

-Tiết thứ nhất: “Chi Phèo” - tiết văn lớp 11. Trên bục giảng, cô giáo hình như cố ý phô trương tài sử dụng các thiết bị tối tân của mình mà quên truyền đạt kiến thức cơ bản của bài dạy đến học sinh. Tiết dạy không đạt yêu cầu.

-Tiết thứ Hai: “Hạt Giống” - Tập đọc lớp 4. Trong giảng dạy: Cô giáo gần như chỉ sử dụng viên phấn trắng, bảng đen cộng với phong cách đứng lớp tích cực, lịch lãm của một nhà giáo yêu nghề: Tiết dạy rất thành công.

*** Câu chuyện thứ ba:**

Tôi chỉ là giáo viên Tiểu học, nhưng trên 50 năm nay tôi học đòi viết lách nên cần phải nghiên cứu về văn chương (thơ-

văn). Ngoài việc đọc sách, tôi còn tìm làm thân với một số giáo viên dạy văn giỏi ở các trường THPT. Qua giao lưu, qua trao đổi, tôi học hỏi được rất nhiều điều ở các vị này.

Có một câu nói của cô Lê Nga, một giáo viên dạy văn lớp 12 rất giỏi của một số trường nổi tiếng ở TP Hồ Chí Minh mà tôi rất tâm đắc: “Em thưa thật với cô, khi em lên lớp, em chỉ xin cho em một tấm bảng đen, một viên phấn trắng là đủ. Hai vật này cộng với ánh mắt lung linh trong sáng của các em học sinh đủ cho em hưng phấn truyền đạt say sưa hết cảm xúc của mình cho các em thông qua bài văn, bài thơ mà mình đã cảm thụ sâu sắc. Em thưa với cô là em đã thành công”.

Thông qua các câu chuyện trên, cũng thông qua các trải nghiệm của bản thân, một lần nữa tôi khẳng định: Khi đứng trên bục giảng, giáo viên

truyền đạt kiến thức cho học sinh phải bằng cái tâm của mình. Chính cái tâm mới soi sáng cái trí, mới vận dụng khéo léo, hợp lý những thiết bị tối tân sao cho phù hợp với đề bài, với bộ môn thì mới đạt được mục đích yêu cầu của bài giảng. Có dụng cụ, có máy móc tối tân hỗ trợ cho giảng dạy là rất tốt. Nhưng người dạy học phải thực sự có tài, thực sự có tâm, thực sự thông minh mới biết cân nhắc, chọn lọc các thiết bị hợp lý trong giảng dạy hay nói một cách khác, máy móc tối tân không thể thay thế hoàn toàn cái tâm của nhà giáo khi đứng trên bục giảng.

Cuối cùng, theo chủ quan của tôi, tôi xin phép khẳng định: Chính cái tâm của tất cả các nhà giáo yêu nghề thực sự mới đóng vai trò quan trọng để quyết định phần thắng lợi trong thực hiện NQ 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”. ■

Hoài niệm đất thơ

(Nhân kỷ niệm 01/7/2015 - Ngày giỗ Cụ Đồ Chiểu)

✍️ Dạ Thu

(Hội CGC Thạnh Phú)

Cho tôi về lại bến mơ
Bên em áo lụa đượ thơ Cụ Đồ
Hữu duyên sông nước Vàm Hồ
Ba Lai dòng chảy thẩn thờ đợi ai?
Cồn Đất ôm ấp đêm ngày
Thiên nhiên ban tặng bao loài chim muông
Tiệm Tôm chiều ngắm hoàng hôn
Hàm Luông thương nhớ cuối nguồn mênh mông
Bạt ngàn dừa hẫu đất giồng
Mặng tình gió cát đỏ hồng An Tiêm
Cánh diều căng gió trời êm
Thổi hồn quê biển rượu mềm tiếng xưa.

Hoa Bằng Lăng

✍️ Sơn Ca

(CGC Thạnh Phú)

Bằng Lăng hoa tím tôi yêu
Tặng em một nhánh nhớ chiều bên nhau
Âm thầm trong dạ xuyên sao
Một thời áo trắng trao nhau hoa buồn
Bằng Lăng màu tím yêu thương
Vùng trời kỷ niệm, mái trường còn đây
Mắt buồn giây phút chia tay
Bằng khuâng nỗi nhớ những ngày xa em
Chiều nghiêng giọt nắng rơi thềm
Hoa Bằng Lăng tím làm tim nghẹn ngào
Tâm tư trĩu nặng nỗi đau
Nhớ nhành hoa tím... ngày nào tặng em!

BẾN TRE - DỰ ÁN DẠY CHỮ DẠY NGƯỜI

Do nhóm Sáng tạo Trẻ, Trường Cao đẳng Bến Tre thiết kế, chuyển giao sang Vĩnh Long được công nhận là 10 sáng kiến điển hình phổ biến nhân rộng trên cả nước.

Thùy Trâm

(Nhóm Sáng tạo trẻ)



Tổng kết Dự án Dạy chữ - dạy người

Tại Lễ phát động Chương trình Nhân rộng Sáng kiến Phòng, chống tham nhũng Việt Nam với hỗ trợ của Chương trình phát triển LHQ (UNDP) vừa qua, Thanh tra Chính phủ đã phổ biến 10 sáng kiến điển hình từ các chương trình Ngày sáng tạo Việt Nam và chuỗi Chương trình Sáng kiến phòng chống tham nhũng Việt Nam. Được biết, từ năm 2009, Thanh tra Chính phủ phối hợp với Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam đồng tổ chức Chương trình Ngày sáng tạo Việt Nam (VID) với chủ đề “Nâng cao tính trách nhiệm và minh bạch, giảm tham nhũng” - Bến Tre có 1 dự án do nhóm Sáng tạo Trẻ thiết kế và thắng

giải, Hội nhà báo Bến Tre chủ quản. Sau thành công của VID 2009, chuỗi Chương trình Sáng kiến phòng, chống tham nhũng Việt Nam (VACI 2011- Bến Tre có 1 dự án thắng giải của nhóm Sáng tạo Trẻ và VACI 2013 nhóm Sáng tạo Trẻ Bến Tre thiết kế chuyển giao nhân rộng 1 dự án thắng giải sang Vĩnh Long) với sự tài trợ của Ngân hàng Thế giới, Bộ Phát triển quốc tế Vương quốc Anh và một số nhà tài trợ khác với mục tiêu huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng nhằm hiện thực hóa các giải pháp phòng, chống tham nhũng từ cấp cơ sở.

Với thành tích 3 lần thắng giải Ngày Sáng tạo và Sáng kiến Phòng, chống tham nhũng Việt

Nam, dự án Dạy chữ - Dạy người do nhóm Sáng tạo Trẻ Bến Tre thiết kế chuyển giao được công nhận là 1 trong 10 sáng kiến điển hình được Thanh tra Chính phủ giới thiệu thuộc nhóm chủ đề Giáo dục về PCTN cho thanh thiếu niên phổ biến nhân rộng trong toàn quốc. Trên cơ sở mô hình của Sáng tạo Trẻ, và 9 mô hình tiêu biểu khác, Thanh tra Chính phủ dự kiến chọn 10 đề xuất nhân rộng khả thi nhất để hỗ trợ triển khai thực hiện trong thời gian không quá một năm, với kinh phí hỗ trợ tối đa cho mỗi đề án là 7.000 USD. Hạn nộp hồ sơ đề xuất là ngày 20 tháng 11 năm 2015.

Chương trình Nhân rộng Sáng kiến Phòng, chống tham nhũng Việt Nam nằm trong khuôn khổ Dự án “Tăng cường năng lực thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và vai trò của các chủ thể ngoài khu vực nhà nước nhằm hỗ trợ công tác phòng, chống tham nhũng của Chính phủ Việt Nam” do UNDP) tài trợ. ■

Để biết thêm thông tin tham gia chương trình có thể liên hệ:

- Nhóm Sáng tạo Trẻ, Trường CĐ Bến Tre, ấp 1, xã Sơn Đông, Tp Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Điện thoại: 075. 3545018, Fax: 075. 3820103, Email:

sangtaotre2010@gmail.com

CÁC CẤP HỘI CỰU GIÁO CHỨC Ở BẾN TRE MẠNG LƯỚI TIỀM NĂNG CHUYỂN GIAO, NHÂN RỘNG DỰ ÁN DẠY CHỮ - DẠY NGƯỜI

✍️ *Khôi Nguyên*
(Nhóm Sáng tạo trẻ)

Với những kết quả đạt được của dự án “Tăng cường dạy chữ - dạy người cho học sinh sinh viên, hỗ trợ giáo dục liên chính cho thanh thiếu niên tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre”, gọi tắt là dự án “Dạy chữ - dạy người” do Hội Cựu giáo chức tỉnh Vĩnh Long chủ quản, nhóm Sáng tạo Trẻ Bến Tre điều phối với sự tham gia phối hợp và hỗ trợ của Hội Cựu giáo chức tỉnh Bến Tre đã thực sự là mô hình mới có tiềm năng nhân rộng thông qua mạng lưới Hội Cựu giáo chức các cấp. Ngay khi dự án mới khởi động, từ tháng 12/2013 Hội Cựu giáo chức tỉnh, Hội Cựu giáo chức Tp Bến Tre, huyện Giồng Trôm đã quan tâm đến dự án với sự tham gia tích cực của các hội viên lão thành như Nhà giáo ưu tú Nguyễn Văn Ba, Cô Phạm Thị Cẩm đến từ Giồng Trôm,... Sự “vào cuộc” vì nghiệp “trồng người” của thầy cô giáo đã nghỉ hưu, cao tuổi, của tổ chức Hội Cựu giáo chức các cấp ở Bến Tre qua dự án “Dạy chữ - dạy người” là một trong những cơ sở để GD Cty Dệt May Nguyễn Dung – PALTAL, Tp Hồ Chí Minh tiếp tục quan tâm, tài trợ cho giáo dục Bến Tre.

Đây là tiền đề quan trọng



Rút kinh nghiệm tiết dạy trong Dự án

giúp các Hội Cựu giáo chức các cấp ở Bến Tre và nhóm Sáng tạo Trẻ xúc tiến hợp tác đề án nhân rộng dự án “Dạy chữ - dạy người” trong khuôn khổ Chương trình VACI 2015 nhân rộng mà Thanh tra Chính Phủ và Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc (UNDP) phát động. Ý tưởng phát triển và nhân rộng dự án “Dạy chữ - dạy người” từ hệ thống Hội Cựu giáo chức các cấp ở Bến Tre là một hình thức thiết thực, hứa hẹn những hoạt động khởi sắc cho công tác tuyên truyền giáo dục, chăm sóc thế hệ trẻ của Hội Cựu giáo chức các cấp ở Bến Tre trong thời gian tới, đặc biệt trong bối cảnh Bến Tre đang thực hiện công trình sưu tầm các tấm gương nhà giáo lão thành do Hội Cựu

giáo chức các cấp thực hiện; tuy nhiên công việc này đòi hỏi sự tập trung rất cao cả ở người hưởng lợi, người thực hiện và ngành chủ quản, cơ quan chức năng.

Chúng ta đã biết, các trường hiện nay đều kêu gọi giảm tải, giảm áp lực lên học sinh sinh viên, do đó với cách tiếp cận theo quan điểm lồng ghép dạy chữ - dạy người được Nhà giáo nhân dân, TS Đặng Huỳnh Mai - Chủ tịch Hội Cựu giáo chức tỉnh Vĩnh Long - Trưởng Ban điều hành Dự án phát động qua dự án này: - đa dạng các hình thức giáo dục, dùng kênh ngoại khóa để tiếp cận và thực hiện giáo dục đạo đức, giáo dục liên chính, góp phần cổ vũ, tôn vinh sống liên chính, sống có ích qua các tấm

gương nhà giáo lão thành là sự vận động hợp qui luật. Ngành Thanh tra hiện nay cũng đang đưa ra nhiều giải pháp đấu tranh phòng chống tiêu cực, tham nhũng mà giáo dục, tuyên truyền vẫn là giải pháp căn cơ và Hội Cựu giáo chức các cấp là nhịp cầu chuyển tải thông điệp sinh động... Theo Điều phối viên dự án “Dạy chữ - dạy người”, khi bàn về định hướng chuyển giao, nhân rộng dự án này: “... rất cần có sự tham gia chủ công trước hết của Hội Cựu giáo chức các cấp ở tỉnh Bến Tre trong các hoạt động vừa gắn kết chương trình biên soạn Kỷ yếu nhà giáo với hưởng ứng chương trình VACI2015 được triển khai từ trung ương đến cơ sở. Việc gắn kết này là hoạt động tiếp tục nhân rộng, triển khai dự án “Dạy chữ - dạy người” mà Hội Cựu giáo chức Bến Tre, Vĩnh Long đã chung tay thực hiện thông qua kênh Kỷ yếu nhà giáo Bến Tre các thời kỳ trong thời gian tới thông qua Chương trình VACI 2015 sẽ là sự lựa chọn hiệu quả nhất để động viên, khuyến khích các ý tưởng sáng tạo, chung tay giáo dục đạo đức, giáo dục liêm chính cho HSSV, chính VACI2015 thông qua Hội Cựu giáo chức các cấp ở Bến Tre sẽ đem lại khí thế mới cho các trường học bởi đây là môi trường thuận lợi cho các trường không chỉ có được kinh nghiệm thực tiễn, các mối quan hệ đối tác, mà còn tìm ra nguồn lực để thực hiện ý tưởng của mình trong công cuộc giáo dục đạo đức, giáo dục liêm chính cho HSSV, thanh thiếu niên Bến Tre. ■

GHI NHẬN BƯỚC ĐẦU 4 NĂM HOẠT ĐỘNG CỦA CHI HỘI CỰU GIÁO CHỨC SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Liên
(Chi hội CGC cơ quan Sở)



Tỉnh hội tặng Giấy khen cho Chi hội

Chi hội Cựu giáo chức (CGC) cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo (SGD&ĐT) được thành lập ngày 25/11/2011. Chi hội vừa sơ kết 4 năm hoạt động (nhiệm kỳ I 2011 – 2015). Lúc mới thành lập, Chi hội đã tập hợp 20 hội viên, hiện nay số hội viên đã lên đến 43. Ban chấp hành (BCH) Chi hội có 07 ủy viên. Sinh hoạt BCH và Chi hội đi vào nề nếp, đảm bảo chế độ sinh hoạt 3 tháng 1 lần đối với BCH, họp mặt toàn thể hội viên trong Chi hội 2 lần trong năm. Hàng năm đều tổ chức sơ tổng kết hoạt động của Chi hội.

Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho hội viên được Chi hội thực hiện khá tốt. Tổ chức thăm hỏi, động viên hội viên và gia đình hội viên khi ốm đau, hữu sự được thực hiện thường xuyên. Đã tổ chức thăm 13 trường hợp hội viên ốm đau, 7 trường hợp gia đình hội viên có tang chế, mừng sinh nhật, mừng thọ 115 lượt hội viên với tổng số tiền lên đến hàng chục triệu đồng.

Nhằm tạo điều kiện cho hội viên sống vui, sống khỏe, Chi hội đã tổ chức các lần tham quan du lịch, giao lưu, về nguồn nhiều nơi trong và ngoài tỉnh. ➔

Đã có 6 lượt hội viên tham quan du lịch Đà Lạt, Mũi Né–Phan Thiết do Tỉnh hội tổ chức. Chi hội đã tổ chức cho 103 lượt hội viên tham quan đường hầm Sông Sài Gòn; giao lưu, về nguồn ở 2 xã biển Thạnh Phong, Thạnh Hải, CGC huyện Thạnh Phú; tham quan khu du lịch sinh thái Forever Green Resort Châu Thành; Thăm khu di tích đền thờ Huỳnh Tấn Phát xã Châu Hưng và tham quan biển Thới Thuận huyện Bình Đại; tham quan cầu

SGD&ĐT. 15 hội viên tiêu biểu của Chi hội vinh dự tham dự lễ tri ân thầy cô giáo nghỉ hưu do Tỉnh hội phối hợp Công ty Nguyên Dung tổ chức nhân Ngày 20/11 hàng năm tạo sự phấn khởi đối với mỗi hội viên.

Hội viên trong Chi hội luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong việc tham gia các hoạt động tư vấn giáo dục và các hoạt động xã hội trong tổ chức hội và địa phương. Nổi bật là: tham gia đều

đã tích cực triển khai, đôn đốc, nhắc nhở hội viên hoàn thành phiếu thông tin, tập kỷ yếu nhà giáo cơ quan SGD&ĐT ra mắt tháng 11/2015 này.

Về xây dựng quỹ Hội, hội viên đã nâng cao ý thức tự nguyện trong việc đóng góp xây dựng quỹ Hội, dù BCH không bắt buộc nhưng mỗi hội viên ngoài việc đóng hội phí theo qui định Điều lệ Hội còn tự giác đóng góp thêm theo khả năng từng hội viên để tạo quỹ cho Chi hội hoạt động. Hưởng ứng phong trào nuôi heo đất do Tỉnh hội phát động, Chi hội thay bằng phong trào mỗi hội viên tiết kiệm tối thiểu 10.000 đồng/ngày, quỹ hội 2 năm gần đây được hình thành từ phong trào này. Bên cạnh đó, còn được sự hỗ trợ của Tỉnh hội, Công ty Cổ phần Sách–Thiết bị trường học tỉnh tài trợ đã tạo điều kiện cho hoạt động của Chi hội khá thuận lợi.

Bốn năm qua, đối với hội viên, Chi hội đã hoàn thành khá tốt nhiệm vụ, được Tỉnh hội ghi nhận bằng 1 Bằng khen Trung ương Hội cho 1 cá nhân, 1 giấy khen tập thể và 14 giấy khen cá nhân của Tỉnh hội.

So với yêu cầu nhiệm vụ hiện tại cũng như sắp tới hoạt động của Chi hội CGC SGD&ĐT còn phải phấn đấu nhiều hơn nữa. Song, kết quả đạt được sau 4 năm thành lập bước đầu rất đáng khích lệ. Trong niềm vui chung chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam năm 2015, chào mừng Đại hội III Hội CGC tỉnh nhiệm kỳ 2015–2020, Chi hội CGC SGD&ĐT tiếp tục phấn đấu, vững bước đi lên trong thời gian tới. ■



Ban Chấp hành Chi hội nhiệm kỳ 2015 - 2020

Cổ Chiên nối liền 2 tỉnh Bến Tre–Trà Vinh và thăm khu di tích Bác Hồ ở xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh... Các chuyến tham quan, về nguồn tuy số lượng hội viên tham gia chưa đông, thời gian ngắn nhưng đã đáp ứng nguyện vọng, nhu cầu của hội viên về nâng cao đời sống tinh thần.

Được sự quan tâm của SGD&ĐT và Công đoàn ngành, những năm qua, vào dịp 20/11 hàng năm, tất cả hội viên của chi hội đều được SGD&ĐT mời dự họp mặt kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam cùng cơ quan SGD&ĐT, tạo sự đoàn kết gắn bó giữa Chi hội với cơ quan

đạn viết tin bài xây dựng tờ Thông tin CGC tỉnh, viết tham luận và tham dự đầy đủ các hội thảo giáo dục do Tỉnh hội phối hợp SGD&ĐT và Công đoàn Ngành tổ chức; Hội viên nông cốt, tích cực tham gia các hoạt động xã hội địa phương như: ủng hộ kinh phí tặng quà Xuân cho học sinh, giáo viên huyện đảo Trường Sa, tham gia hoạt động các cấp hội khuyến học trong tỉnh, hội người cao tuổi, phong trào xây dựng đời sống văn hóa, nông thôn mới ở địa bàn dân cư...

Thực hiện kế hoạch 43 của Tỉnh hội về việc sưu tầm, biên soạn, phát hành tập sách Nhà giáo tỉnh Bến Tre, Chi hội

Quán triệt Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, thẩm

nhuần chủ trương xem giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất thành lập Hội Khuyến học ở địa phương để góp phần thực hiện tốt quan điểm của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ra Quyết định số 1261/QĐ-UB, ngày 29/2/1996 thành lập Ban Vận động do đồng chí (đ/c) Trần Văn Nhiệm, nguyên Phó Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh làm Trưởng ban; và năm 1997, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành Quyết định số 1188/QĐ-UB, ngày 27/7/1997 thành lập Hội Khuyến học tỉnh Bến Tre.

Từ Quyết định 1188/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội nghị hiệp thương đã cử ra Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh (BCH HKH), nhiệm kỳ I (1997-2004) gồm 29 đồng chí, Ban Thường trực 12 đồng chí, do đ/c Trần Văn Nhiệm làm Chủ tịch.

I. Các phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập ngày càng được nâng lên:

Nhiệm kỳ I (1997-2004): hoạt động hội tập trung công tác tổ chức (thành lập HKH ở huyện, xã).

Nhiệm kỳ II (2004-2009): Đại hội đại biểu HKH tỉnh được tổ chức vào ngày 30/11/2004, có 244 đại biểu chính thức và 56 khách mời tham dự. Đại hội đã



Lãnh đạo tỉnh trao giải thưởng Trương Vĩnh Ký

NÉT MẶT KHUYẾN HỌC BẾN TRE QUA 20 NĂM PHÁT TRIỂN

Đặng Tấn Vạn
(PCT Hội Khuyến học tỉnh)

bầu ra Ban Chấp hành 31 Ủy viên, do đồng chí Nguyễn Thanh Phương, nguyên TUV, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo làm Chủ tịch. Mục tiêu của Đại hội là tập trung vào công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng tổ chức cơ sở hội.

Nhiệm kỳ III (2010-2015): Đại hội đại biểu HKH tỉnh được tổ chức vào ngày 25/3/2010, đã bầu ra Ban Chấp hành 38 Ủy viên, Ban Thường vụ 13 đồng chí, Thường trực có 05 đồng chí, có 04 cán bộ chuyên trách. Mục tiêu Đại hội là tập trung công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Trong ba nhiệm kỳ qua, có nhiều thành viên trong Thường trực, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh đã đứng chân trong Câu Lạc bộ cán bộ hưu trí Bến Tre và thành phố HCM, nên các Câu Lạc bộ này đã vận động nội bộ và các tổ chức chính trị-xã hội trong, ngoài tỉnh (nhất là: UBMTTQVN ở phía Nam; TW Hội Phật giáo VN; Câu Lạc bộ cán bộ hưu trí các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Bình Phước, TP HCM,...) và các tầng lớp xã hội chủ động đóng góp rất thiết thực, rất quan trọng vào sự phát triển khuyến học, khuyến tài, xây



Hội Khuyến học các huyện - thành phố nhận nguồn tài trợ

👉 dựng xã hội học tập tỉnh nhà.

Ngày đầu thành lập: Hội tập trung phát triển hội viên và tổ chức Hội, một số xã có HKH như Lương Quới, Mỹ Thạnh (Giồng Trôm); Hương Mỹ (Mỏ Cày); Châu Hưng (Bình Đại).

Đến tháng 6 năm 2015: phát triển 174.492 hội viên (đạt 13,83% dân số, vượt 3,83%), 9/9 huyện, thành phố và 164/164 xã, phường thành lập Hội và 1.580 Chi hội, 478 Ban KH, 8.276 Tổ hội.

Đa số Ban Chấp hành Hội Khuyến học đều quan tâm công tác tham mưu, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và địa phương. Chú trọng tổ chức quán triệt và thực hiện sâu rộng các Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Khuyến học tỉnh nhiệm kỳ và Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Khuyến học Việt Nam, tập trung vào các hoạt động nòng cốt, liên kết phối hợp các lực lượng xã hội, triển khai thực hiện cuộc vận động các tầng lớp nhân dân tham gia công tác khuyến học,

khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, gắn kết với việc thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của BCH TW và các Chỉ thị số 23-CT/TW của Ban Bí thư (khóa X) và số 03-CT/TW Bộ Chính trị (khóa XI).

Việc nghiên cứu quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và địa phương gắn với tổ chức thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch cụ thể được tăng cường, đã và đang tích cực góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ trong toàn Hội.

Hệ thống khuyến học tỉnh nhà thực hiện tốt các nhiệm vụ được cấp ủy đảng và chính quyền địa phương giao cho, đặc biệt là triển khai thực hiện hiệu quả các Quyết định 89 và 281/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh về xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời.

Hội Khuyến học 3 cấp đều nòng cốt, liên kết, phối hợp với các ban, ngành chức năng

thực hiện khá tốt công tác tham mưu, tư vấn, thông tin, tuyên truyền, chuyên môn, nghiệp vụ. Phối hợp xây dựng các trung tâm (giáo dục thường xuyên, học tập cộng đồng, dạy nghề...) phát triển đa dạng, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu học tập, bồi dưỡng kiến thức của nhân dân và đào tạo nhân lực của tỉnh. Số cơ sở giáo dục hoạt động ổn định, hiệu quả hàng năm được nâng lên rõ nét, hiện có 84% trung tâm học tập cộng đồng hoạt động tốt, khá (tăng 34% so năm 2010). Giáo dục nghề nghiệp gắn được với nhu cầu đào tạo, góp phần nâng tỉ lệ lao động qua đào tạo đến nay đạt trên 50% (tăng 7% so 2010).

Hệ thống hội đã phát động phong trào thi đua xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, cộng đồng khuyến học trên 10 năm qua và đã tổ chức 2 Đại hội tuyên dương các gia đình hiếu học và dòng họ hiếu học tiêu biểu trong tỉnh. Tháng 10 năm 2012, tỉnh đã tổ chức Đại hội biểu dương gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học tiêu biểu lần thứ III (2008-2012), đánh dấu bước tiến quan trọng và trưởng thành của quá trình lãnh đạo, phối hợp thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Từ đó, đội ngũ hội viên và các tầng lớp nhân dân tiếp tục động viên mọi gia đình, dòng họ tham gia phong trào này, mở rộng các danh hiệu thi đua, xây dựng gia đình có con thành đạt, gia đình cử nhân,... dẫn đến việc thi đua xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học đã trở

thành một phong trào sâu rộng và là nét sinh hoạt văn hóa lành mạnh. Đến năm 2014, 98% xã, phường, thị trấn thực hiện tốt phong trào xây dựng gia đình hiếu học, số gia đình đăng ký trở thành gia đình hiếu học chiếm 70, 35% (gấp 2 lần so Đại hội II). So năm 2009, số gia đình được công nhận là: 126.725/48.530, đạt tỷ lệ: 35,85%/15,19% so tổng số hộ (tăng 20,66%); số dòng họ được công nhận: 243/60 (tăng 4 lần). Số khu dân cư khuyến học được công nhận: 169 (tăng 169 khu).

Việc huy động lập quỹ khuyến học, khuyến tài được các cấp hội quan tâm phối hợp thực hiện khá tốt, thường xuyên mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài tỉnh, tranh thủ sự hỗ trợ, tài trợ, vận động sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm cho các chương trình KHKTDXHHT, thiết thực góp phần giúp đỡ hàng vạn học sinh, sinh viên nghèo vượt khó học tập thành đạt. Các cấp hội đều nỗ lực lập quỹ khuyến học, khuyến tài vượt chỉ tiêu kế hoạch, số dư hàng năm được nâng lên. Tính đến năm 2014, so năm 2009, toàn tỉnh đã huy động được 256,66/50,52 tỷ đồng (gấp 5,13

lần), lập quỹ khuyến học, khuyến tài 133,8/21,5 tỷ đồng, trợ cấp học bổng 416.657/7.000 suất, khen thưởng 51.344 suất với số tiền 26,8/20 tỷ đồng. Nhiều huyện, thành phố đã xây dựng được quỹ hàng chục tỷ đồng (Ba Tri, Châu Thành, Giồng Trôm, Thạnh Phú...). Ở một số nơi như HKH các xã Hương Mỹ (Mỏ Cày Nam), xã Mỹ Thạnh (Giồng Trôm), xã Châu Hưng (Bình Đại) đã huy động hàng trăm triệu đồng... Mặt khác, so năm 2009, việc huy động nguồn lực hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất được các cấp hội phối hợp thực hiện khá hơn (đã huy động 90,74/25,33 tỷ đồng và 22,53/10,21 ha đất để xây dựng trường học).


Nhiệm vụ khuyến tài đã được Hội Khuyến học tỉnh và đa số các huyện, thành phố, cơ sở rất chú trọng, đặc biệt là giải thưởng Trương Vĩnh Ký, học bổng Nguyễn Thị Định, Võ Văn Khánh, Hồ Hảo Hớn, Lê Thị Mẫn... tổ chức hàng năm, luôn được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự đồng tình, ủng hộ của các tổ chức, nhà hảo tâm (đáng kể là nhà tài trợ chính: Công ty TNHH MTV Xổ

số kiến thiết Bến Tre, 5 năm qua, đã trao 496 giải thưởng Trương Vĩnh Ký; tổng số tiền 02,681 tỷ đồng).

Việc quản lý, sử dụng quỹ khuyến học luôn bảo đảm đúng quy định, hồ sơ, sổ sách, chứng từ đầy đủ, đúng mục đích và mở rộng đúng đối tượng nên đã phát huy tốt tác dụng và ngày càng thu hút nhiều đơn vị tài trợ, nhà hảo tâm tự nguyện đóng góp nhiều hơn cho công tác KHKTDXHHT.

Phong trào thi đua KHKT được mở rộng nhanh khắp cơ sở, thể hiện được rất nhiều sáng kiến của hội viên và nhân dân. Nhiều huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn tạo được phong trào xây dựng các mô hình KHKTDXHHT, phong trào nuôi heo đất, tổ chức văn nghệ lập quỹ hội ngày càng phát triển tốt.

Ban Chấp hành, hệ thống khuyến học tỉnh nhà đã không ngừng nỗ lực, sáng tạo đề cao đạo lý, phát huy tốt truyền thống văn hóa, tôn sư trọng đạo và hiếu học của Bến Tre, thực hiện công tác KHKTDXHHT và đã đạt nhiều kết quả thiết thực và khá toàn diện; tích cực góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục - đào tạo và kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới.

Hầu hết chương trình, kế hoạch KHKTDXHHT do Hội đề xuất đều được các cấp ủy đảng, chính quyền tin tưởng và nhân dân đồng tình ủng hộ và nhìn chung đều được thực hiện hiệu quả. Phong trào khuyến học đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao dân trí, phát triển tài năng, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực; đã đóng góp hữu hiệu vào việc phát triển sản xuất, 



Quang cảnh Lễ trao giải thưởng Trương Vĩnh Ký

ngành nghề, tạo điều kiện cho nhân dân được hưởng công bằng trong giáo dục - đào tạo, góp phần xây dựng nông thôn mới.

Hệ thống khuyến học trong tỉnh là một khối đoàn kết, thống nhất với các ban ngành, đoàn thể và nhân dân; các chủ trương của Tỉnh hội đều được các Huyện, Thành, cơ sở hội đồng tình thực hiện nghiêm túc. Hội đã thực hiện tốt nhiệm vụ do Trung ương và cấp ủy, chính quyền địa phương giao cho.

Tuy nhiên, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập phát triển chưa đồng đều, nhất là có một số nơi, ban lãnh đạo không quan tâm hướng dẫn, kiểm tra phong trào nên kết quả hạn chế nhiều mặt. Một số ít ban, ngành hữu quan chậm vào cuộc, khoán trắng cho hội khuyến học và ngành giáo dục - đào tạo. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của một bộ phận tổ chức hội, cán bộ, hội viên còn hạn chế nhất định, chậm phát hiện, hỗ trợ giải quyết những khó khăn cho cơ sở.

II. Phương hướng, nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2015 - 2020

Phương hướng chính của công tác khuyến học nhiệm kỳ 2015-2020 là: *“Tiếp tục thực hiện tốt 6 nhiệm vụ và 7 quyền hạn theo quy định, chú trọng vai trò nòng cốt, liên kết, phối hợp vận động toàn dân tham gia xây dựng xã hội học tập theo tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo và đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng đến năm 2020”*. Chú trọng các nhiệm vụ

và giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền và tham mưu, tư vấn

Chủ động phối hợp Ban Tuyên giáo, Ngành Giáo dục và Đào tạo, Hội Cựu giáo chức ... xây dựng bản tin, lập kế hoạch đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng, chính trị trong toàn hệ thống khuyến học ở địa phương.

Phối hợp thực hiện tốt các hoạt động tham mưu, tư vấn với cấp ủy đảng, chính quyền và ngành giáo dục - đào tạo; tập huấn định kỳ cho cán bộ, hội viên; xây dựng, nhân rộng các mô hình tiên tiến.

2. Tăng cường xây dựng, củng cố và hoàn thiện tổ chức hội và phát triển hội viên

Phát triển mạnh các tổ chức hội trong các cơ quan, trường học, doanh nghiệp, các đơn vị thuộc lực lượng quốc phòng, an ninh, cơ sở thờ tự, ấp, khóm, tổ dân cư, hàng năm tăng 15%-20%; cuối năm 2020 đạt 80% tổ dân cư, 70% các tổ chức cơ quan, trường học, đơn vị, doanh nghiệp thành lập tổ chức hội (ban khuyến học, chi hội), trong đó 50% đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”. Số hội viên đạt trên 20% dân số địa phương.

3. Đẩy mạnh việc xây dựng gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập, đơn vị học tập

Đến cuối năm 2020, gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị đạt danh hiệu học tập với tỉ lệ: 75% gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”;

50% dòng họ được công nhận danh hiệu “Dòng họ học tập”; 50% khu dân cư (ấp, khóm, tổ dân cư) đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập”. Ở các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, các tỉ lệ này tương ứng là 60%, 40%, 40%.

4. Mở rộng việc xây dựng và sử dụng quỹ khuyến học, khuyến tài

Nòng cốt liên kết, phối hợp, kiến nghị chính quyền địa phương hỗ trợ vận động mọi nguồn lực trong và ngoài tỉnh, phát triển các cơ sở kinh tế, ... để mở rộng các hình thức xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Phấn đấu tổng số tiền trong các loại quỹ khuyến học trên địa bàn đạt mức 70.000 đồng/người/năm và tăng số dư quỹ khuyến học 15%/năm.

Nhìn chung, việc thành lập HKH tỉnh và sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đã giúp cho Hội trưởng thành nhanh chóng. Nhận nhiệm vụ do Trung ương Hội và Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao, Hội đã nhận thức rõ trách nhiệm nặng nề của mình từ việc khuyến khích, hỗ trợ, phát triển giáo dục đến nhiệm vụ XDXHHT, học suốt đời từ cơ sở nên đã không ngừng phấn đấu để đáp tốt ứng yêu cầu. Trong nhiệm kỳ tới (2015-2020), hệ thống khuyến học tỉnh nhà quyết tâm tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trên tinh thần: *“Dân chủ, đoàn kết, trí tuệ và trách nhiệm; kiện toàn hệ thống khuyến học thật vững mạnh; xây dựng xã hội học tập và phong trào học suốt đời phát triển bền vững; góp phần đưa Bến Tre thành tỉnh phát triển khá trong khu vực”*. ■

HẾT LÒNG VỚI NGÀNH GIÁO DỤC

✍ Lê Văn Trung



Nói đến giáo viên, người ta thường nghĩ đó là những người chăm lo giáo dục thế hệ trẻ. Nói đến Ban Giám hiệu trường là nói đến những người lãnh đạo ngồi làm việc ở văn phòng. Nếu ai có dịp tiếp xúc cô Nguyễn Thị Tuyết Phương sẽ nhận thấy ngay sự gần gũi, yêu thương, nhiệt tình và hết lòng giúp đỡ giáo viên.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình truyền thống cách mạng, cha đi kháng chiến, mẹ ở nhà vất vả nuôi dạy các chị em lớn khôn. Ngay từ nhỏ cô Nguyễn Thị Tuyết Phương đã ý thức tầm quan trọng của việc học. Cô bù ngủ nhớ lại:

Hồi ấy, quê hương Cẩm Sơn chiến tranh ác liệt, cặp theo lộ giống là vùng tạm chiếm của ngụy quyền Sài Gòn, còn cặp

theo hai bên dòng sông là vùng giải phóng. Chiến sự như cơn bão, ngày nào cũng vậy, việc bắn phá, chết chóc cũng xảy ra. Mạng sống của con người còn khó giữ, nói chi đến việc học hành. Số người biết đọc, biết viết ở Cẩm Sơn lúc ấy chưa đến một phần ba.

Tuy khó khăn là thế, nhưng ngày ngày cô cắp sách đến trường. Đến khi giải phóng miền Nam, cô học xong lớp năm. Ở Cẩm Sơn ngày ấy không có lớp sáu, cô phải đi bộ trên năm cây số để xuống Hương Mỹ tiếp tục theo con đường học vấn. Mặc dù đi đường xa vất vả nhưng mỗi ngày cô còn được về với mẹ. Đến khi vào cấp ba, cô phải lên thị trấn Mỏ Cày ở trọ nhà người quen để đi học. Sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông, cô

công tác tại Cửa hàng đường của huyện Mỏ Cày (nay là huyện Mỏ Cày Nam). Ở cửa hàng đường, công việc thì ít mà lương lại cao, cuộc sống của cô thời ấy khá sung túc. Cứ mỗi lần về quê, thấy cảnh xã nhà thiếu giáo viên, một giáo viên đảm nhiệm hai, ba lớp, cô suy nghĩ: “Phải làm gì cho ngành Giáo dục xã nhà?” Đến khi lãnh đạo ngành Giáo dục huyện Mỏ Cày mở lớp cấp tốc đào tạo giáo viên Tiểu học khóa ngắn hạn, cô tham gia ngay. Khi hoàn thành lớp học, cô được phân công về Cẩm Sơn. Sau nhiều năm công tác cô luôn phấn đấu đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Chính vì việc năng nổ trong công tác, tay nghề vững vàng, cô được Ban Giám hiệu phân công làm tổ trưởng tổ chuyên môn.

Đến năm 2005-2006, cô được đề bạt làm Phó Hiệu trưởng của trường Tiểu học Cẩm Sơn 1. Công việc khá vất vả, cô vừa phải cố gắng học tập để nâng cao trình độ, vừa học hỏi ở đồng nghiệp để hoàn thành nhiệm vụ. Đến năm 2010, trong lần Đại hội Chi bộ, cô được đảng viên tín nhiệm với số phiếu tuyệt đối bầu cô làm Bí thư Chi bộ. Như vậy, ngoài làm công tác chuyên môn, cô còn lãnh đạo Chi bộ.

Tuổi ngày càng lớn, công việc lại càng nhiều, trách nhiệm cao hơn. Ngày làm việc tám tiếng, cô không giải quyết xong. Có hôm cô phải đem hồ sơ, giáo án, sáng kiến kinh nghiệm... của giáo viên về nhà để xem cẩn thận, tìm ra những cái hay của từng người chỉ cho các giáo viên khác học hỏi. Còn phần nào hạn chế, cô ghi ra một tờ giấy góp ý riêng để anh em sửa chữa.

Nhờ sự nhiệt tình hướng dẫn của cô, tay nghề của giáo viên từng bước được nâng lên. Số giáo viên dạy giỏi năm sau luôn cao hơn năm trước, nhờ vậy mà chất lượng giáo dục của trường cũng được nâng dần. Số học sinh năng khiếu tham gia các hội thi đều đạt giải cao. Từ những thành tích của giáo viên và học sinh đạt được, trường Tiểu học Cẩm Sơn 1 được công nhận các danh hiệu mà từ sau ngày giải phóng đến nay chưa từng có:

Năm học 2010-2011, 2011-2012, trường đạt Tập thể

Lao động tiên tiến cấp huyện.

Năm học 2012-2013, trường đạt chuẩn Quốc gia.

Năm học 2013-2014, trường đạt Tập thể Lao động xuất sắc và được tỉnh công nhận trường đạt chất lượng kiểm định mức độ 3.

Những cống hiến của cô được Đảng và Nhà nước ghi nhận, thể hiện qua nhiều giấy khen, bằng khen, đặc biệt là Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Giáo dục và Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Công đoàn. Trong cuộc họp chi bộ cuối năm 2014, cô vinh dự được Chi bộ Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1 đề nghị về trên công nhận là đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm năm liền.

Tuy công việc ở trường là thế, nhưng cô chưa từng xao lãng công việc nhà. Sáng nào cũng vậy, cô thức dậy thật sớm để tập thể dục rèn luyện sức khỏe, đi chợ về làm thức ăn cho cả gia đình. Xong công việc nhà, cô đến trường. Ai cũng nghĩ rằng cô đâu có thời gian

tham gia công tác ở địa phương. Nhưng mọi người đã nhầm! Cô thường xuyên tham gia sinh hoạt ở Chi hội Phụ nữ ấp Bình Đông, là thành viên tích cực của Tổ Nhân dân tự quản, là đảng viên gương mẫu trong việc thực hiện chủ trương, chính sách ở nơi cư trú.

Cô có hai đứa con gái. Đứa lớn theo nghề của mẹ, nhiều năm là giáo viên dạy giỏi, mới ra trường có sáu năm mà đã hai lần đạt Chiến sĩ thi đua, đang được đề nghị nâng lương sớm vì có thành tích xuất sắc. Đứa con nhỏ đang học Trung học phổ thông, từ hồi Tiểu học đến giờ, năm nào em cũng đạt học sinh giỏi.

Tôi đến trường trong lúc học sinh đã thi xong học kỳ I, tôi nghĩ lúc này cô có nhiều thời gian rảnh. Nhưng không phải, trong khi ngồi trò chuyện với cô, tôi thấy có rất nhiều giáo viên đến để nhờ cô hướng dẫn việc ghi sổ, việc đánh giá, nhận xét học sinh,... Cô tận tình hướng dẫn, bao giờ giáo viên hiểu rõ mới thôi. Cô tâm sự: “Mình hướng dẫn kỹ bao nhiêu thì anh em làm ít sai sót bấy nhiêu, mà ít sai sót thì anh em đỡ phải vất vả sửa đi sửa lại”.

Cô Nguyễn Thị Tuyết Phương sống và làm việc như vậy đó! Cô xứng đáng được tôn vinh là một trong những tấm gương điển hình thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” về “*Nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm*” trong ngành giáo dục ở địa phương. ■



GẮN SỨC TẬP TRUNG MÙA ĐẠI HỘI

(Đại hội Hội Cựu giáo chức Lần III, nhiệm kỳ 2015-2020 huyện Thạnh Phú)

Nguyễn Thị Đền
(PCT.Huyện hội Thạnh Phú)

Xác định được vai trò trách nhiệm của một Hội cấp huyện còn nhiều khó khăn tồn đọng trong nhiệm kỳ II, thực hiện hướng dẫn của Tỉnh hội về Đại hội Hội Cựu giáo chức (CGC) các cấp (huyện, xã tổ chức tháng 8 - 10, tỉnh tổ chức tháng 11 năm 2015), hoạt động quý III Hội CGC huyện Thạnh Phú tập trung dồn sức vào công tác tổ chức Đại hội cấp cơ sở và chuẩn bị cho Đại hội cấp huyện.

Gắn kết với hợp sơ kết 6 tháng đầu năm 2015, vào ngày 30-6-2015, Huyện hội đã họp triển khai kế hoạch Đại hội CGC cấp tỉnh, dự thảo Kế hoạch Đại hội cấp huyện, hướng dẫn Đại hội cấp cơ sở đến các Hội cơ sở, Ban Chấp hành (BCH), Ban Thường vụ để xin ý kiến và thống nhất. Xây dựng kế hoạch chính thức Đại hội trình Ủy ban nhân dân (UBND) huyện và được phê duyệt rất sớm, vào ngày 15-7-2015. Lập dự trù kinh phí Đại hội trình UBND huyện phê duyệt vào cuối tháng 7-2015. Đề xuất UBND huyện, Hội CGC tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt công tác Hội trong nhiệm kỳ. Thông báo phân bổ số lượng hội viên từng cơ sở về dự Đại hội cấp huyện. Đan xen với công việc chuẩn bị Đại hội cấp



Đại hội Hội CGC Thạnh Phong - Thạnh Hải

huyện, Huyện hội nắm bắt tình hình ở cơ sở và đã hỗ trợ tích cực: gặp và bàn với lãnh đạo địa phương các xã Thạnh Phong, Thạnh Hải, An Thuận, An Điền, An Qui, An Nhơn, Quới Điền, Hòa Lợi, An Thạnh để xin ý kiến về nhân sự BCH, tách Hội, thống nhất tổ chức hoặc không tổ chức Đại hội. Đi cơ sở Hội CGC Mỹ Hưng-Mỹ An, Tân Phong, Thới Thạnh, Đại Điền để giải quyết một số việc khó khăn. Đi cơ sở Bình Thạnh hỗ trợ tổ chức Đại hội điểm. Văn phòng Huyện hội hỗ trợ các Hội cơ sở làm thẻ Đại hội, chương trình, bìa văn kiện, qui trình Đại hội. Ban Thường trực, Thường vụ đi dự Đại hội ở cơ sở. Tổ chức xe, động viên các thành viên trong BCH Huyện hội đi dự Đại hội ở các xã.

Được sự quan tâm của lãnh đạo địa phương, sự phấn đấu của BCH Hội cơ sở, huyện đã tổ chức Đại hội ở các Hội cơ sở: Bình Thạnh, An Thuận, Thạnh Phong-Thạnh Hải, TT Thạnh Phú, trong đó chọn Bình Thạnh Đại hội điểm. Tách và thành lập 2 Hội cơ sở mới: Thạnh Hải, An Thạnh-An Điền. củng cố BCH Hội CGC Giao Thạnh, An Qui-An Nhơn, Mỹ Hưng, Quới Điền-Hòa Lợi, Tân Phong, Thới Thạnh, Đại Điền-Phú Khánh... Các nơi tổ chức Đại hội nghiêm túc, đầy đủ nội dung chương trình, có lãnh đạo địa phương, các đoàn thể quan tâm đến dự và phát biểu (Bình Thạnh có Phó Bí thư kiêm Chủ tịch xã đến dự. An Thuận có Bí thư, Phó Chủ tịch dự và có P.CT xã An Thạnh đến dự. Thạnh



Đoàn Chủ tịch Đại hội

Phong có BT, P.CT dự và có P.CT xã Thạnh Hải đến dự. Thị trấn Thạnh Phú có P.BT, P.CT dự). Đại biểu chính thức tham dự mỗi nơi đạt tỉ lệ qui định. Đại biểu khách mời đông vui. Tổng số đại biểu dự ở Bình Thạnh: 36, An Thuận: 47, Thạnh Phong: 74, TT Thạnh Phú: 62.

Hội CGC huyện và Hội cơ sở có sự liên kết với các trường đến phục vụ văn nghệ, chúc mừng đại hội, có Hiệu trưởng đến dự. Huyện hội có mời Đài Phát thanh huyện đến ghi hình, đưa tin. UBND các xã, thị trấn, mỗi nơi đều hỗ trợ kinh phí tổ chức từ 2,5 triệu đến 3,5 triệu; phần còn lại, Hội vận động và hội viên đóng góp. Công tác khen thưởng cho Hội cơ sở cũng được chú trọng, mỗi nơi tổ

chức Đại hội đều được UBND xã, thị trấn khen từ 3 – 6 suất, đúng theo qui định Luật Thi đua-khen thưởng.

Thi đua huyện đã cấp xong 9 suất khen thưởng cấp

huyện cho 4 tập thể và 5 cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác Hội trong nhiệm kỳ. Ngoài ra, Huyện hội đề xuất Tỉnh hội khen 11 suất và Huyện hội khen 11 suất cho các cá nhân và tập thể (không trùng lặp).

Cuối tháng 9 đã trình UBND huyện danh sách BCH, BTV, BKT xin chuẩn y. Tổ chức họp BCH, BTV nhiệm kỳ II, lấy ý kiến góp ý văn kiện. Huyện hội tiếp tục chuẩn bị và hoàn thành các công việc để tiến tới Đại hội cấp huyện vào lúc 7 giờ 30 ngày 23-10-2015 như kế hoạch UBND huyện đã phê duyệt, với số lượng đại biểu chính thức là 100, đại biểu khách mời 40. Đại hội cấp huyện đã diễn ra tốt đẹp. ■



Văn nghệ chào mừng Đại hội

**Chi khí anh hùng. Lịch sử vinh lưu danh Ái Quốc
Minh tinh lãnh tụ. Nhân dân đồng tác nghiệp Cát Thành**

(ST)

Hội CGC xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú long trọng tổ chức Đại hội hội viên lần thứ III, nhiệm kỳ 2015 - 2020

BCH Hội CGC xã Bình Thạnh

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-CGC ngày 19 tháng 6 năm 2015 của BCH Hội Cựu giáo chức (CGC) huyện Thạnh Phú về việc tổ chức Đại hội CGC lần thứ III, nhiệm kỳ 2015-2020; được sự đồng ý của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Thường trực UBND xã chọn làm điểm tổ chức Đại hội, BCH Hội CGC xã Bình Thạnh đã long trọng tổ chức Đại hội hội viên lần thứ III, nhiệm kỳ 2015-2020.

Đến dự đại hội, có sự hiện diện của ông Nguyễn Văn Dợn - Chủ tịch, bà Nguyễn Thị Điện - Phó Chủ tịch, bà Trương Thị Xinh - Ủy viên Thường trực Hội CGC huyện và ông Bùi Văn Nghĩa - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện hội. Về phía lãnh đạo xã,



Quang cảnh Đại hội

có sự hiện diện của ông Nguyễn Văn Hùng - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã, bà Nguyễn Thị Trúc Hiên - Phó Chủ tịch MTTQVN xã; Chủ tịch các Hội

CGC xã Thạnh Phong, Giao Thạnh, An Thuận, An Thạnh, Tân Phong, Thị trấn Thạnh Phú; đại diện Ban Giám hiệu các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn xã; và đặc biệt có 18/18 hội viên của Hội CGC xã về tham dự.



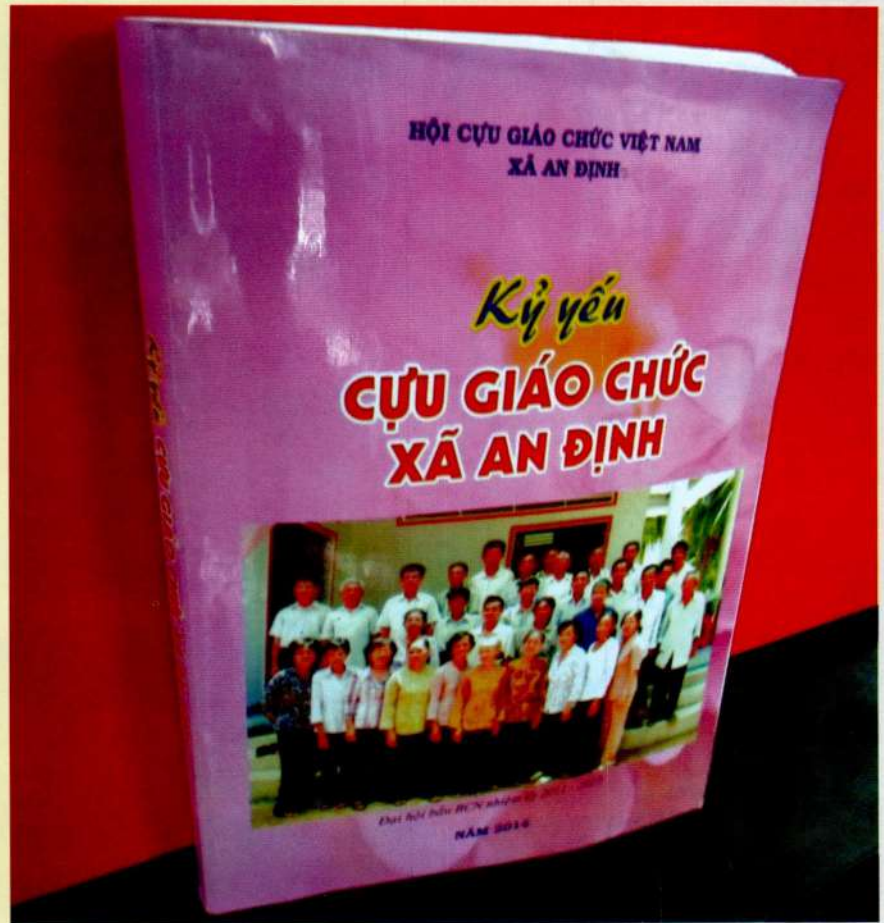
Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới

Thầy Phan Văn Kính - Chủ tịch danh dự Hội thông qua diễn văn khai mạc đại hội, đã nêu lên một số nhiệm vụ trọng tâm mà đại hội cần tập trung thực hiện. Tiếp theo, thầy Lê Minh Thành - Chủ tịch Hội CGC xã thông qua Dự thảo báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2010-2015 và Phương hướng hoạt động của Hội nhiệm kỳ 2015-2020. Thầy Nguyễn Hữu Phước - Phó Chủ tịch Hội CGC xã thông qua Dự thảo báo cáo kiểm điểm, tự phê

bình của BCH nhiệm kỳ 2010-2015. Một phần quan trọng không thể thiếu được là các ý kiến đóng góp dự thảo các văn kiện đại hội. Qua các ý kiến đóng góp, nhìn chung các thầy cô đều nhất trí với nội dung mà Hội đã đề ra. Qua đó nói lên tâm tư nguyện vọng của quý thầy cô mong muốn gia nhập tổ chức Hội để có điều kiện thăm hỏi, giúp đỡ nhau khi có hũu sự; vừa để tiếp tục đóng góp trí tuệ, kinh nghiệm của mỗi người với tinh thần trách nhiệm vào sự nghiệp giáo dục-đào tạo, vừa phát huy lòng yêu nước, phẩm chất đạo đức; tham gia vào các lĩnh vực hoạt động chính trị-xã hội ở địa phương, góp phần xây dựng nông thôn mới.

Đại hội tập trung tiến hành bầu cử với phương án biểu quyết, nhất trí 100% theo danh sách 3 vị trong BCH và 1 vị Trưởng Ban Kiểm tra được đề cử ở phiên họp trù bị. Tiếp theo, BCH nhiệm kỳ mới họp phiên thứ nhất để bầu cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch với phương án trên. Thầy Lê Minh Thành giữ chức Chủ tịch, thầy Nguyễn Hữu Phước giữ chức Phó Chủ tịch Hội CGC xã Bình Thạnh nhiệm kỳ 2015-2020.

Toàn thể đại hội tin tưởng rằng Hội CGC xã Bình Thạnh sẽ phấn đấu vượt qua những khó khăn và thử thách, phát triển số lượng hội viên, giữ vững tỉ lệ 100% và nâng cao chất lượng các hoạt động của Hội với khẩu hiệu chung là “Đoàn kết – Trí tuệ - Trách nhiệm” để Hội đạt được thành tích Hội CGC vững mạnh vào cuối nhiệm kỳ 2015-2020. ■



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH “KỶ YẾU CỰU GIÁO CHỨC XÃ AN ĐỊNH”

Lê Phú Thành
(Chủ tịch Hội CGC xã An Định)

Chúng tôi, Ban Chấp hành (BCH) Hội Cựu giáo chức (CGC) xã An Định, đã sưu tầm, biên soạn và phân phát 100 tập Kỷ yếu CGC xã; mỗi tập dày 236 trang, với 113 “nhân vật và sự kiện”, trên cơ sở “Người thật, việc thật”, mặc dù chưa được hoàn hảo nhưng được đa số hội viên tán thành và đón nhận. Trong quá trình sưu tầm và biên soạn, chúng tôi có được vài kinh nghiệm thực tế, xin được trình bày như sau:

Sau khi tiếp thu Kế hoạch 43/KH-CGC ngày 14-4-2012 của Thường trực Hội CGC tỉnh Bến Tre và cũng được Thường trực Huyện hội CGC Mỏ Cày Nam trực tiếp hướng dẫn, BCH chúng tôi thống nhất đề ra các bước tiến hành:

1. Công việc sưu tầm các nhân vật:

Trong cuộc họp lệ kỳ BCH ngày 15-7-2012, ngoài các thành viên BCH, còn có lãnh đạo xã và một số CGC thâm niên được mời tham dự. Bước

đầu, danh sách cựu giáo viên qua các thời kỳ được lập thành, có cả những giáo viên là liệt sĩ, từ trần, hưu trí, hoặc nghỉ việc do gia cảnh... Sau đó, giao Chi hội các ấp tiếp tục rà soát, không bỏ sót một người nào.

2. Thành lập Ban Biên tập (BBT):

Ngày 6-8-2012, BBT được thành lập, gồm 11 thành viên. Chi hội trưởng Chi hội các ấp hướng dẫn bộ phận biên tập đến tận từng nhà các cựu giáo viên có tên trong danh sách, ghi Phiếu thông tin Nhà giáo (PTTNG). BBT còn ghi thêm một số công tác ngoài chuyên môn của nhân vật, nhằm bổ sung để cho tình tiết đa dạng hơn, sinh động hơn!...

3. Chọn phương án để hoàn thành Kỷ yếu:

Sau khi sưu tập được hơn 100 PTTNG, ngày 25-8-2012, BBT họp mở rộng, thông qua PTTNG; đồng thời, chọn ra phương án thực hiện tập Kỷ yếu. Tập thể thống nhất với 2 cách làm: một là phô tô các phiếu, gắn ảnh, đóng thành tập; hai là viết thành văn cho từng người, gắn ảnh, in thành sách. Đa số thành viên dự họp đều cho rằng, đây là một cơ hội rất hiếm, không phải muốn làm chừng nào cũng được; một

lần làm, một lần khó, phải cố gắng làm cho có chất lượng (lấy tập “Kỷ yếu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng” của huyện Mỏ Cày Nam làm kiểu mẫu).

4. Công việc biên soạn:

Biên soạn thành bài cho từng người là công việc rất công phu, đòi hỏi người viết phải có năng khiếu, phải có nhiệt tâm và phải là người trong cuộc có thâm niên trong nghề, mới hiểu được những mặt tích cực của nhân vật qua các thời kỳ. Có vậy, bài viết mới sinh động, không rập khuôn, nhàm chán... bởi vì, ngoài công việc chính của nhân vật (là giáo viên), cũng còn có những công việc phụ cũng cần được bổ sung. Ví dụ:

-Thời kỳ kháng chiến, có nhiều GV rất tích cực: vừa làm, vừa học; vừa tham gia các mặt công tác địa phương; bảo vệ học sinh khi có biến động; phân tán lớp học, dạy nhiều giờ, nhiều buổi... (sáng, trưa, chiều, tối, khuya hay hừng sáng... do tình hình đánh phá của địch mà uyển chuyển).

-Thời kỳ sau giải phóng, ngoài nhiệm vụ là GV phổ thông, đa số GV còn tham gia phong trào BDHV, BTVH; dạy thêm giờ thêm lớp; khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt

nhiệm vụ...

Để cho nội dung tập Kỷ yếu thật chính xác và sinh động, từ đầu năm 2014 trở đi, bản thảo “Kỷ yếu” đã có 3 lần tổ chức thông qua.

5. Công việc in ấn và phân phát:

Để cho tập Kỷ yếu đẹp về hình thức, làm kỷ vật lâu dài, tập thể quyết định mượn nhà in xuất bản. Đầu tháng 11-2014 đã in xong 100 tập với khoản tiền hơn 14 triệu đồng. Ngày 28-11-2014, nhân hội nghị tổng kết năm, Kỷ yếu được phân phát cho tập thể hội viên. Tuy tiền công khá cao, nhưng đa số hội viên đều ưng ý và đón nhận.

Có được những thành quả nêu trên, BCH chúng tôi truy ra các nguyên nhân chủ yếu như sau:

-Kế hoạch của trên đưa ra đáp ứng tâm tư, tình cảm và mong muốn của đa số CGC (kể cả gia đình những GV quá cố).

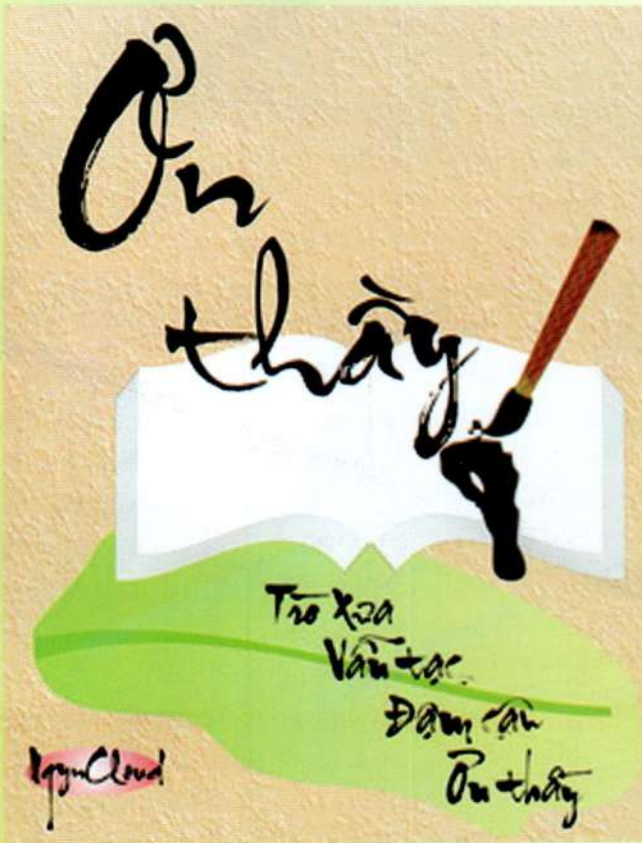
-BCH Hội CGC xã An Định rất đặc lực, đồng thuận, khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

-Được sự đồng viên, hỗ trợ các cấp lãnh đạo, của tập thể HV, kể cả các gia đình GV quá cố. ■

(An Định, ngày 01-10-2015)

**Mừng Xuân đất nước an toàn giao thông tiến
Đón Xuân gia đình hạnh phúc lộc an khang**

(ST)



-29/720 (tỉ lệ 4,27% HV bệnh tật hiểm nghèo.

-39/720 (tỉ lệ 5,41% HV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế.

Trước thực trạng đó, BTV vô cùng băn khoăn và quyết định họp bàn nhằm tìm cách giúp đỡ, hỗ trợ thiết thực cho các HV có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt nêu trên. Ngày 04/4/2011, chúng tôi đã lập Tờ trình gửi UBND huyện, Ban Dân vận và UBMTTQ huyện Mỏ Cày Nam. Đến ngày 23/5/2011 nhận được ý kiến thống nhất của UBND huyện, Quỹ “Ơn Thầy” đã được thành lập. Đối tượng vận động của quỹ là các cựu học sinh Mỏ Cày thành đạt, hiện đang sinh sống và làm việc cả trong và ngoài huyện. Quỹ cũng là tư cách pháp nhân để Hội vận động khi cần hỗ trợ cho những HV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

BTV lại họp và bầu chọn ra Ban Quản lý (BQL) theo Quyết định số 05 của Chủ tịch Hội ký ngày 10/6/2011, gồm 21 thành viên:

HOẠT ĐỘNG QUỸ “ƠN THẦY” CỦA HỘI CGC MỎ CÀY NAM

BCH Hội CGC huyện

Hội Cựu giáo chức (CGC) huyện Mỏ Cày Nam được thành lập vào tháng 12 năm 2005. Nhiệm kỳ đầu còn quá mới mẻ và mãi tập trung vào công tác tổ chức nên việc chăm lo đời sống hội viên (HV) của Ban Thường vụ (BTV) chúng tôi còn nhiều hạn chế. Để khắc phục, sang nhiệm kỳ II, nhằm phát huy truyền thống “Tôn sư trọng đạo” từ ngàn xưa của cha ông, đồng thời chăm lo đời sống HV một cách thiết thực nhất, BTV đã họp bàn và thống nhất, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ này và cả những nhiệm kỳ sau.

Để có cơ sở thực hiện, chúng tôi đã tiến hành khảo sát về đời sống của HV và kết quả là những con số thật bất ngờ:

-463/720 (tỉ lệ 60,55%) HV không có lương hưu.

1.Trưởng Ban: Ông Nguyễn Ngọc Diêu – Phó Chủ tịch Huyện Hội

2.Phó Ban: Ông Lê Văn Hai – Phó Chủ tịch Hội CGC Thị trấn

3.Thư ký kiêm kế toán: Ông Phan Văn Xê – Ủy viên Thường trực Huyện Hội

4.Thủ quỹ: Bà Nguyễn Thị Thắm – Ủy viên Thường trực Huyện Hội.

5.17 Ủy viên là các Chủ tịch của 17 Hội cơ sở các xã trong huyện.

Ngày 14/6/2011, BQL quỹ soạn thảo qui chế làm việc của BQL quỹ “Ơn Thầy”, trong đó nêu rõ nhiệm vụ và quyền hạn của tập thể và từng cá nhân một cách cụ thể, rõ ràng để từng cá nhân, tập thể căn cứ vào đó mà thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, giúp việc vận hành quỹ tốt hơn.

Ngày 15/6/2011, Chủ tịch Hội thay mặt Hội CGC huyện Mỏ Cày Nam soạn lời ngỏ gửi cựu học sinh Mỏ Cày hiện đang sinh sống trong và ngoài huyện, đặc biệt là các giáo viên đương nhiệm của huyện nhà, thông qua Phòng Giáo dục & Đào tạo và Công đoàn ngành Giáo dục nhờ phối hợp vận động.

Quyết định, thư ngỏ gửi đi rồi mà chúng tôi còn băn khoăn, lo lắng, không biết kết quả sẽ ra sao, mọi người sẽ đón nhận như thế nào?... May mắn thay, quỹ đã được sự ủng hộ nhiệt tình, được quý mạnh thường quân đóng góp tích cực với số tiền là 13.350.000 đồng. Và ngày 31/12/2011, Công đoàn ngành Giáo dục đã chuyển giao cho quỹ với số tiền đóng góp từ các giáo viên đương nhiệm là 66.912.000 đồng. Tổng quỹ đã có số tiền là 80.262.000 đồng. Đây là một số tiền có ý nghĩa rất lớn thời bấy giờ.

Về lễ lối làm việc của BQL quỹ: Mỗi khi có HV khó khăn, đau yếu, bệnh tật hoặc tai nạn đột xuất, Chủ tịch Hội cơ sở làm bản đề nghị gửi BQL, trong đó ghi rõ hoàn cảnh của HV để BQL dựa vào đó làm căn cứ kiểm tra, xét duyệt, quyết định số tiền chi. Thư ký lập biên bản, Trưởng Ban thống nhất số tiền giao thủ quỹ chi, kế toán vào sổ sách để mỗi quý khớp sổ với thủ quỹ. Xuất tiền phải có phiếu chi, thu tiền phải có phiếu thu rõ ràng, cụ thể. Ngoài ra, chúng tôi còn lập Sổ Vàng để tri ân các mạnh thường quân, các đơn vị, trường học, quý thầy cô giáo đã đóng góp cho Quỹ “Ôn Thầy”.

Đến nay, quỹ đã thu được, kể cả tiền lãi ngân hàng, số tiền là: 167.221.000 đồng. Tổng chi là 38.243.000 đồng cho 37 lượt HV có khó khăn đột xuất, bệnh tật kéo dài. Hiện số tiền tồn quỹ là 128.978.000 đồng. Những năm đầu, mỗi lượt chi chỉ từ 300 đến 500 ngàn đồng. Hiện nay, mỗi lượt chi từ 500 đến 1 triệu đồng. Đặc biệt, có một trường hợp là Cô Nguyễn Thị Bé, HV Hội cơ sở xã Ngãi Đăng được hỗ trợ xây “Mái ấm Hội CGC” với số tiền là 5 triệu đồng. Hội còn dùng tư cách pháp nhân của quỹ “Ôn Thầy” vận động thêm được 30 triệu đồng cùng với gia đình, thân hữu đóng góp thêm, giúp Cô có được ngôi nhà tương đối khang trang, ổn định cuộc sống lúc tuổi già.

Qua một nhiệm kỳ hoạt động, chúng tôi tạm rút ra một số kinh nghiệm về việc thành lập và

hoạt động quỹ như sau:

- Từ tên gọi “Ôn Thầy”, quỹ đã khơi dậy tình cảm, truyền thống “Tôn sư trọng đạo” nơi những người trẻ thành đạt, vốn rất yêu quý các thầy cô của mình nhưng chưa biết hỗ trợ ra sao.

- Cách vận động kiên trì, nhạy bén, chọn đúng đối tượng vận động, kết hợp tốt với Phòng Giáo dục & Đào tạo với Công đoàn Giáo dục để nhờ phổ biến tới các giáo viên đương nhiệm.

- Sử dụng quỹ công khai, đúng qui chế, mục đích, xét duyệt đúng đối tượng. Quản lý hiệu quả, thu chi minh bạch, sổ sách rõ ràng. BQL quỹ không hưởng phụ cấp. Số tiền quỹ được gửi ngân hàng để từng lúc rút lãi nhập thêm vào nguồn thu của quỹ.

Tuy nhiên, đối tượng vận động cũng còn hạn chế, chưa phổ biến rộng ra ngoài xã hội. Số tiền chi cho mỗi lượt chưa cao do BQL chưa mạnh dạn chi nhiều vì số HV còn khó khăn, đau yếu rất cao.

Chúng tôi hy vọng trong tương lai, quỹ được nhân rộng hơn, nhận được sự đóng góp nhiều hơn từ quý mạnh thường quân, từ các thầy cô giáo đương nhiệm hiện sinh sống cả trong và ngoài huyện để quỹ ngày càng phát triển, sự hỗ trợ cho HV Hội CGC ngày càng tăng, giúp các HV thêm ấm lòng trong những năm tháng cuối đời, để họ có thêm niềm tin vào cuộc sống mà sống vui, sống khỏe với con cháu. ■

Sự nghiệp Bác Hồ

Hồ Văn Lộc
(CGC TP. Bến Tre)

*Bác hồ, tỏ rạng một vì sao,
Sự nghiệp, công ơn thật lớn lao.
Đánh đuổi quân Tây giành Tổ quốc,
Đẩy lui lính Mỹ cứu đồng bào.
Luôn lo tính kẻ dân no ấm,
Mãi nghĩ tìm phương nước đẹp giàu.
Chiếm lại chánh quyền, xua đuổi giặc,
Lưu danh sử sách mãi đời sau.*

HỘI CGC BA TRI THỰC HIỆN KỸ YẾU NHÀ GIÁO VÀ CÔNG TÁC TƯ VẤN GIÁO DỤC

Hội CGC huyện Ba Tri

Tập sách “Giáo dục Bến Tre 1945-2005” đã được biên soạn và phát hành cuối năm 2009. Tiếp theo, các tập Kỹ yếu Nhà giáo cấp xã, cấp huyện, đến Tập sách Nhà giáo Bến Tre sẽ góp phần từng bước hoàn chỉnh lịch sử giáo dục Bến Tre ở cả hai mặt sự kiện và nhân vật lịch sử.

Các tập Kỹ yếu Nhà giáo được thực hiện theo Kế hoạch số 43/KH-CGC ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Hội CGC tỉnh đã được UBND tỉnh phê chuẩn theo Công văn số 1848/UBND-VHXX ngày 26 tháng 4 năm 2012.

Bám theo các bước tiến hành của Kế hoạch số 43, Huyện hội CGC đã lập ngay Kế hoạch phát hành tập Kỹ yếu Nhà giáo của xã và gửi đến các bộ phận có liên quan. Chúng tôi cũng đã tổ chức theo dõi, rút kinh nghiệm cụ thể từng lúc vào các buổi họp BCH 6 tháng đầu và cuối năm.

Được sự hỗ trợ tích cực của Phòng GD&ĐT, CDGD huyện, Ban Giám hiệu, CĐCS các trường, sự nỗ lực chủ quan của BCH Hội CGC các xã, chúng tôi đã tranh thủ sự hỗ trợ của Trường THCS Ba Mỹ trong việc



Đoàn đại biểu Hội CGC Ba Tri dự Đại hội III của Tỉnh hội

in ấn, đóng tập... mà không nhận một khoản chi phí nào.

Bằng sự vận dụng sáng tạo Kế hoạch số 43, sự tranh thủ tích cực có hiệu quả đó, Hội CGC huyện Ba Tri đã hoàn thành tập Kỹ yếu Nhà giáo cơ sở của 13 Hội CGC các xã đúng tiến độ (cuối tháng 11 năm 2013).

Chúng tôi cũng đã ghi nhận sự đóng góp tích cực của Trường THCS Ba Mỹ trên trang bìa của tập Kỹ yếu.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 43, Hội CGC huyện Ba Tri đã làm tờ trình kèm theo Kế hoạch số 23.KH-CGC ngày 12/5/2014 về việc xin thành lập

Hội đồng bình chọn Nhà giáo cấp huyện và được UBND huyện cho phép thực hiện theo Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2014.

Trên cơ sở các tập Kỹ yếu Nhà giáo cấp xã, Huyện hội CGC đã chủ động chuẩn bị, tư vấn, xin ý kiến triệu tập Hội đồng để thống nhất tiêu chí, tiến hành bình chọn Nhà giáo cấp huyện.

Hội đồng đã bình chọn 87 (tám mươi bảy) nhà giáo theo tiêu chí đã được thống nhất. Số nhà giáo tiêu biểu này tiếp bước thế hệ những nhà giáo nổi tiếng: Võ Trường Toản, thầy của

những bậc thầy; Nguyễn Đình Chiểu, người thầy mù, yêu nước nồng nàn;... đã hội tụ trên quê hương Ba Tri “Địa linh nhân kiệt”.

Tập Kỷ yếu Nhà giáo huyện Ba Tri (quyển 1) rất trân trọng được sự đóng góp công sức quý báu vào sự nghiệp giáo dục huyện Ba Tri của 06 Nhà giáo Liệt sĩ, 02 Nhà giáo Kháng chiến, của 10 Nhà giáo là lãnh đạo Giáo dục qua các thời kỳ, của 20 Nhà giáo là Ban Giám hiệu trường thuộc các cấp học và của 49 Nhà giáo là Chiến sĩ thi đua, Giáo viên giỏi nay đã nghỉ hưu.

Theo đề nghị của Hội đồng bình chọn, tập Kỷ yếu Nhà giáo huyện Ba Tri cần đạt các yêu cầu cơ bản về nội dung, hình thức in ấn, ảnh,... cần có tính mỹ thuật nên BCH Huyện hội đã phối hợp với Photo Nguyễn Tùng (học trò cũ) thực hiện.

Kinh phí thực hiện 17 tập Kỷ yếu Nhà giáo huyện Ba Tri (quyển 1) gần 6 triệu đồng, do Hội CGC xuất quỹ chi trả. Việc thực hiện tập Kỷ yếu này đã hoàn thành với hình thức khá đẹp, đạt các yêu cầu cơ bản về nội dung; việc biên tập chưa phong phú lắm nhưng đã hoàn thành kế hoạch theo đúng tiến độ (tháng 11 năm 2014).

Kỷ yếu Nhà giáo cấp cơ sở và cấp huyện đã hoàn thành. Từ thực tiễn trên, Hội CGC huyện Ba Tri coi đây là những thành công bước đầu trong việc phát huy nỗ lực chủ quan; vận dụng sáng tạo các bước thực hiện theo sự hướng dẫn của cấp trên; có theo dõi, đôn đốc, rút

kinh nghiệm từng lúc; đồng thời được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, Chính quyền; nhất là sự phối hợp có hiệu quả của Ban Giám hiệu các trường trong huyện.

Sự thành công của việc phát hành tập Kỷ yếu Nhà giáo ở cấp xã và huyện đã góp phần tôn vinh các thế hệ nhà giáo tiên nhiệm; đồng thời, qua đó, đội ngũ CGC Ba Tri muốn gửi gắm chút tâm huyết của mình đến với đội ngũ nhà giáo đương nhiệm là hãy luôn phấn đấu để xứng đáng hơn nữa với thiên chức nhà giáo, xứng đáng hơn nữa với truyền thống “Tôn sư trọng đạo” của dân tộc.

Ngoài việc thực hiện Kỷ yếu Nhà giáo cấp cơ sở và cấp huyện đúng thời gian qui định, Hội CGC huyện Ba Tri luôn ý thức tư vấn giáo dục là một trong hai chức năng quan trọng của Hội, là sự thể hiện tính chất nghề nghiệp của Hội nên đã tham gia công tác giáo dục, đào tạo khá tốt.

Huyện hội đã xây dựng và thực hiện chương trình phối hợp hoạt động giữa Hội với Phòng Giáo dục và Công đoàn Giáo dục huyện. BCH Huyện hội có 2 thành viên trong Hội đồng Giáo dục huyện, đã tham gia một số hoạt động của Hội đồng như kiểm tra việc chuẩn bị khai giảng năm học mới ở một số trường, dự họp xét danh hiệu Nhà giáo Ưu tú của huyện, dự họp Hội đồng bình chọn Nhà giáo cấp huyện, dự Lễ khai giảng năm học mới, được mời tham gia đánh giá phong trào “Xây dựng trường học thân

thiện, học sinh tích cực”, dự Lễ công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, dự Hội nghị điển hình tiên tiến ngành GD&ĐT giai đoạn 2010-2015, dự Lễ biểu dương học sinh giỏi bậc THCS do Phòng GD&ĐT tổ chức, dự Lễ “Tri ân và trưởng thành” của Trường THPT Tấn Kế,...

Năm năm qua, Tỉnh hội đã tổ chức 4 cuộc Hội thảo Giáo dục, chủ đề liên quan đến: Đạo đức Nhà giáo trong cuộc vận động xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; Giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông; Nhà giáo Bến Tre trước yêu cầu đổi mới GDPT tỉnh nhà. Trong các cuộc hội thảo, Huyện hội đều có tham gia viết báo cáo tham luận và đóng góp ý kiến, góp phần cho sự thành công của các cuộc hội thảo.

BCH Huyện hội và các Hội cơ sở có thành viên tham gia Hội Khuyến học huyện và các xã. Hội viên CGC là lực lượng nòng cốt, tích cực trong hoạt động khuyến học, khuyến tài, phổ cập giáo dục, xây dựng xã hội học tập ở địa phương, gương mẫu thực hiện cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, tạo được uy tín đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Kết quả hoạt động của Hội CGC Ba Tri ở các lĩnh vực nêu trên là kết quả của việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, tuổi cao, sức yếu vẫn đóng góp cho sự nghiệp giáo dục-đào tạo, sự nghiệp cách mạng ở địa phương. ■

Hội Cựu giáo chức (CGC) xã Phú Đức được thành lập và tiến hành Đại hội vào ngày 30-5-2011 với 29 thành viên, từ đó Hội đi vào hoạt động có nề nếp và đúng chức năng.

Lúc đầu, Hội hoạt động gặp nhiều khó khăn vì không có kinh phí, chỉ dựa vào hội phí là chính, điều này làm cho Ban Chấp hành (BCH) Hội có nhiều trăn trở, không biết tìm đâu ra nguồn quỹ để hoạt động. Thế rồi chúng tôi nảy ra



HỘI CGC PHÚ ĐỨC LÀM NÒNG CỐT TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG BAN LIÊN LẠC CỰU HỌC SINH XÃ PHÚ ĐỨC

Hà Phú Quốc

(Chủ tịch Hội CGC xã Phú Đức-huyện Châu Thành)

ý tưởng: trong địa phương còn một lực lượng khá đông đúc, đó là đội ngũ cựu học sinh (CHS) của xã Phú Đức, nhưng không sao liên lạc được với các em để nói lên ý tưởng của mình. Cơ may lại đến, chúng tôi gặp lại một số CHS của xã Phú Đức, các em về xã dự đám tang của một cựu chiến binh. Thầy trò gặp lại, tay bắt mặt mừng. Trao đổi với các em, chúng tôi đề xuất việc tổ chức họp mặt CHS và cựu giáo viên (CGV) xã nhà. Thời gian thầy trò gặp nhau không lâu nhưng cuối cùng đi đến thống nhất tổ chức ngày truyền thống của trường vào dịp 30-4 hàng năm

để các em có điều kiện về thăm lại trường cũ, gặp lại thầy, cô dạy mình năm xưa. Công việc đầy ý nghĩa của các em là cùng chung tay góp sức gây quỹ khuyến học ở địa phương.

Ý tưởng này được sự chấp thuận của Đảng ủy, UBND xã, BCH Hội chúng tôi lập chương trình, kế hoạch tổ chức họp mặt CHS và CGV lần thứ nhất vào ngày 30-4-2012. Có 70 CHS, CGV và khách mời về dự. Nội dung buổi họp mặt đầu tiên là thành lập Ban liên lạc (BLL) CHS, thứ hai là vận động gây quỹ khuyến học. Năm 2012, BLL CHS có 4 thành viên và từ năm 2013 cho

đến nay có 13 thành viên.

Sau buổi họp mặt đầu tiên, các em CHS đã đóng góp vào quỹ Hội với số tiền là 6.258.000 đồng. Từ nguồn kinh phí trên, Hội chi cấp học bổng cho học sinh nghèo học giỏi, hỗ trợ sách, tập, quần áo đồng phục cho học sinh Trường Tiểu học Phú Đức. Ngoài ra, Hội còn tổ chức mừng thọ cho CGC theo Luật Người cao tuổi.

Công tác khuyến học, khuyến tài của Hội CGC xã bước đầu khởi sắc. Tất cả các thành viên trong BCH Hội CGC đều nhiệt tình chung tay góp sức vào việc chăm lo công tác khuyến học của địa phương.



Tiếng lành đồn xa, nhiều CHS của địa phương thường xuyên liên hệ với Hội để công tác khuyến học ngày càng lớn mạnh. Đến hẹn lại lên, cứ vào dịp 30-4 hàng năm, CHS và CGV về trường ngày một đông hơn. Nguồn quỹ huy động năm sau cao hơn năm trước:

-Năm 2012: 6.258.000đ

-Năm 2013: 9.552.000đ

-Năm 2014: 16.136.000đ

-Năm 2015: 17.483.000đ

Hàng năm, chúng tôi chi nguồn quỹ trên vào hai thời điểm:

-Vào cuối năm học:

Ngày 25-5, chúng tôi chi cấp học bổng cho các học sinh nghèo học giỏi ở các trường đóng trên địa bàn trong dịp lễ tổng kết.

-Lần hai vào đầu năm học: Chúng tôi chi hỗ trợ cho các em học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có nguy cơ bỏ học (tập, sách, tiền mặt).

Họp mặt ngày truyền thống của Trường Phú Đức cho đến nay vừa tròn 4 tuổi. Duy trì được như vậy là nhờ sự giúp đỡ của Đảng ủy, UBND và các ban ngành, đoàn thể địa phương, sự nhiệt tình của BCH Hội CGC xã và BLLCHS xã coi sự nghiệp giáo dục là sự nghiệp chung của toàn xã hội nên cần có sự chung tay góp sức của mọi người. Với những hoạt động thiết thực nêu trên, Hội CGC xã Phú Đức hy vọng sẽ góp một phần nhỏ bé vào sự nghiệp giáo dục ở địa phương. ■

HOẠT ĐỘNG "NUÔI HEO ĐẤT" GÂY QUỸ HỘI

Nguyễn Thị Anh

(Chủ tịch Hội CGC Phường 8 - Tp. Bến Tre)



Tỉnh hội tặng Giấy khen Hội CGC Thành phố

Hội Cựu giáo chức (CGC) là tổ chức xã hội-nghề nghiệp. Từ tính chất này nên các Hội CGC xã, phường đang hoạt động trên địa bàn thành phố Bến Tre không được hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước, kể cả những người làm công tác Hội ở cơ sở cũng không được hưởng chế độ đãi ngộ nào. Điều đó làm phát sinh tâm trạng thiếu an tâm, thiếu phấn khởi, ảnh hưởng nhất định đến tinh thần tự lực, tự cường nhằm vươn lên thực hiện tự trang trải các hoạt động Hội. Quỹ Hội không dồi dào, dẫn đến hoạt động Hội bị hạn chế vì một trong những hoạt động cơ bản của Hội cơ sở là chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên (HV).


Trong nhiệm kỳ I (2005-2010), Hội CGC phường 8 chúng tôi đã tranh thủ sự hỗ trợ của HV và tổ chức hội tương trợ trong HV để gây quỹ (mỗi HV hốt hội sẽ

góp vào quỹ Hội 50.000đ), nhưng quỹ Hội vẫn thiếu trong việc thăm bệnh, thăm HV gặp sự cố bất ngờ bởi HV đều là người cao tuổi, sức khỏe yếu; hơn 1/3 HV trong Hội không lương hưu, đời sống còn nhiều khó khăn, một bộ phận ốm đau triền miên...

Tỉnh hội và Thành hội thấu hiểu tình cảnh tài chính của các cơ sở nên từ đầu nhiệm kỳ II, Tỉnh hội đã phát động đến tận HV thực hiện tiết kiệm chi tiêu hàng ngày qua phong trào "Nuôi heo đất" góp phần gây quỹ Hội.

Như nắng hạn gặp mưa rào, một số Hội cơ sở cũng tâm đắc với chủ trương này của Tỉnh hội bởi nhận thức được rằng nuôi heo đất là tự HV nào cũng bỏ ống để dành, tự đóng góp một phần vào quỹ Hội của mình; tự mình nuôi mình thì bền vững nhất. Từ nhận thức trên, BCH Hội CGC Phường 8 quyết tâm thực hiện triển khai trong HV và HV nào cũng hiểu được việc



 bỏ ống heo còn là tự mình để dành tiền cho mình nữa...

Tuy nhiên, quá trình thực hiện cũng không phải dễ, do phong trào mới phát động, tính đồng thuận trong HV chưa cao với những lý do như không lương hưu, già rồi không làm gì có thu nhập, lương hưu có hạn lại phải đóng góp nhiều loại quỹ nơi cư trú; một số HV chưa thấu hiểu chủ trương, cứ cho rằng bỏ ống nhiều thì đóng góp nhiều hoặc phải đóng góp $\frac{1}{2}$ số tiền bỏ ống... Do vậy, kết quả năm đầu tiên hưởng ứng phong trào đạt kết quả không như ý mong muốn (25/30 HV tham gia, với tổng số tiền là 4.261.200 đồng. HV có tiền bỏ ống heo cao nhất được 568.000 đồng).

Từ kết quả không khả quan này, cùng với sự phát động tiếp của Thường trực Tỉnh hội, BCH Hội CGC Phường 8 chúng tôi tổ chức học tập lại tinh thần công văn số 159/KH-CGC 2010 của Tỉnh hội về việc Vận động đóng góp xây dựng quỹ Hội bằng hình thức “Nuôi heo đất” trong HV. Chúng tôi tập trung làm rõ mục đích, ý nghĩa của việc tiết kiệm qua phong trào “Nuôi heo đất” và mức độ đóng góp vào quỹ Hội khi “đập ống heo”. Tiếp đó, chúng tôi xuất quỹ mua tặng mỗi HV một chú heo nhỏ xinh xinh, gợi ý HV làm thế nào để có tiền bỏ vào ống heo (tiền lẻ sau mỗi buổi chợ về, tiền lẻ khi lĩnh lương, hoặc lý do nào đó có tiền lẻ hai hoặc ba, hay năm ngàn, Tết được lì xì... là cứ bỏ vào ống heo). Gặp nhau là cứ hỏi “nuôi heo ra sao rồi?”; trong phiên họp thường kỳ, chúng tôi luôn nhắc nhở HV chú ý “nuôi con heo đất” của mình. Năm 2011, Hội CGC Phường 8 chúng tôi khai ống heo được 14.043.200 đồng và HV bỏ ống cao nhất là 1.850.000 đồng.

Qua năm 2012, chúng tôi thật bất ngờ với kết quả đạt được

về số HV tham gia phong trào “nuôi heo đất”: 37/40 HV, đạt tỉ lệ 92,5%, tổng số tiền lúc khai heo là 28.196.500 đồng và đóng góp vào cho quỹ Hội là 4.540.000 đồng.

Những năm kế tiếp, cứ vào ngày 10 tháng 10 là ngày hội “khai heo” của chúng tôi và đó là ngày truyền thống “khai heo đất” của Hội CGC Phường 8. Năm 2013 có 100% HV tham gia nuôi heo đất (46/46 HV) với số tiền 56.492.000 đồng, hồ hởi hơn là có bạn đóng góp cho quỹ Hội 150.000 đồng, có bạn 200.000 đồng (chỉ tiêu là 120.000 đồng/HV). Chỉ gần một giờ đồng hồ, chúng tôi công khai số tiền bỏ ống và đóng góp cho Hội. BCH Hội CGC Phường 8 chúng tôi không quên tuyên dương 03 bạn có số tiền bỏ ống heo cao nhất: trên 3.000.000 đồng/HV. Khí thế khai heo mang đầy niềm vui thắng lợi. Chúng tôi đã ghi hình ảnh khai heo, có sự chứng kiến của Chủ tịch Hội CGC Thành phố Bến Tre. Chúng tôi vô cùng phấn khởi về kết quả này vì nó đã tích lũy từ đồng tiền chắt chiu bé nhỏ để trở thành số tiền lớn hơn, có thể đem lại lợi ích cho Hội mình. Thật quý vô cùng!

Phong trào ngày càng được nhiều người hưởng ứng. Năm 2014, Hội CGC Phường 8 có 49 HV là có 49 người tham gia bỏ ống heo, với số tiền khai heo là 67.726.000 đồng, trong đó có 02 HV bỏ ống heo cao nhất: trên 5.000.000 đồng. Từ đó, quỹ có thêm tiền từ nguồn “nuôi heo đất”. BCH chúng tôi an tâm về kinh phí hoạt động của Hội, đồng thời sẽ cố gắng duy trì, vận dụng việc nuôi heo đất cùng các nguồn quỹ khác từ sự chia sẻ, hỗ trợ của các bạn HV để tài chính của Hội CGC Phường 8 ngày càng phát triển và hoạt động của Hội ngày càng tốt hơn. Có thể nói, phong

trào nuôi heo đất ở Hội CGC Phường 8 chúng tôi đã góp phần nâng số tiền tiết kiệm của Hội CGC Thành phố Bến Tre đứng nhất, nhì so với Hội CGC các huyện trong tỉnh.

Việc thực hiện nuôi heo đất để gây quỹ trong Hội CGC đã có kết quả rất tốt và mang lại lợi ích thiết thực như sau:

1. HV tham gia bỏ ống heo ngày càng đông, tạo thêm quỹ hoạt động cho Hội cơ sở.

2. Tập được thói quen tốt để dành, tiết kiệm trong cuộc sống; giáo viên hưu với đồng lương ít ỏi, có chút ít để dành phòng thân hoặc thuốc men khi trái gió trở trời (tuy không phải là đủ nhưng một phần thôi cũng tốt).

3. Thói quen tốt đó giúp chúng ta có thể để dành từ đồng tiền nhỏ để có thể làm từ thiện hoặc hỗ trợ trong việc xây nhà tình nghĩa, nhà tình thương trong xóm ấp mình, vì việc làm này rất thích hợp với các bạn. Ngay cả trên các phương tiện thông tin đại chúng, chúng ta cũng từng nghe thấy những chị phụ nữ, các em học sinh ở vùng sâu, vùng xa “khai heo đất” để giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt hay bị ảnh hưởng chất độc da cam...

Từ việc nuôi heo đất, Hội CGC Phường 8 rút ra được kinh nghiệm như sau:

a) Về phía lãnh đạo: mạnh dạn phát động phong trào, theo dõi đôn đốc cơ sở thực hiện, có sơ kết, tổng kết và nhân điển hình.

b) Về phía cơ sở:

- Quyết tâm hưởng ứng tốt phong trào;

- Ý thức được lợi ích của việc làm, thực hiện có sáng tạo, chú ý hướng dẫn cụ thể đến HV;

- Đặc biệt đề nghị Hội cấp trên tuyên dương hoặc khen thưởng cho HV hoặc tập thể thực hiện phong trào có hiệu quả. ■

HOẠT ĐỘNG THAM QUAN, NGHỈ DƯỠNG TRONG NHIỆM KỲ II (2010 - 2015)

Nguyễn Đông Âu
(UVTT.Hội CGC tỉnh)

Trong nhiệm kỳ 5 năm (2010-2015), Tỉnh hội kết hợp cùng các Huyện, Thành hội và các Chi hội trực thuộc tổ chức được 5 chuyến tham quan nghỉ dưỡng cho các hội viên và thân nhân. Cụ thể:

* **Năm 2011:** Khởi đầu là chuyến tham quan các tỉnh miền Tây với thời gian 3 ngày đêm, từ ngày 26-2-2011 đến hết ngày 28-02-2011. Có 49 hội viên và thân nhân tham gia đoàn. Hành trình qua 3 tỉnh: Đồng Tháp, An Giang và Kiên Giang với hai thị xã lớn là Châu Đốc và Hà Tiên. Trên đường đi, đoàn viếng thăm Khu tưởng niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (tại thành phố Đồng Tháp), thăm Khu tưởng niệm Bác Tôn Đức Thắng ở Cù lao Ông Hổ (tỉnh An Giang), thăm Chùa Tây An, Miếu Bà Chúa xứ, Lăng



Khu mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc - Đồng Tháp

Thoại Ngọc Hầu (thị xã Châu Đốc). Sang tỉnh Kiên Giang, đoàn thăm Lăng Mạc Cửu, Chùa Phù Dung, Chùa Tam Bảo, Thạch động, Tịnh xá Ngọc Liên trên núi Tô Châu (thị trấn Hà Tiên). Ngày về, đoàn ghé thăm Hang Cá Sấu,

Chùa Hang, Thắng tích Hòn Phụ tử (Hà Tiên) và trên đường về, dừng lại thăm Cầu Cần Thơ – một công trình lịch sử nối hai bờ Vĩnh Long-Cần Thơ, ngang sông Hậu.

* **Năm 2012:** Tham quan tỉnh Bình Thuận, thời gian 2 ngày 1 đêm, từ 18-02 đến 19-02-2012.

Số lượng người tham gia là 70, được hướng dẫn thăm 7 điểm tham quan. Trên đường đi, cách thành phố Phan Thiết 30 km (tỉnh Bình Thuận), đoàn ghé thăm Khu du lịch Núi Tà Cú. Tại đây, đoàn đi cáp treo qua bên sườn núi phía sau, đến nơi, đi bộ một khoảng, lên hơn 160 bậc thang đến Linh Sơn trường thọ – một ngôi chùa rất đẹp, mới xây thay cho ngôi cổ tự. Tiếp lên triền cao hơn, có một công trình Phật năm, dài 49m (dài nhất Đông Nam Á), nằm dưới tán cổ thụ xanh mát. Chiều đến, sau



Tháp Phoshanur – Phan Thiết



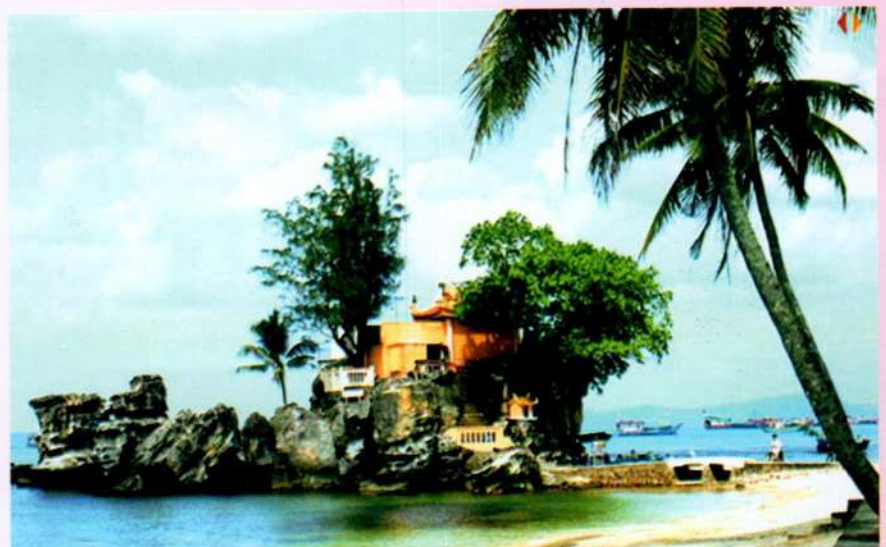
Đỉnh Langbiang – Đà Lạt

☞ khi nghỉ trưa, đoàn được đi thăm quần thể Tháp Poshanư – công trình xây dựng nổi tiếng của người Chăm, thăm Dinh Vạn thủy tú – nơi lưu giữ bộ xương cá voi còn nguyên vẹn, dài 29m (lớn nhất Đông Nam Á). Sau đó thăm Trường Dục Thanh – nơi Bác Hồ dừng chân dạy học năm 1911, thăm Bảo tàng Hồ Chí Minh. Trước khi về lại Bến Tre, đoàn được thăm Đồi cát bay nổi tiếng, ngắm cảnh bình minh và tắm biển Hòn Rơm.

* **Năm 2013:** Để thay đổi không khí, năm 2013, Tỉnh hội chuyển điểm tham quan sang Đà Lạt (nơi được đặt tên là Thành phố ngàn hoa), thời gian 3 ngày 3 đêm (từ 08-3-2013 đến 11-3-2013). Số lượng người tham gia là 62. Đà Lạt đẹp rực rỡ, nhà nào, cơ quan nào cũng có hoa nhờ khí hậu mát mẻ, trong lành. Được hướng dẫn đi thăm 11 điểm của thành phố cao nguyên gồm: Nhà thờ Domaine de Marie – một tu viện nổi tiếng của vùng cao nguyên, thăm Lâu đài Mạg nhện do kiến

trúc sư Đặng Việt Nga – ái nữ của cố Tổng Bí thư Trường Chinh thiết kế và xây dựng (là một trong mười lâu đài có kiến trúc độc đáo của thế giới); thăm nhà ga xe lửa – nơi còn lưu giữ một số đầu máy và đoàn tàu xe hỏa, độc đáo là kiến trúc nhà ga với hình mái là đỉnh ngọn núi Langbiang; thăm Chùa Ve chai (Chùa Linh Phước) với những công trình kết hợp bằng vỏ chai thủy tinh. Trong khuôn viên còn có tượng Phật Bà

Quan thế âm được kết bằng hàng chục ngàn đóa hoa bất tử. Ngày hôm sau, thăm Phân viện Sinh học – nơi lưu giữ những mẫu động vật sống ở vùng cao nguyên và những giống gen quý của các loài thực vật. Cạnh bên Phân viện, còn có vườn hoa khô – nơi trưng bày rất nhiều loài hoa tươi lạ mắt và các loại hoa sấy khô theo công nghệ Nhật Bản vô cùng độc đáo. Sau đó, đoàn đến thăm Thung lũng Vàng, Hồ Dankia, Suối Vàng, với rừng thông nhiều tuổi làm say đắm du khách. Rồi Thung lũng Vàng, đoàn được thăm đỉnh Langbiang, sau khi ngồi xe commăng ca khoảng 10 phút. Từ trên đỉnh, nhìn thấy mây bay lưng chừng núi bên dưới, ngắm thành phố Đà Lạt, hồ Dankia. Tối đến, được giao lưu cùng với người anh em bộ tộc Lạt, đây là một bộ tộc sống lâu đời ở chân Langbiang, được dự đêm múa công chiêng, uống rượu cần. Trên đường về, đoàn ghé thăm thác Dambrie hùng vĩ (cách thành phố Bảo Lộc 19 km). Thác nằm giữa rừng nguyên sinh, vì là mùa khô nên đoàn xuống tận chân thác sâu bên dưới. ☞



Đỉnh Cựu – Phú Quốc



Thủy cung Trí Nguyên – Nha Trang

*** Năm 2014:** Theo đề nghị của các Huyện, Thành hội, Chi hội trực thuộc, năm 2014, chuyển chuyến đi sang Đảo Ngọc (Phú Quốc), thời gian 3 ngày 3 đêm (từ 20-02-2014 đến 23-02-2014) – là chuyến đi có đông người tham gia với 84 thành viên. Sau một đêm ngồi xe, đến sáng tới Hà Tiên, lên tàu cao tốc Superdong. Từ Hà Tiên đến Bãi Vòng (Phú Quốc), thời gian ngồi tàu 1 giờ 30 phút. Phú Quốc – đảo lớn nhất nước, nằm ở cực Tây Tổ quốc, trong cùng biển Vịnh Thái Lan, có chiều dài từ Bắc đến Nam đảo là 55km và bề ngang rộng nhất là 25km. Trong các ngày ở Phú Quốc, đoàn được hướng dẫn thăm 12 điểm như làng chài Hàm Ninh, Chùa Sư Muôn, vườn tiêu, nhà máy sản xuất rượu và mít sim, nhà thùng nơi sản xuất nước mắm, Dinh Cậu (Miếu Long Vương), chợ đêm, 2 khu nuôi cấy ngọc trai theo công nghệ Úc và Nhật Bản, thăm di tích nhà tù Phú Quốc, thăm Bảo tàng cội nguồn – bảo tàng duy nhất do tư nhân lập – và tắm biển ở Bãi Sao. Tương lai

Phú Quốc sẽ phát triển mạnh về du lịch nghỉ dưỡng, nhiều công trình hạ tầng đang xây dựng như xa lộ xương sống Bắc xuống Nam đảo, Cảng An Thới, Phi trường Quốc tế.

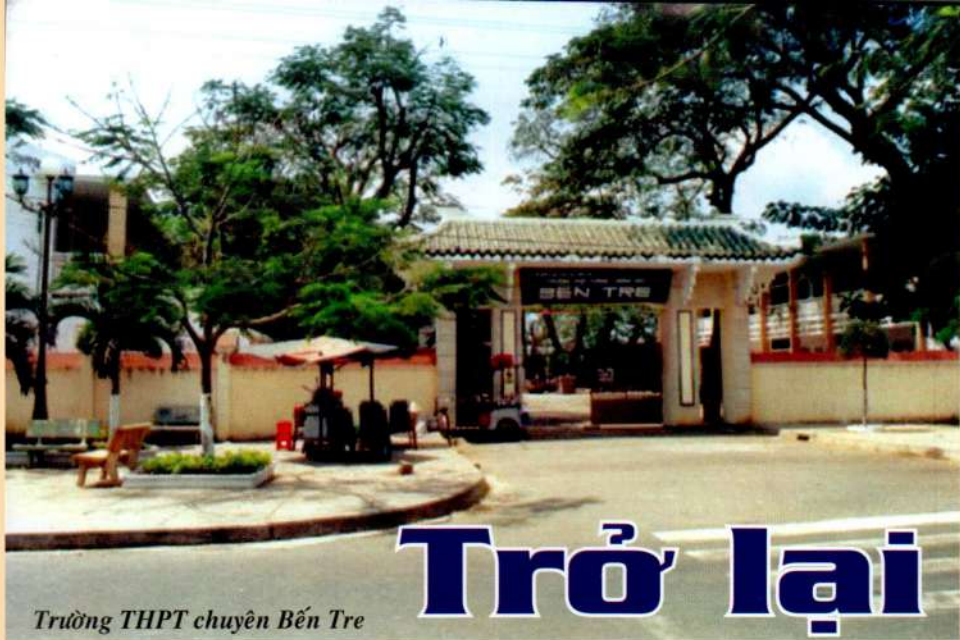
*** Năm 2015:** Thay đổi điểm đến bằng chuyến tham quan thành phố biển Nha Trang trong 3 ngày đêm, từ 12-3-2015 đến 15-3-2015, 28 thành viên tham gia đoàn đi. Đoàn được hướng dẫn thăm 6 nơi: Viện Hải dương học, Thủy cung Trí Nguyên, Tháp bà Ponagar, Chùa Long Sơn, Chợ Đầm, Dốc Lết. Chuyến đi có nhiều kỷ niệm. Trên đường về, đoàn bị kẹt ở khu vực nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân II mất 1 ngày và về đến Bến Tre sáng sớm ngày 16-5-2015.

Việc tổ chức được các chuyến tham quan, ngoài sự tham gia nhiệt tình của thành viên trong Hội, còn có sự hỗ trợ một phần kinh phí của Tỉnh hội. Trong 4 năm, từ 2011 đến 2014, số tiền Tỉnh hội hỗ trợ cho các chuyến đi là 82.640.000 đồng. Tỉnh hội còn làm đầu mối trong việc quan hệ

hợp đồng với công ty có giá thấp để đỡ kinh phí cho người đi. Từ năm 2015, do quỹ Tỉnh hội eo hẹp nên việc tham quan được xã hội hóa.

Việc đi tham quan, ngoài nghỉ dưỡng, thăm cảnh đẹp quê hương, chúng tôi còn nắm được tâm tư tình cảm của đồng nghiệp. Nhiều thầy cô giáo, hàng ngày đứng trên bục giảng, về nhà còn phải soạn giáo án, chấm bài, lo toan cuộc sống gia đình; hè còn đi bồi dưỡng, tập huấn, không có điều kiện, thời gian để được biết quê hương mình. Cho đến nghỉ hưu, con cái lớn khôn mới có thời gian nghỉ ngơi. Có cơ hội tham quan, giao lưu với đồng nghiệp, thăm cảnh đẹp quê hương, không gì hạnh phúc hơn! Qua trao đổi, tâm sự, chúng tôi cảm nhận được những cảm xúc đó.

Trên đây là những ghi chép ngắn gọn cho các chuyến đi trong nhiệm kỳ II. Người viết không phải là nhà giáo dục văn nên lời viết, diễn đạt, câu cú hẳn không thể tránh khỏi thiếu sót. Xin đồng nghiệp thông cảm! ■



Trường THPT chuyên Bến Tre

Trở lại

TRƯỜNG XƯA

✍️ Lữ Văn Châu

Nhớ lại tuổi thơ lòng cảm thấy buồn vui lẫn lộn. Học vỡ lòng với thầy khai khiếu Trần Văn Lễ, lấy nhà làm trường, không nhận học phí. Các con thầy giúp cha dạy, ôn bài cho các học trò nhiều lứa tuổi. Ngôi trường đầu tiên là như vậy. Rồi lớn lên với trường làng là ngôi đình thần trong ấp. Học hết lớp ba là chuyển sang trường huyện với lớp nhì, lớp nhất. Thi xong tiểu học là từ già trường xưa ở tuổi 14.

Năm năm chăn trâu cày ruộng ở quê nhà. May duyên tôi vào Thánh Thất làm công quả học đạo. Sau ba tháng lên Hội Thánh học Lễ Nhạc và bắt đầu học bình dân vào ban đêm. Tiếp là vào trường Bồ Đề. Khi học xong phần tú tài I tôi được vào trường công lập Kiến Hòa. Năm ấy thầy Nguyễn Đăng Phu là Giáo sư hướng dẫn. Tiếp theo là ghi danh vào trường Đại học Văn khoa, Đại học Luật khoa. Sau đó tôi đậu vào Viện Đại học cộng đồng Tiền Giang khoa Sư phạm ngành Việt Văn. Học xong ra dạy 30 năm 4

tháng thì về hưu, vào lại Thánh đường hành đạo. Trong năm tháng dạy học, tôi tiếp tục học Đại học rồi Cao học, qua 11 năm nữa. Như vậy đời học trò, học sinh rồi sinh viên, nghiên cứu sinh kéo khá dài.

Hôm nay, ngày 23/11/2014, trường tổ chức kỷ niệm 60 năm thành lập. Tôi đến dự gặp lại thầy cô bạn học dưới mái trường xưa thật êm đềm cảm động. Buổi họp có Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Thành Phong và Thường vụ Tỉnh ủy Trần Ngọc Tam đến dự và phát biểu ý kiến. Tôi lắng nghe và nhớ lại trước đây tôi có duyên nghe các viên chức, nhà văn phát biểu. Tôi suy nghĩ nhiều về lẽ đời, lẽ đạo! Tôi học tập, tiếp nhận trên mọi lãnh vực.

Mấy bài phát biểu của thầy Huỳnh Tấn Kim Khánh, Bùi Thanh Kiên kể lại nhiều kỷ niệm đẹp lúc dạy và học dưới mái trường xưa! Các em học sinh của các thế hệ đã có cảm tưởng với ý nghĩa khá phong phú. Riêng tôi chỉ có học và chấm thi dưới mái trường xưa này. Có năm tôi làm

thơ ký Hội đồng chấm thi TNPT với nhiệm vụ giữ gìn bài thi, suốt tuần lễ ăn chay nằm đất! Nhiều lần làm công tác chấm thi tuyển sinh, dạy học sinh giỏi vòng toàn quốc môn Văn cũng tại ngôi trường này!

Nay về họp mặt, hầu hết thầy cô buổi đầu đã qua đời, lớp học sinh khóa đầu chỉ còn lại 8 vị về dự. Lớp kế thừa hầu hết đã già yếu hoặc đã qua đời.

Thời gian 60 năm có bao nhiêu biến đổi nhưng tình cảm thầy trò dưới mái trường xưa không thay đổi trong tôi! Sắp đến tuổi “thất thập cổ lai hi” vẫn thấy mình là học sinh như thuở nào. Tôi rất tâm đắc với câu liên: “Hàm dưỡng nhân luân minh tuần đức – Hoàng khai khoa học tác tân dân” của thầy Nguyễn Đăng Phu sáng tác. Lúc còn học tôi nhớ hai câu thơ đã ăn sâu trong lòng: “Văn hóa điểm tô nòi giống Việt – Lễ nghi rèn luyện trẻ nhà Nam”.

Nghe mấy thầy kể về ý nghĩ của lớp thầy khai sáng: Ra ngõ dạy trò văn hóa mới – Về nhà nhắc trẻ lễ nghi xưa! Tôi hiểu hơn về phẩm hạnh của quý thầy. Tôi luôn nhớ ơn quý thầy cô đã thương yêu dịu dặt trong quá trình học tập. Tôi rất biết ơn Ban tổ chức đã tạo điều kiện để thầy trò gặp nhau, đây là sự kiện tốt đẹp đối với tình thầy nghĩa bạn. Việc làm lễ ở đền thờ đã giúp tôi hồi tưởng về quý thầy cô đã quá vắng! Đạo thầy trò được khơi dậy. Tôn sư trọng đạo được dạy rành ở Giáo khoa thư!

Tôi thành tâm cầu siêu độ cho quý thầy cô đã qui vị và cầu an vui cho thầy cô còn tại tiền!

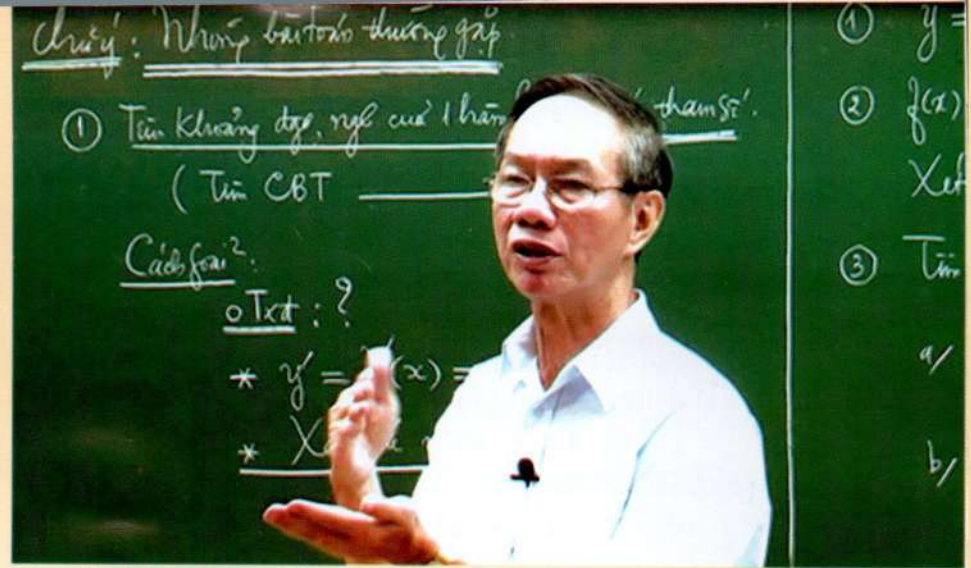
*Trường xưa nay đã xa rồi,
Bóng hình xưa đã một thời
yêu thân.*

*Thời gian trải nghiệm tinh thần,
Nhớ thầy, nhớ bạn băng
khuâng đáy lòng. ■*

Ngày ấy, ánh mắt ấy, tiếng nói ấy, bài giảng ấy... tất cả giờ đã thành kỉ niệm. Và cái gọi là kỉ niệm ấy dù cho cuộc sống có thay đổi thì nó vẫn mãi in dấu trong tâm trí tôi. Bởi lẽ, với tôi, thầy luôn là bầu trời tỏa sáng để tôi tiến lên phía trước.

Giáo viên dạy môn Toán 3 năm cấp III của tôi, đồng thời cũng là thầy Phó hiệu trưởng trường THPT Ca Văn Thỉnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre – thầy Nguyễn Văn Sơn! Nhờ có kiến thức uyên thâm cùng với sự nhiệt tình mà thầy đã làm cho những tiết học toán của thầy luôn luôn sinh động, các thế hệ học trò dưới mái trường của chúng tôi ai ai cũng chú tâm nghe giảng, sôi nổi phát biểu xây dựng bài. Từ một cô học trò sợ và ghét học môn Toán, tôi đã trở nên đam mê và yêu thích môn học này hơn. Mỗi giờ giảng của thầy là mỗi giờ để tôi có cơ hội học hỏi nhiều hơn, thấy được những giá trị hữu ích và ý nghĩa của một môn học được coi là khô khan trong cuộc sống. Có lẽ không chỉ tôi mà tất cả các bạn học sinh đều không thể không thán phục, kính trọng thầy. Vì thầy là một người luôn hết lòng, tận tâm vì học trò, luôn có những sáng tạo mới mẻ để giờ học vui nhộn và hiệu quả hơn.

Không chỉ là một thầy giáo tâm huyết với nghề, hết lòng vì học sinh mà bên cạnh đó thầy còn là một người quản lí, một người lãnh đạo rất tốt trong vai trò là một Phó Hiệu trưởng của trường. Chính sự mẫu mực ấy đã làm cho tất cả các đồng nghiệp và học trò hết mực yêu quý thầy, quan trọng hơn nữa đã đưa ngôi trường thân yêu của



Bài kiểm tra năm xưa

TNV

(Nhóm Sáng tạo trẻ)

chúng tôi ngày một phát triển hơn, tỉ lệ được vào đại học cũng ngày một tăng.

Thầy luôn quan tâm đến hoàn cảnh của học sinh, tổ chức những chương trình khuyến học, khuyến tài; trao học bổng dành cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi, những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Nhớ năm tôi học lớp 10, có một câu chuyện tôi không thể nào quên... đó là lần kiểm tra môn toán của tôi bị điểm 3 (vì tôi không thích học môn này). Lúc đó, tôi vô cùng xấu hổ với bản thân mình, với các bạn trong lớp và đặc biệt là với thầy vì thầy luôn tin tưởng ở tôi. Tôi cảm thấy rất buồn và hối hận. Biết được điều đó, thầy đã ân cần động viên tôi. Và tôi thật sự cảm động trước lời nói của thầy: "*Lần này thất bại thì lần sau hãy cố gắng nhiều hơn nữa em nhé, thất bại là mẹ thành công mà. Thầy tin ở em, cố lên!*". Lúc đó tôi như vỡ lẽ ra một điều gì đó, nó giống như

một sức mạnh vô hình vậy... và rồi tôi đã cố gắng hơn, những lần kiểm tra sau đó cũng như khi thi học kì tôi luôn được điểm cao ở bộ môn này. Thấy tôi tiến bộ như vậy thầy rất vui và tỏ thái độ hài lòng về tôi, thầy cũng bảo tôi là hãy tiếp tục phát huy hơn nữa.

Khi tôi nộp hồ sơ thi đại học, thầy cũng là người định hướng cho tôi để tôi có sự lựa chọn đúng đắn cho tương lai của mình.

Giờ đây tuy tôi đã xa thầy, xa mái trường THPT và hiện tại tôi đã là sinh viên năm thứ hai của trường Cao đẳng Bến Tre nhưng những kỉ niệm về thầy, những tình cảm và sự kính trọng của tôi dành cho thầy sẽ mãi mãi theo tôi và có lẽ cho tất cả những người chọn nghiệp dạy học để dẫn thân trên cõi đời này!

Em cảm ơn thầy rất nhiều! Chúc thầy luôn mạnh khỏe, luôn là người thầy đáng kính trong mắt các thế hệ học trò! ■

(Bến Tre, tháng 9 năm 2015)

Thăm trường AN HÓA ĐÔNG

✍️ Trần Văn Thổ
(Hội CGC Bình Khánh Tây)

Cưỡi tiết giảng văn ở lớp 9¹, sau khi nhận xét đánh giá tiết học, tôi nói với các em:

- Có một chuyện, thầy muốn biết ý kiến các của các em!

-Thưa thầy, chuyện chi ạ?

Lớp trưởng hỏi.

Cả lớp chờ nghe.

-Trường ấp An Hóa Đông có hai phòng, vách ngăn và vách sau bằng lá, lâu ngày bị sút đổ, nắng soi, mưa tạt, lớp này nhìn thấy lớp kia. Việc dạy và học ở đó gặp khó, phụ huynh cứ hẹn mà chưa sửa được. Học sinh đã góp đủ vật liệu. Lớp mình có thể thực hiện được không?

Các em nhiệt tình:

-Sáng chủ nhật được không, thầy?

-Chiều thứ bảy tuần này đi, thầy!

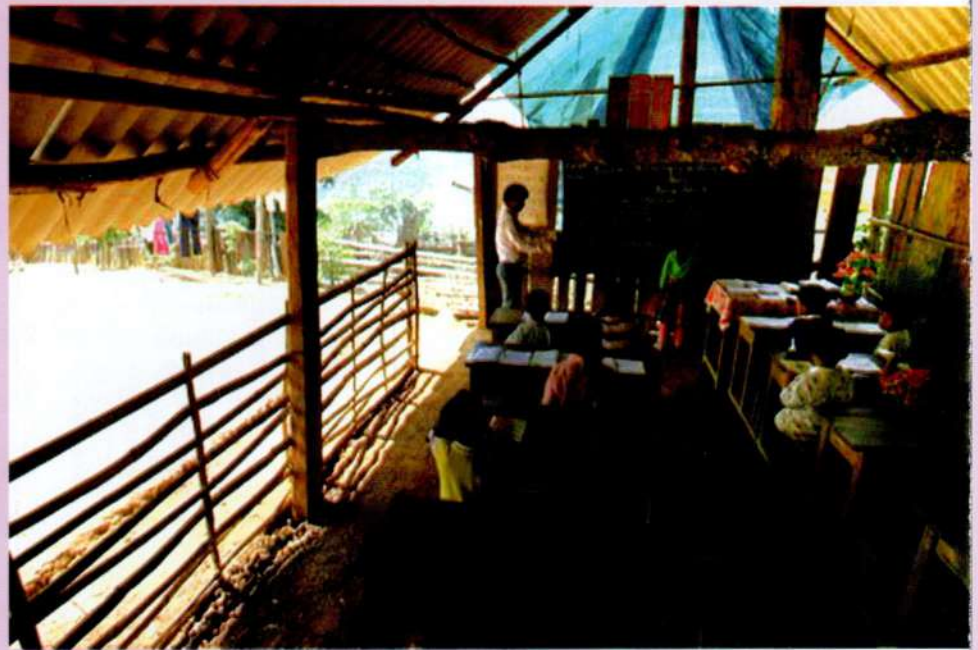
Em lớp phó học tập nói:

-Tuần trước, thầy đi họp, lớp em trễ 1 tiết văn, 1 tiết ngữ pháp, em đề nghị: chiều thứ bảy thầy dạy trước, rồi lao động sau. Em biết chiều thứ bảy, trường An Hóa Đông không có lớp nào học.

Tôi hỏi:

-Cả lớp thấy sao?

-Được, được, thầy! Sẵn dịp mình thăm trường An Hóa Đông luôn.



Tôi kéo lại:

-Ta thống nhất vậy nhé: chiều thứ bảy từ 1 đến 3 giờ học 1 tiết ngữ pháp, 1 tiết văn; từ 3 đến 5 lao động sửa vách. Lớp phó lao động có ý kiến gì không?

-Thưa thầy, em thấy vách ngăn phòng học cần làm kỹ, đề nghị phân công tổ 3,4; còn tổ 1 sửa vách sau 1 phòng, tổ 2 - 1 phòng. Dụng cụ: mỗi tổ đem 2 dao lớn để tẽ lá, chặt cây. Phần này, các tổ trưởng phân công cụ thể trước khi ra về.

Tôi kết thúc:

-Tham gia tốt buổi lao động, chúng ta sẽ giúp các lớp đàn em ở điểm trường ấp có điều kiện tốt hơn. Thầy hoan

ghênh tinh thần của các em.

Trường ấp An Hóa Đông cách trường chính 2 cây số đường chim bay, nhưng đường bộ quanh co hơn 3 cây số. Các em học hết lớp 5 ở đây, lên lớp 6 phải lên trường chính, đường đất có nhiều đoạn sụt lún, mùa nước rong và những ngày mưa, đi lại cũng không phải dễ dàng gì. Thế mà, từ mấy năm nay, học sinh giỏi khá trong cấp 2, học sinh ở An Hóa Đông chiếm đa số. Trong lao động cũng thế. Từ khó khăn gian khổ đã trui rèn các em. Điều này người ta đã đúc kết trong thực tế cuộc sống từ phạm vi hẹp đến rộng, chứ không phải nói mãi thành quen. ☞

*Xuân sang cội Phúc sinh nhanh lộc
Tết về cây Đức trở thêm hoa*

(ST)

Tôi có mặt sớm, các em còn sớm hơn tôi. Phòng ốc, bàn ghế ở trường chính đều tạm bợ, ở đây độ tạm bợ còn cao hơn. Cột chôn vách lá, bàn đóng nong. Học sinh cấp 1 hiếu động, dù giáo viên có dặn dò thế nào, việc bảo quản của các em cũng không bằng người lớn được. Nhiều bàn ghế đã sệt soạt ngã nghiêng. Vách ngăn bằng lá xé bị trống nhiều chỗ. Vách sau: nẹp, trụ sứt sỗ, đổ tháo. Bảng bằng nhiều tấm be ghép lại, chắc khi làm, cây còn tươi, nay khô tộp lại làm cho khoảng cách giữa hai tấm be rộng thêm, màu sơn đen đã phai nhiều, cầm phần phải mạnh tay mới rõ nét.

Lớp đã ổn định, các em đứng lên: “Chúc thầy dạy tốt”. Tôi bỗng nghe xúc động: Trường quê mình còn nghèo quá, các em học sinh của mình đáng thương quá. Tôi đứng yên một lúc rồi mới “Chúc các em học tốt”. Dường như các em cũng đồng cảm với tôi.

Tiết học bắt đầu. Hôm đó, giảng văn đến tiết “Giữ lấy màu xanh” của Giang Nam. Không khí lớp học như có hồn. Tôi giảng mạch lạc, thu hút. Các em có nhiều câu trả lời rất hay. Kết thúc bài, tôi bồi hồi nói với các em:

-Các em ơi! Màu xanh là màu của sự sống, ước mơ, niềm tin và hy vọng. Giữ lấy màu xanh là giữ lấy sự sống, ước mơ, niềm tin, hy vọng. Đã bao lần, bọn xâm lược muốn chiếm lấy đất nước màu xanh của chúng ta, chúng không từ bỏ một thủ đoạn gian xảo nào để hủy diệt màu xanh, nhưng đều vấp phải sức kháng cự mãnh liệt của ông cha ta. Một dân tộc “vai mang

gươm tay mềm mại bút hoa”, “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”. Truyền thống đó được duy trì và phát huy thành sức mạnh Việt Nam, mà kẻ thù dù hơn ta gấp bội cũng phải cúi đầu.

Chỉ bằng bài thơ ngắn, Giang Nam đã khẳng định quyết tâm giữ nước, giữ làng, giữ lấy sự sống, giữ lấy những gì thiêng liêng nhất của dân tộc.

Hôm nay, ta xuống trường An Hóa Đông vừa học bù, vừa sửa vách trường, mà cũng vừa



để thâm nhập hiểu sâu hơn về trường ta, quê ta. Hiểu để thêm yêu quê mình, trường mình. Không chỉ yêu sông, hiểu sông, mà từ thực tế này, tự trong lòng mỗi chúng ta thấy mình phải học như thế nào, sống như thế nào để ngày mai bản thân ta, trường ta, quê ta tốt đẹp hơn. Đó chẳng phải là ta đã góp phần tích cực giữ lấy màu xanh hay sao?

Sau 10 phút giải lao, trước khi lao động, tôi nói với các em:

-Lúc ở trên trường chính,

chúng ta không biết là bàn ghế học sinh hư hao như thế này nên không có dự kiến sửa. Giờ mới thấy cần phải sửa thì các em nhỏ mới ngồi viết được. Giờ kiểm đầu ra đình, dây chì, búa để làm?

Lớp trưởng hăng hái:

-Em đề nghị, ai có đem tiền thì góp lại mua đinh, còn búa kềm, em sẽ mượn những nhà gần đây.

Cả lớp tán thành. Lớp trưởng để ngửa cái nón trên bàn viết:

-Mời thầy, mời các bạn!

Tôi bỏ vào 2 đồng, các em lần lượt 1 đồng, 50 xu... gom hết

được 17 đồng rưỡi. Dư sức rồi.

Lớp phó lao động điều chỉnh sự phân công:

-Vậy tổ 3 sửa vách ngăn, tổ 4 sửa bàn.

Buổi lao động bắt đầu, nhóm tề lá, nhóm cất dọn những chỗ vách hư, thay trụ đổ mới. Nhóm cạy be đóng lại trụ nong bị lệch. Hai em gái đến tiệm gần đó mua đinh, dây chì. Còn dư tiền, các em mượn cái phích mua nước đá cho các bạn giải khát.



Đa số các em đều ở nhà tạm nên đã quen việc tu sửa vách phen. Đến gần 5 giờ chiều, đâu đã vào đấy.

Cả lớp tập trung ra sân. Lớp phó văn thể bắt giọng cho cả lớp hát mấy bài tập thể, trong đó có “Bài ca lao động”:

... *Tình yêu ta là tình yêu lao động*

Tình yêu ta là mảnh đất quê hương này

Mồ hôi đổ đem nước ngọt về xanh “mía”

Ta hát vang lao động là vinh quang,

Ta hát vang lao động là vinh quang...

Lớp trưởng nhận xét, đánh giá buổi học và lao động, rồi mời tôi có ý kiến. Tự nhiên tất cả êm ru.

-Các em thân mến! Hãy quay nhìn vào ngôi trường. Lúc mới đến thấy thế nào? Bây giờ

ra sao? Tuy nó vẫn nghèo nàn tạm bợ nhưng ngay thẳng, kín đáo hơn, bàn ghế vững chắc hơn. Thứ hai tới, trở vào trường, chắc hẳn các em học sinh ở đây vui lắm và thầm cảm ơn các anh chị lớp 9¹ đã góp sức tạo cho các em một chỗ nơi học tập tốt hơn. Nghĩ đến điều đó thì những mệt nhọc của chúng ta hôm nay đều tiêu tan hết, có phải không? (các em vỗ tay).

Cô Tô Phương Đáng, giáo viên dạy văn ở trường PTCS Tân Bình – cũng là trường nông thôn sâu như trường ta – có bài thơ nói lên tình cảnh ở đó:

*“Quê em có những dòng sông
Mùa mưa nước nổi bênh
bồng cầu tre*

*Mái trường rợp bóng dừa che
Dù cho mưa dột vẫn nghe*

ấm lòng

*Các em đi học chân không,
Gối kê tập viết vẫn mong*

điện về”.

Các em học trên trường chính đã thấy nghèo thiếu, nay xuống trường An Hóa Đông còn kém hơn. Qua đoạn thơ, ta thấy ở Tân Bình còn kém hơn nữa: không có bàn đóng nong, học sinh phải kê tập trên đầu gối để viết bài. Đất nước chiến tranh bao nhiêu năm, thời đó, nhiều người ở lứa tuổi các em đâu được đi học. Ta bây giờ tuy còn nghèo thiếu nhưng được đến trường, ngày ngày được thầy cô khai tâm, mở trí, dìu dắt, chỉ ra cho ta bao điều mới lạ, chân trời trí thức mở ra trước mắt mỗi chúng ta. Hãy cố công học tập, hãy biết ước mơ và luôn tự tin đi tới “Mong điện về” xua tan bóng tối, khởi động bao nhà máy, đem lại sức sống mới cho bao làng quê. Hãy biết ước mơ và ra sức biến ước mơ thành hiện thực. Ngày mai bắt đầu từ hôm nay.

Có trách nhiệm dõi theo từng bước đi của các em gần bốn năm qua, từ lớp 6 đến nay, phải nói điều rất thật trong lòng mình là thầy rất tự hào và tin tưởng vào các em, vì các em không những vừa nỗ lực học tập mà còn vừa không từ chối một việc gì có lợi cho trường lớp, cho các lớp đàn em. Được sống và làm việc với những học sinh như vậy, thầy rất hạnh phúc và thấy như mình trẻ mãi không già. Chúc các em có một ngày chủ nhật thật vui, hẹn gặp lại trong tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần tới. ■

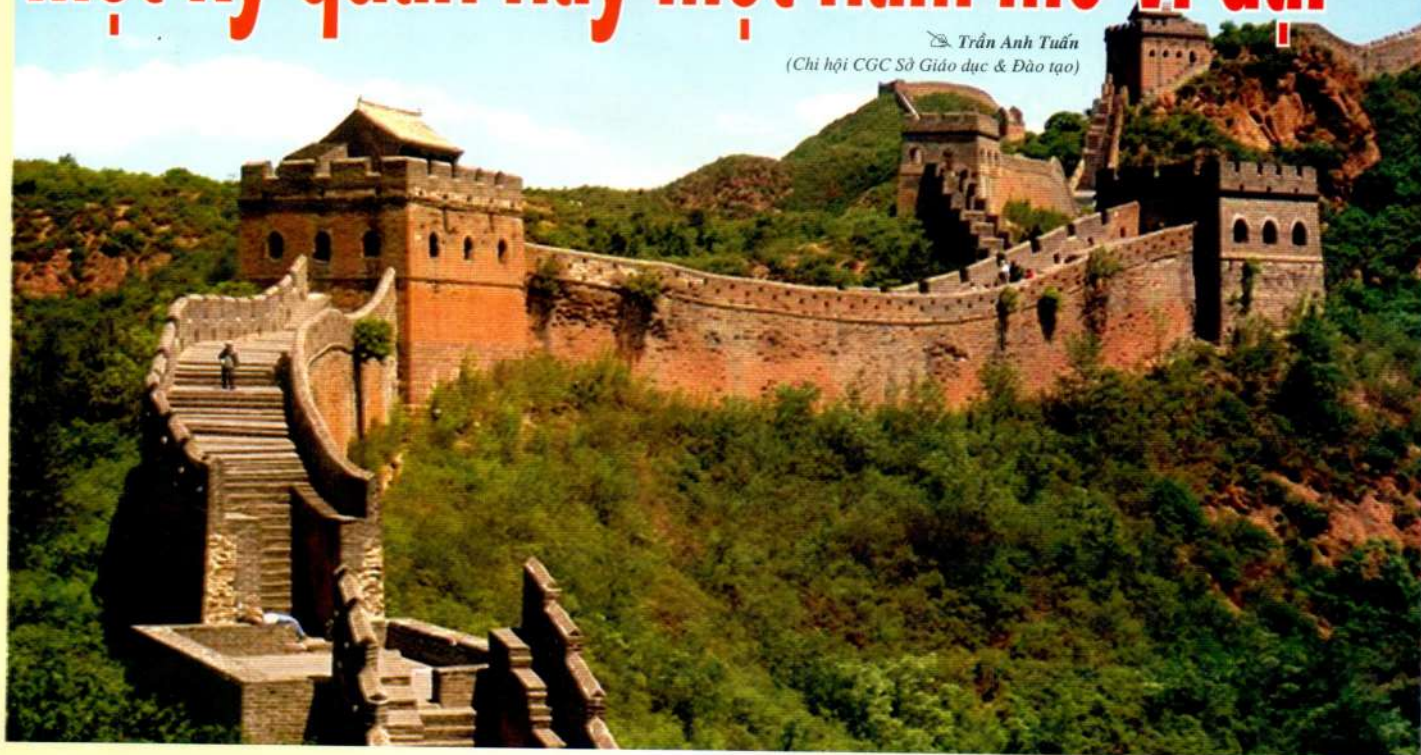
*Lộc biếc, mai vàng, Xuân hạnh phúc
Đời vui, sức khỏe, Tết an khang*

(ST)

VẠN LÝ TRƯỜNG THÀNH,

một kỳ quan hay một năm mồ vĩ đại

Trần Anh Tuấn
(Chi hội CGC Sở Giáo dục & Đào tạo)



Vạn lý trường thành là một bức thành bằng đá và đất ở miền Bắc Trung Quốc. Trường thành có tổng chiều dài 6.700 km và rộng trung bình từ 5 đến 6 mét. Trên mặt thành nhô lên những bậc răng cưa và chòi canh có lỗ châu mai. Từng quãng một không xa lắm, có bậc thang lên xuống, có cửa thông lên mặt thành. Khoảng nửa kilômét một, có lập tháp canh, ụ lửa để đốt lên báo hiệu khi có giặc đến. Lính canh tuần có nhà ở ngay dưới chân chòi.

Để xây dựng công trình vĩ đại này, Tần Thủy Hoàng đã huy động trên hai triệu người, làm việc quần quật tới mười năm trời. Trường thành được xây dựng trên núi non hiểm trở, vượt qua những dòng sông chảy xiết, trên những

sa mạc hoang vu. Những người lao động (chủ yếu là nông dân nghèo và nô lệ) làm việc quần quật từ sáng tinh mơ đến khi mặt trời lặn, trong cả mùa hè nóng bức và mùa đông rét buốt, dưới sự giám sát của những tên giám thị lúc nào cũng lăm lăm roi vọt. Họ phải vận chuyển những vật liệu là những tảng đá, những khối đất, những sọt vôi vữa có khi cách xa hàng dặm đường hoặc từ chân đèo lên đỉnh núi. Do lao động vất vả, khí hậu khắc nghiệt, ăn uống thiếu thốn, không có thuốc thang khi bệnh tật nên những người dân phu đi xây dựng Vạn lý trường thành hầu như không có ngày trở về. Câu chuyện kể về “Tiếng khóc của nàng Mạnh Khương ở Vạn lý trường thành” đã làm xúc động lòng người từ bao đời nay. Nàng Mạnh Khương đợi chồng đi

xây dựng Vạn lý trường thành đã mười năm và không đợi được nữa, nàng đã lên đường đi tìm chồng. Nàng đi dọc bức trường thành dài vạn dặm, nhưng không tìm thấy chồng. Nàng khóc lóc thảm thiết bên bức trường thành. Trường thành xúc động trước tình yêu của nàng Mạnh Khương, liền nứt ra làm lộ bộ xương của chồng nàng bị chôn vùi trong đó. Nàng ôm lấy bộ xương than khóc rồi làm lễ an táng cho chồng, sau đó nàng gieo mình xuống sông tự vẫn.

Vạn lý trường thành là một công trình phòng thủ quân sự được xây dựng bằng máu và nước mắt của những người dân nghèo Trung Quốc. Nhưng ngày nay, người Trung Quốc rất lấy làm tự hào, xem đây là một kỳ quan độc nhất vô nhị của họ. ■

BCH
nhiệm kỳ III
Huyện hội
Ba Tri,
Bình Đại,
Chợ Lách

